

Số 286
(Tháng 08-2017)

► **Tổng Biên tập:**
HOÀNG QUANG ĐỘ
(Phó Chủ tịch Hội)

► **Phó Tổng Biên tập**
VI THỊ THU ĐẠM

► **Ban Biên tập:**
TRỊNH TRỌNG ANH
(Phó Trưởng ban)
NGUYỄN LAN HUYỀN
HOÀNG THỊ THU HƯƠNG
LÊ THỊ THUẬN
VY THỊ NGỌC HẰNG

► **Tham gia biên tập:**
HOÀNG KIM DUNG
ĐÌNH QUANG TRUNG

► **Trị sự và phát hành:** **VĂN PHÒNG**
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT LẠNG SƠN

► **Trang thông tin điện tử tổng hợp**
www.vanhocnghethuatlangson.org.vn

► **Tòa soạn:**
Số 3 Trần Hưng Đạo -
P. Chi Lăng, Tp. Lạng Sơn
ĐT: (0205) 3812 338
Email:
vannghexulang@gmail.com

► **Giấy phép xuất bản:**
Số 880/GP-BTTTT do Bộ
Thông tin và Truyền thông
cấp ngày 23/5/2012; Giấy
phép sửa đổi, bổ sung số
2173 do Bộ TT&TT cấp ngày
15/11/2012

► **In tại:**
Công ty cổ phần In Lạng Sơn.
In xong và nộp lưu chiểu
tháng 08/2017

► **Trình bày:**
NGUYỄN LAN HUYỀN
GIÁ:12.000 đồng

TẠP CHÍ SÁNG TÁC, NGHIÊN CỨU, LÝ LUẬN PHÊ BÌNH VĂN HỌC NGHỆ THUẬT



TRONG SỐ NÀY

* Thơ

Của các tác giả: VÂN DU, TRIỆU BA, HOÀNG TRUNG THU, TẠ QUANG MINH, DUY TÙNG, NGÔ BÁ HÒA, LỘC BÍCH KIỂM, NGỌC CÔNG, PHẠM LỄ HÙNG, LƯƠNG ĐỊNH, KIỀU XUÂN HOA, NGUYỄN THỊ BÍCH THUẬN, LINH QUANG TÍN, VI THỊ THU ĐẠM

* Văn xuôi:

Đại đoàn kết dân tộc trong Cách mạng tháng Tám - vững bước đi tới tương lai (NGUYỄN VĂN THANH); Kỳ họp thứ 5 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI (P/V), Hội thảo và thực tế sáng tác văn học nghệ thuật về đề tài Vùng đất, con người Đông Bắc (VI THỊ THU ĐẠM); Mông Ân với sự nghiệp giáo dục (LÊ TIẾN THỨC); Khau Slin hùng vĩ (VŨ NGỌC CHƯỞNG); Nhà của Mỉ (PHONG NGUYỄN); Con đường về bản (NGUYỄN KHẮC ÂN); Sóng ngầm (LÊ THÚY HẠNH); Nhận diện thi ca Xứ Lạng người năm qua (2005 - 2015) (HOÀNG TUẤN CƯ); Một công trình nghiên cứu khoa học về văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam (ĐỖ LÂM HÀ); Hoàng Văn Diễm và "Huyền thoại chợ phiên" (NGỌC HẰNG); Đôi mắt màu ngô non (NGUYỄN LUÂN).

* Nhạc:

- Con trai con gái bản em

Nhạc: NGUYỄN VĂN TÂN

Lời thơ: LỘC BÍCH KIỂM

- Tình yêu đầu em trao

Nhạc: HOÀNG BIỂU

Lời thơ: VŨ KIỀU OANH

Và các chuyên mục khác.

* Bìa 1:

72 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 02 tháng 9

ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VỮNG BƯỚC ĐI TỚI TƯƠNG LAI

NGUYỄN VĂN THANH

Sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc là nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng tháng Tám năm 1945. Hiện nay, tinh thần tạo nên sức mạnh ấy đang tiếp tục tác động mạnh mẽ đến công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa hôm nay.

Trong tác phẩm "Đường Cách mệnh" cách đây 90 năm (1927) Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: "Chúng ta đã hy sinh làm cách mệnh, thì nên làm cho đến nơi, nghĩa làm sao cách mệnh rồi thì quyền giao cho dân chúng số nhiều, chớ để trong tay bọn ít người. Thế mới khỏi hy sinh nhiều lần, thế dân chúng mới được hạnh phúc"⁽¹⁾. Hồ Chí Minh khẳng định: "Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân, trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết toàn dân"⁽²⁾. Tư duy ấy của Người đã được hiện thực hóa sinh động trong sự nghiệp giành độc lập tự do và xây dựng đất nước.

Từ năm 1941, sau 30 năm xa Tổ quốc trở về, Hồ Chí Minh đã dày công xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Mặt trận Việt Minh do Người sáng lập, thực sự là hình ảnh khối đại đoàn kết dân tộc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ, nhân dân cả nước đồng loạt vùng dậy, tiến hành tổng khởi nghĩa, giành chính quyền về tay nhân dân.

Chỉ trong vòng 15 ngày (từ ngày 14 đến 28/8/1945), quyền thống trị, áp bức của bọn đế quốc (Pháp, Nhật) được xây dựng suốt gần một trăm năm và chế độ quân chủ chuyên chế phản tiến bộ tồn tại hàng nghìn năm đã bị nhân dân ta lật đổ hoàn toàn. Lần đầu tiên, chính quyền cả nước thực sự thuộc về nhân dân. Sở dĩ, cuộc cách mạng thành công mau lẹ như vậy là do nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân quan trọng, có ý nghĩa quyết định, đó là sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt, khéo léo của Đảng; là sự vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin trong điều kiện cụ thể của nước ta một cách đúng đắn, độc lập, tự chủ và sáng tạo. Đánh giá

về một điểm đặc biệt của Cách mạng tháng Tám, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: "Trong một thời gian ngắn, các giai cấp đoàn kết thành một khối, muôn dân đoàn kết để mưu hạnh phúc chung là nước được hoàn toàn độc lập và chống được giặc xâm lăng, đuổi bọn thực dân tham ác ra ngoài bờ cõi"⁽³⁾. Trong buổi tối ngày 2/9/1946, tại Pari, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dự lễ kỷ niệm Quốc khánh lần đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do Hội Liên hiệp Việt kiều và Hội Hữu nghị Pháp - Việt tổ chức. Trong buổi lễ đặc biệt đó, Người xúc động nói: "Chính là sự đoàn kết, đoàn kết hoàn toàn và không gì phá vỡ nổi của toàn thể nhân dân chúng ta đã khai sinh ra nước cộng hòa của mình"⁽⁴⁾. Đó chính là Nhà nước Dân chủ Cộng hòa, Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam châu Á. Đưa nhân dân từ vị trí người nô lệ trở thành người chủ thật sự của đất nước độc lập.

V.I. Lê-nin đã dạy: "Giành chính quyền đã khó giữ chính quyền còn khó khăn gấp bội". Sau Cách mạng tháng Tám, bản chất Nhà nước ta bất di bất dịch, là Nhà nước của dân, do dân, vì dân. Chính phủ đầu tiên do Bác Hồ tổ chức và lãnh đạo đã đoàn kết toàn dân, dựa vào sức mình là chính, tiến hành kháng chiến và kiến quốc, chống thù trong lẫn giặc ngoài. Để bảo vệ và phát triển thành quả Cách mạng tháng Tám, Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân ta giành được những thắng lợi vĩ đại, đó là cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946 - 1954) và cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975), hoàn thành độc lập và thống nhất Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, giành thắng lợi trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây - Nam và biên giới phía Bắc. Những thắng lợi đó, được bạn bè năm châu quý mến và thán phục.

Từ năm 1986, sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước do Đảng khởi xướng và lãnh đạo một lần nữa khẳng định bản lĩnh và trí tuệ Việt Nam.

VĂN NGHỆ

Số 286-08/2017 - xứ lạ

Đến nay, qua 30 năm (1986 - 2016) đổi mới đã đạt được những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử về mọi mặt. Năm 1986, bình quân thu nhập đầu người của người Việt Nam chỉ 120 USD đến năm 2016 ước tính là 2.200 USD (xấp xỉ 50 triệu đồng). Đảng ta đưa ra Nghị quyết GDP bình quân đầu người đến năm 2020 lên 3.200 - 3.500 USD. Về chính trị, từ vón vẹn 11 nước có quan hệ ngoại giao với Việt Nam năm 1954, đến nay chúng ta đã thiết lập quan hệ ngoại giao với gần 200 nước, thúc đẩy quan hệ kinh tế, thương mại, đầu tư với 224 thị trường tại tất cả châu lục; đã thiết lập quan hệ đối tác chiến lược và toàn diện với nhiều quốc gia chủ chốt trên thế giới... Một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến những thành tựu to lớn đó chính là: "Dân chủ xã hội chủ nghĩa được phát huy, và ngày càng được mở rộng. Đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố và tăng cường"⁽⁵⁾.

Đại đoàn kết là bài học truyền thống nhưng luôn mang tính thời sự trong mọi thời kỳ. Để tiếp tục phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong điều kiện lịch sử mới, Nghị quyết Đại hội XII của Đảng (2016) khẳng định: "Đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam, là động lực và nguồn lực to lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc"⁽⁶⁾. Như vậy Nghị quyết Đại hội XII của Đảng tiếp tục nhấn mạnh sự nhất quán về vai trò quan trọng của đại đoàn kết toàn dân tộc là *đường lối chiến lược, là động lực*, mà còn là *nguồn lực to lớn* để đất nước ta xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong bối cảnh lịch sử mới.

Hiện nay, tình hình thế giới đang có những biến động phức tạp, tiến công khủng bố ở nhiều nơi, tiến công quân sự đơn phương, diễn tập quân sự gia tăng trong khu vực, tranh chấp lãnh thổ, chủ quyền trên bộ và trên biển. Trong nước, các thế lực thù địch dùng mọi thủ đoạn để chia rẽ các dân tộc, lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền, diễn biến phức tạp ở Biển Đông để kích động, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc, phá hoại mối quan hệ giữa nhân dân với Đảng và Nhà nước, hòng xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Thực tế trên đã và đang cho thấy, cách mạng Việt Nam sẽ có cả thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức đan xen. Là một dân tộc luôn luôn tôn trọng lẽ phải, yêu chuộng hòa bình, độc lập, tự do, thì chúng ta phải luôn nhớ lời

Chủ tịch Hồ Chí Minh dạy: "Sử ta dạy cho ta bài học này" Lúc nào dân ta đoàn kết muôn người như một thì nước ta độc lập, tự do. Trái lại, lúc nào dân ta không đoàn kết thì bị nước ngoài xâm lấn"⁽⁷⁾. Trong di chúc, một lần nữa Bác khẳng định: "Nhờ Đảng ta đã đoàn kết chặt chẽ, một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, cho nên từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác"⁽⁸⁾. Thực hiện Di chúc của Người, 48 năm qua, Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đã phát huy cao độ vai trò của khối đại đoàn kết dân tộc, luôn gắn đoàn kết trong Đảng với đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế phát huy sức mạnh tổng hợp làm nên những thắng lợi to lớn.

Hào khí từ mùa thu Cách mạng tháng Tám đã, đang và mãi mãi cổ vũ, tiếp thêm sức mạnh cho dân tộc ta. Vì mục tiêu: "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh", hơn bao giờ hết chúng ta phải tiếp tục tăng cường và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, nhân dân cả nước cùng chung sức, chung lòng cùng Đảng và Nhà nước phát huy tối đa nội lực, tận dụng thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh.

Đoàn kết dân tộc, nói phải đi đôi với làm, nói ít làm nhiều, làm có kết quả, nêu gương đạo đức là tinh thần bất diệt của cuộc Cách mạng tháng Tám vĩ đại./.

Chú thích:

(1) - Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H,2002, t.2, tr.270.

(2) - Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H,2002, t.8, tr.276.

(3, 4) - Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H,2002, t.4, tr.47, 283.

(5,6) - *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.66, 157 - 158.*

(7) - Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H,2002, t.3, tr.217

(8) - *Toàn văn Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, NXB Trẻ, năm 2007, tr.58.

VÂN DU

Tâm pàng dạ cần hầu

*Tâm pàng dạ bản, pàng dạ hườn, pàng dạ hầu
Tâm ném khả splái lỗ tự nầu sạu ngài hằm
Tâm dụ tình pồ ả tẩu nặm
Dủ chỏn hầu luông khấn*

*Nhằng sláy dả lạo hạ pèn nậy
Muối khẩu dụ tẩu tâm tắng khấn
Luông lẳng pèn cần
Dả ý slon ả muối nòn tẩu slát*

*Noọng kin thuồi chúc van
Khảm ý tâm củm van sử mí
Hèn phày ý dảng mùr lỏng tỉ
Kim lủm pạu tẩu kiềng*

*Xin nậy chắc oóc nà khấn đởng
Noọng hẩn cần kế cẩng dủ chẵn
Khẻn thả hẩn tâm, lắp thả hẩn tâm
Tâm sử pàng dạ cần hầu.*

Bản dịch:

Đất là bạn của chúng ta

*Đất là bạn của bản, của nhà, của chúng ta
Đất theo chân trên đường từ sớm trưa đến tối
Đất dù ở trên nương hay dưới nước
Đều cùng ta lớn lên*

*Còn nhỏ bà bảo rằng
Hạt thóc ở dưới đất tự mọc
Lớn nên người
Mẹ dạy hạt cơm nằm dưới đáy đất sâu*

*Con ăn bát cháo ngọt
Hỏi mẹ đất cũng ngọt phải không
Mẹ chỉ tay xuống bếp
Mặn như tro dưới kiềng*

*Giờ biết ra đồng lên nương
Con thấy người xưa dạy là đúng
Mở mắt thấy đất, nhắm mắt thấy đất
Đất là bạn của chúng ta.*



TRIỆU BA

Việt Nam quê hương tôi

*Việt Nam đất nước giống Rồng Tiên
Bờ cõi hiên ngang sáng chủ quyền,
Lịch sử cha ông xây dựng nước
Bên nhau con cháu giữ bình yên.
Hội nhập hòa bình chung đoàn kết
Hòa thuận muôn nơi quyết tiến lên,
Chính trị an ninh luôn nhấn nhủ
Một lòng sau trước vững niềm tin./*

HOÀNG TRUNG THU

Trang trại đồng lúa

*Trên núi cao trang trại
Tinh mơ nhìn xuống thung
Sương phủ mịn màng như chăn đắp
Nắng lên rực rỡ chăn mây tan
Cánh đồng lòng thung bừng chói mắt
Người người cảm liềm lom khom gặt
Những bó vàng nặng trĩu trên tay
Nhìn lên trang trại
Thấy cây vải tròn xoe như ô đò
Quả thanh long rực lên như than hồng
Trang trại, đồng lúa là vợ chồng
Thuận lòng xây hạnh phúc!...*



VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 286-08/2017

TẠ QUANG MINH

Tiếng gọi tổng khởi nghĩa

*Tháng Tám bầu trời xanh bao la
Như còn vang vọng tiếng Cha già...
"... Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy,
Đem sức ta tự giải phóng cho ta...".*

*Tiếng gọi của Người! Tiếng non sông!
Giải phóng quân thề trước cờ hồng
Tiến theo mệnh lệnh: Tổng khởi nghĩa
Đánh đuổi thực dân, phá cùm gông.*

*Tiếng gọi hùng thiêng giục đồng bào
Người gậy tầm vông, người gươm đao
Mười chín, tháng Tám: Tổng khởi nghĩa
Như thác nước cao đổ ào ào.*

*Tiến về Hà Nội đánh giặc Tây
Trùng trị Việt gian - lũ sói cày
Nhấn chìm tất cả trong dòng nước
Làn sóng cuốn phăng cả một bầu.*

*Cùng với Hà thành - khắp mọi nơi
Tiếng thét diệt Tây dội vang trời
Bọn giặc kinh hoàng giơ cờ trắng
Cách mạng thành công tỏa sáng ngời.*

*Cờ đỏ sao vàng phấp phới bay
Không khí vui tươi ngập tràn đầy
Mừng tổng khởi nghĩa giành thắng lợi
Giang sơn độc lập khởi từ đây./*

KỶ HỌP THỨ 5 HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÓA XVI

Kỳ họp thứ 5 Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn khóa XVI, nhiệm kỳ 2016 - 2021 đã được tổ chức từ 13/7 đến ngày 14/7/2017, đồng chí Hoàng Văn Nghiệm, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh chủ trì, điều hành kỳ họp. Đến dự có đồng chí Trần Sĩ Thanh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh Lạng Sơn; Đồng chí Nguyễn Lâm Thành, Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc Quốc hội; Các đồng chí lãnh đạo Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, các vị đại biểu HĐND tỉnh, đại diện lãnh đạo các Sở, ban, ngành của tỉnh.

Đây cũng là kỳ họp đánh giá những kết quả trong 6 tháng đầu năm 2017, tỉnh đã tập trung vào 3 chương trình kinh tế trọng tâm, tập trung nguồn lực, tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh các mục tiêu phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, giữ vững an ninh trật tự, chủ quyền biên giới quốc gia. Tổng sản lượng lương thực đạt 168,4 nghìn tấn, bằng 104,3% kế hoạch, tăng 2,75% so với cùng kỳ năm 2016; tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 2.060 triệu USD, bằng 50,24% kế hoạch, tăng 14,44% so với cùng kỳ. Kỳ họp đã xem xét đánh giá kết quả triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước 6 tháng



Biểu quyết thông qua Nghị quyết tại kỳ họp.

Ảnh: MAI HOA

đầu năm 2017, chỉ ra những hạn chế trong quá trình phát triển thời gian qua để khắc phục. Các đại biểu nghe và chất vấn ngắn gọn, rõ ràng đối với một số thành viên về những vấn đề được cử tri quan tâm như: Ô nhiễm ở suối Lao Ly và ao Phai Món, việc giải tỏa chợ Đồng Đăng... Các thành viên UBND tỉnh, thủ trưởng các đơn vị liên quan đã trả lời chất vấn các nội dung mình nắm bắt một cách thẳng thắn, đưa ra giải pháp và hướng khắc phục hạn chế, bất cập.

Phát biểu chỉ đạo kỳ họp, đồng chí Trần Sĩ Thanh, Bí thư Tỉnh ủy đã biểu dương, ghi nhận những kết quả đã đạt được, đồng thời đề nghị tiếp tục thực hiện các giải pháp, phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng nhanh trong năm 2017, triển khai thực hiện tốt mọi mặt theo kế hoạch đề ra, tăng cường công tác quản lý biên giới, giảm nghèo bền vững... ở địa phương.

Trên cơ sở của các báo cáo, tờ trình cho năm 2017 và giai đoạn 2016 - 2021, kỳ họp thông qua 33 nghị quyết về bổ sung dự án, chỉ tiêu kế hoạch cũng như vốn đầu tư công, mức thu một số phí, lệ phí ở cơ sở giáo dục công lập. Trước đó tại phiên họp trừ bị, đại biểu HĐND tỉnh đã tiến hành công tác tổ chức về miễn nhiệm cũng như bầu bổ sung một số thành viên trong HĐND vì lý do chuyển công tác mới./

P/V

VĂN NGHỆ

Số 286-08/2017-xứ Lạng

Hội thảo và thực tế sáng tác văn học nghệ thuật về đề tài VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI ĐÔNG BẮC

VI THI THU ĐẠM

Từ ngày 18 đến ngày 20/7/2017, Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Quảng Ninh đã tổ chức Hội thảo sáng tác văn học nghệ thuật về đề tài: “Vùng đất, con người Đông Bắc” và tổ chức đi thực tế sáng tác tại 02 huyện Vân Đồn và Bình Liêu (tỉnh Quảng Ninh). Tham gia các hoạt động này có đại diện lãnh đạo và văn nghệ sĩ đến từ 8 Hội VHNT các tỉnh trong khu vực Đông Bắc - Việt Bắc, gồm: Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Bắc Giang, Bắc Kạn, Quảng Ninh, Lạng Sơn, Cao Bằng và 3 tỉnh khách mời gồm: Yên Bái, Bắc Ninh, Sơn La. Đây là hoạt động nằm trong chuỗi các hoạt động thường niên của Nhóm hợp tác xây dựng và phát triển VHNT 8 tỉnh khu vực Việt Bắc - Đông Bắc (VB7+1). Đến dự và chỉ đạo có nhà văn Tùng Điền- Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam.



Đoàn Văn Nghệ sĩ thăm và dâng hương Nghĩa trang liệt sĩ huyện Bình Liêu. Ảnh: LÝ SÁNG

Sáng ngày 19/7, trong chương trình thực tế sáng tác tại huyện Bình Liêu đoàn văn nghệ sĩ đã đến dâng hương tại nghĩa trang liệt sĩ của huyện Bình Liêu, thăm và tặng quà mẹ liệt sĩ Chu Thị Coong tại thôn Bản Cáu, xã Lục Hồn. Tại UBND huyện Bình Liêu đoàn được lãnh đạo UBND huyện thông tin nhanh về tình

hình kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng trên địa bàn huyện Bình Liêu 6 tháng đầu năm. Đoàn cũng đã đến thăm và tặng quà cán bộ chiến sĩ Đồn Biên phòng cửa khẩu Hoành Mô; thăm cảng hàng không Quảng Ninh, cảng Cái Rồng, chùa Cái Bàu nằm trên địa bàn huyện Vân Đồn...

VĂN NGHỆ

xứ Lạng-số 286-08/2017



Hội thảo sáng tác văn học nghệ thuật về “Vùng đất, con người Đông Bắc” tại huyện Vân Đồn tỉnh Quảng Ninh.
Ảnh: LÝ SÁNG

Trong chương trình Hội thảo văn học nghệ thuật về đề tài “Vùng đất, con người Đông Bắc” đã có 6 tham luận được ghi nhận cùng với nhiều ý kiến phát biểu, thảo luận. Nội dung của các tham luận và ý kiến phát biểu tại Hội thảo tập trung vào vấn đề phát triển nền văn học nghệ thuật của khu vực trong bối cảnh hội nhập nền kinh tế quốc tế.

Phát biểu tại Hội thảo ông Tô Văn Hải, Phó Chủ tịch UBND huyện Vân Đồn đã giới thiệu về vùng đất, con người huyện Vân Đồn và thông tin nhanh đến các văn nghệ sĩ tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa của huyện Vân Đồn trong 6 tháng đầu năm. Đồng chí mong muốn sau chuyến đi thực tế sáng tác tại huyện Vân Đồn các văn nghệ sĩ sẽ cho ra đời được nhiều tác phẩm hay, ca ngợi vùng đất, con người của huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh nói riêng và vùng đất Đông Bắc - Việt Bắc nói chung.

Phát biểu tại Hội thảo ông Phạm Ngọc Thành - Chủ tịch Hội VHNT tỉnh Quảng Ninh cũng đã cung cấp một số thông tin về tỉnh Quảng Ninh và hoạt động văn học nghệ thuật của Hội VHNT tỉnh Quảng Ninh: Nằm ở cực Đông Bắc của đất nước, Quảng Ninh là tỉnh hội tụ đầy đủ những dạng địa hình đặc trưng của

Việt Nam là miền núi, trung du, đồng bằng và biển đảo, điều đó tạo cho Quảng Ninh không chỉ là tỉnh có vị trí chiến lược, là “phên dậu” của Tổ Quốc mà còn là vùng đất có tiềm năng phong phú về tài nguyên thiên nhiên, có nền văn hóa độc đáo, vừa mang những đặc trưng quy định bởi những yếu tố tự nhiên, vừa mang màu sắc đa dạng của văn hóa các vùng miền, các tộc người trong nước. Đối với văn học nghệ thuật, Quảng Ninh tự hào có một lực lượng đông đảo, là cái nôi sản sinh ra nhiều tài năng trong lĩnh vực văn học nghệ thuật cho đất nước.

Chương trình thực tế sáng tác và Hội thảo tại Quảng Ninh có ý nghĩa rất tích cực với mục tiêu là tăng cường sự liên kết, hợp tác giữa các Hội Văn học nghệ thuật và các văn nghệ sĩ, tạo thêm sự hiểu biết lẫn nhau về vùng đất, con người ở các tỉnh trong khu vực; Đây cũng là cơ hội tốt để các Hội Văn học nghệ thuật trong nhóm VB7+1 học hỏi, trao đổi kinh nghiệm và tương trợ lẫn nhau để cùng phát triển.

Kết thúc Hội thảo, Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Quảng Ninh đã trao lại quyền đăng cai tổ chức Hội thảo VB7+1 năm 2018 cho Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn./.

Mông Ân

VỚI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC

Ký của LÊ TIẾN THỨC

Mằm lọt thò trong một thung lũng rộng lớn, xã Mông Ân, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn mang trong mình nhiều nét kì lạ. Những nét văn hóa độc đáo, quá khứ bi thương và hào hùng. Những chặng đường đấu tranh cho sự sinh tồn, phát triển của mảnh đất này ẩn chứa trong mình biết bao câu chuyện đáng phải suy ngẫm...

Làng Mông Ân ngày xưa

Theo lời các cụ kể lại thì từ thuở xưa, một nhánh người Tày họ Hoàng men theo thung lũng, vượt núi Khau Mu đến đây, thấy mảnh đất trong thung rộng rãi, cây cỏ tốt tươi, thú chạy từng đàn, suối trong róc rách, mây ngàn trên đỉnh núi sà xuống bồng bênh, vị trưởng lão họ Hoàng quyết định dừng lại mưu sinh. Trải qua biết bao thế hệ, người nhiều thêm, làng rộng ra. Cuộc sống đang đầm ấm yên vui, thì xảy ra sự kiện bi thương ngày 28 tháng ba năm Quý Mùi 1883. Lúc này cuộc khởi nghĩa Thái bình thiên quốc bên xứ Tàu đã bị liên quân Anh - Pháp cùng với triều đình nhà Thanh đàn áp. Cánh quân Cờ đen của Dục vương Thạch Đại Khai không chịu đầu hàng triều đình Mãn Thanh mà chạy sang Việt Nam. Trên đường mở đường máu, thoát vòng vây, Thạch Đại Khai tử trận. Phó tướng Lưu Vĩnh Phúc lên thay. Cánh quân này được triều Nguyễn dung nạp cho tị nạn. Năm 1876 thực dân Pháp tiến đánh Hà Nội lần thứ nhất, Đạo quân cờ đen của Lưu Vĩnh Phúc đã liên thủ với quân của tổng đốc Hoàng Diệu phục kích tại Cầu Giấy - Hà Nội giết chết viên quan ba chỉ huy đạo quân viễn chinh Pháp là trung tá Henry. Khi thành Hà Nội thất thủ, triều đình nhà Nguyễn buộc phải kí điều ước công nhận sự bảo hộ của nước Pháp với xứ Bắc Kỳ và trục xuất toàn bộ quân cờ đen Trung Hoa dân

quốc ra khỏi lãnh thổ Việt Nam. Đội quân thất trận này buộc phải rút khỏi Việt Nam bằng hai con đường, đường thủy tới Đài Loan, đường bộ men theo biên giới sang Miến Điện. Đội quân ô hợp rút theo đường bộ đã biến thành thổ phỉ tàn sát cướp bóc dân lành. Tân Tri (Bắc Sơn); Thẩm Khuyên, Tân Văn (Bình Gia) và đặc biệt là tại núi Khuyên ở Mông Ân. Ngày 28 tháng ba Quý Mùi 1883, đạo quân thổ phỉ tràn vào Mông Ân, dân tình nhao nhác chạy trốn bọn cướp. Họ trèo lên núi trốn vào hang Phia Khuyên. Những em bé sợ hãi khóc thét làm lộ nơi ẩn nấp. Thế là đội quân Tàu ô đã bao vây bốn phía, trèo lên núi tàn sát cả làng Mông Ân. Chỉ có năm người đàn ông may mắn chạy thoát. Một làng quê miền núi thanh bình bỗng chốc chìm trong biển lửa, bị đốt sạch, cướp sạch, phá sạch, giết sạch. Mông Ân đã trải qua một biến cố lịch sử đau thương, bi tráng đầy nước mắt như vậy. Năm người đàn ông còn sót lại không chịu bỏ làng. Họ chôn cất tạm bợ cho cả làng rồi nghĩ rằng xây dựng lại cuộc sống. Năm tháng trôi đi, nỗi đau khôn cùng lắng lại, những lớp hậu sinh con cháu họ Hoàng lại một lần nữa vượt qua thử thách công gai, bão táp của những ngày đen tối. Họ trồng tre gai dày đặc, rào kín cửa thung chỉ chừa một lối làm cổng làng. Thanh niên luyện tập võ nghệ, sẵn sàng đối phó với những tình huống xấu nhất. Chẳng ở đâu mà nhà ở trong làng lại sát nhau đến vậy, hồi ra mới biết, sau biến cố tháng ba năm Quý Mùi, họ ở ép chặt vào nhau để sẵn sàng tương trợ nhau khi có địch họa.

Mông Ân trong quá trình bứt phá

Ngày 21 tháng 11 năm 1946, thực dân Pháp tái chiếm thị xã Lạng Sơn. Cuối năm 1947 những cơ quan lãnh đạo tỉnh rút từ căn cứ Ba Xã, huyện Diêm He về bản Kéo Coong xã Tân

VĂN NGHỆ

xứ Lạng - số 286-08/2017



Xã Mông Ân, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn

Ảnh: BÙI VINH THUẬN

Văn, lập căn cứ kháng chiến. Ty giáo dục tỉnh Lạng Sơn đầu tiên trú tại nhà ông Triệu Hải Đồng. Trường ty lúc đó là ông Nguyễn Văn Huân. Rồi thực dân Pháp cũng phát hiện những cơ quan đầu não của Việt Minh đóng tại Tân Văn, chúng tổ chức những đợt đánh phá oanh tạc tại đây. Một lần nữa, bệnh viện dã chiến tiền phương và ty giáo dục tỉnh Lạng Sơn được lệnh rút vào Mông Ân. Bệnh viện dã chiến thì đặt ở thôn Đồng Hương, còn ty giáo dục thì trú tại làng lớn. Những cơ sở giáo dục mạnh nhen khởi nguồn từ đây và cũng từ đó xã Mông Ân không ngừng phát triển. Đến thăm xã Mông Ân bây giờ du khách sẽ rất ngỡ ngàng. Từ xa xa, một khu tổ hợp bề thế hiện lên, đó là trụ sở ủy ban nhân dân xã và trường phổ thông bán trú trung học cơ sở xã Mông Ân.

Trường phổ thông bán trú trung học cơ sở xã Mông Ân tọa lạc trên mảnh đất đặc địa, hợp phong thủy, trên diện tích 3896 mét vuông, lưng dựa vào dãy núi Khau Mu hùng vĩ, trước mặt mở ra một không gian mênh mông, dòng suối trong xanh uốn lượn mờ màng, góp phần tạo ra

bao mùa vàng bội thu trước khi đổ xuống thác Đãng Mò. Cảnh quan nhà trường hài hòa với cảnh sắc mây trời, tường vàng, mái đỏ hắt chiếu lên nền trời xanh biếc. Cứ độ xuân về, cả một thảm hoa loa kèn đỏ rực đu đưa trong gió thoảng, trường học lại ngập tràn trong niềm vui bất tận... Nhà trường là nơi chốn tụ hội của các em các thôn Nà Vườn, Nà Vò, Cốc Mặn, Bản Muống, Đồng Hương, Nà Cườm và Viên Minh. Thành phần dân tộc chủ yếu là người Tày chiếm đến 95%, 5% là dân tộc Nùng. Đời sống vật chất của gia đình các em học sinh là nông nghiệp với sản xuất nhỏ manh mún, số hộ nghèo nhận cứu trợ của nhà nước còn nhiều. Nhận thức của cha mẹ học sinh về tầm quan trọng của việc cho con cái học hành đến nơi, đến chốn còn nhiều lệch lạc, hạn chế chính những tác nhân thiếu tích cực như vậy đã ảnh hưởng không nhỏ đến mặt bằng dân trí trong xã. Dầu vậy, Mông Ân vẫn có những nhân tài phụng sự hữu hiệu cho đất nước. Họ đã từng có những năm tháng cấp sách theo học mái trường này. Đơn cử: Thiếu tướng Hoàng Văn Tài trường phòng quân báo

quân khu I, ông Hoàng Hoa Lin, phó trưởng phòng xuất nhập cảnh Công an tỉnh Lạng Sơn, ông Hoàng Thanh Luyện nhà báo, hội viên hội văn học nghệ thuật tỉnh...

Cơ sở học đầu tiên của xã Mông Ân bắt đầu từ các lớp Bình dân học vụ, xóa mù chữ từ những năm 1945. Lúc bấy giờ lớp học được tổ chức tại ngôi đình làng. Giai đoạn 1947 - 1950, khi Ty Giáo dục đóng chốt tại đây, thì việc học hành của thanh thiếu niên được đẩy cao hơn một bước. Giai đoạn này, lớp học chủ yếu là học sinh nam đến trường. Chuyện vui vui được nghe kể là học sinh phần đa đã có vợ. Niềm tự hào của những chàng trai "có học" lúc bấy giờ là đánh vần được báo Cứu Quốc của Việt Minh cho gia đình và bà con dân bản nghe tình hình chiến sự.

Khi miền Bắc đang được hưởng không khí hòa bình sau hiệp định Giơnevơ, huyện Bình Gia đã bắt đầu có trường học cấp II đặt tại Pò Đồn (địa điểm tại UBND huyện Bình Gia bây giờ). Còn tại xã Mông Ân, trường cấp I cũng được hình thành theo qui định của Bộ Giáo dục. Lúc bấy giờ, toàn xã chỉ có một trường cấp I duy nhất gồm 5 lớp, từ lớp Vỡ lòng cho đến lớp Bốn. Thầy giáo hiệu trưởng đầu tiên là Hoàng Trọng Xuân, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam làm hiệu trưởng nhà trường. Giai đoạn này chưa có cấp bậc hiệu phó. Cơ sở nhà trường là những nhà tạm tranh tre, trát đất. Bàn là những dất mai, ghé là những ống bương. Dấu vẩy cũng chẳng ai một chút nề hà. Khát khao có chữ, đọc thông, viết thạo đã là giấc mơ ngàn đời, hướng hồ học sinh hết cấp I còn biết làm toán, biết ghi biên bản cuộc họp. Đây là những nguồn quý nhân tài, cơ cấu cán bộ nguồn của xã Mông Ân. Trường thành trong giai đoạn bộn bề khó khăn này, một học sinh ưu tú của trường đã theo đuổi giấc mơ học cao hơn nữa để làm nghề thầy giáo, đó là chàng trai Hoàng Văn Sinh, người đầu tiên có học vấn cao nhất xã.

Giai đoạn 1959 - 1963, trường tiểu học Mông Ân phát triển chiều rộng, các em học sinh trong độ tuổi đi học đến trường với tỉ lệ cao. Ngành giáo dục vừa mừng vừa lo. Mông Ân đứng trước thực trạng thiếu giáo viên trầm

trọng. Con em các thôn vùng xa như Nà Cườm, Yên Minh ao ước đến trường đành đến tá túc nhờ nhà anh em họ hàng tại trung tâm xã để theo đuổi giấc mơ "con đường khai sáng". Thời bấy giờ còn hợp tác xã, chăn trâu cũng là công việc được tính công điểm phụ giúp kinh tế gia đình, nên việc đòi hỏi phải có phân trường tại các thôn là đòi hỏi chính đáng. Phân trường Nà Cườm được mở, tạo điều kiện cho học sinh trong thôn và cả các em bên xã Long Đống đến học. Điểm trường Khuổi Trá, thu hút các em thôn Viên Minh và Đồng Hương. Mông Ân lúc này đã phát triển có đến 7 lớp học.

Chiến tranh bùng nổ, Mỹ đem máy bay bắn phá Miền Bắc. Mông Ân cũng như các nơi trên Miền Bắc, thực hiện lệnh phòng chống máy bay ném bom. Có hai địa điểm được lựa chọn làm lớp học là vách đá Bó Khe và hang Nàng Kiếm thuộc thôn Cốc Mặn. Cửa lớp luôn có hầm chữ A phòng khi có báo động. Giai đoạn 1959 - 1971 xã Mông Ân chưa có trường cấp II nên một số học sinh đành phải sang các xã lân cận có hệ thống cấp II theo học như Thiện Thuật, Văn Thụ, Long Đống (Bắc Sơn). Cảnh đi học xa nhà trong thời kì đó gặp vô vàn khó khăn trở ngại, phải những ai thực sự có nghị lực, bản lĩnh thì mới có thể theo đuổi được. Thật may mắn là từ năm học 1972 - 1973 xã Mông Ân đã đề nghị và được chấp nhận có hai lớp nhô. Lớp 5 thì nối tiếp từ lớp 4, còn lớp 6 thì gom góp số học sinh học rải rác từ khắp nơi về. Thầy giáo Hoàng Văn Lên sau thời gian làm công tác giáo dục tại đất nước Lào trở về Việt Nam được bổ nhiệm làm hiệu trưởng đầu tiên của trường. Trường cấp II Mông Ân chính thức được khai sinh. Nhớ lại thời kỳ này, khi chỉ có 6 giáo viên. Thầy giáo hiệu trưởng Hoàng Văn Lên tâm sự: "Thời kì đó trong giai đoạn bao cấp, kinh tế khó khăn, đời sống giáo viên thiếu thốn đủ thứ, cơ sở vật chất nhà trường tạm bợ, ở nhờ đình làng, giáo viên ăn bếp ăn tập thể. Học sinh ở xa như xã Long Đống cũng sang Mông Ân học. Để khắc phục những trở ngại trên, thầy trò quyết tâm vượt qua khó khăn vươn lên giành thắng lợi đáng khích lệ. Một điều rất thuận lợi ở xã Mông Ân khi đó là cấp ủy, chính quyền quan

VĂN NGHỆ

xứ Lạng - số 286-08/2017

tâm đến sự nghiệp giáo dục, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. Nhân dân rất quý trọng các thầy cô giáo, mong con cái tiến bộ, thành người có ích cho đất nước”.

Năm 1975, niềm vui thống nhất đất nước vỡ òa, rộn ràng, lan tỏa. Lòng người hân hoan, dâng tràn hạnh phúc. Những tiếng gầm rú xé nát bầu trời của tốp thần sấm, con ma, tiếng âm ì, nặng nặng của những pháo đài bay B52 hùng hỷ diệt Miền Bắc xã hội chủ nghĩa tắt hẳn trên bầu trời quê hương. Trường cấp I-II Mông Ân lúc này vẫn là những phòng học tạm tranh, tre, nứa, lá. Thầy Hoàng Văn Sinh là một trong hai thầy giáo đầu tiên của xã Mông Ân, người đã từng bằng ý chí và nghị lực bản thân vượt qua mọi trở ngại. Từ lúc còn là cậu bé, thầy đã phải xa nhà với một quyết tâm và ý chí cháy bỏng: Nhất định lớn lên sẽ trở thành thầy giáo. Nghe thầy kể về những tháng ngày đi bộ đến trường, thiếu thốn trăm bề tôi chỉ còn biết giương mắt thán phục. Xã Mông Ân là một xã thuần nông, mọi điều kiện về hạ tầng cơ sở còn thiếu thốn, đời sống của bà con nơi đây vất vả trăm bề, tuy vậy ý chí vươn lên trong học tập của các em học sinh tại vùng đất này lại vô cùng đáng quý. Gia đình thầy giáo Hoàng Văn Sinh là một điển hình của truyền thống hiếu học. Người con trai lớn của thầy, anh Hoàng Văn Tài đã trúng tuyển vào trường Đại học Tổng hợp Hà Nội năm 1978 nhưng do phải chấp hành luật nghĩa vụ quân sự, nên anh đã lên đường nhập ngũ. Với bản tính thông minh, và sinh trưởng trong một gia đình gia giáo, anh đã được quân đội tin nhiệm cử đi học trường Đại học Quân sự, chuyên ngành quân báo. Giờ đeo hàm đại tá, đảm đương các chức danh: Đảng ủy viên Đảng ủy Bộ tham mưu quân khu I, Bí thư Đảng bộ phòng quân báo, Chủ nhiệm quân báo, trinh sát quân khu I.

Tôi đến thăm nhà thầy giáo Hoàng Văn Sinh. Trên tường la liệt các giấy khen. Tôi chú ý hơn cả là Huy hiệu Năm mươi năm tuổi Đảng. Cả một đời thầy đã cống hiến tài năng và tâm trí cho sự nghiệp giáo dục. Thầy không kể nhiều về bản thân, mà nhắc đến những đồng nghiệp đã đồng cam, cộng khổ gắn bó với các em học sinh, với mảnh đất Mông Ân yêu quý của thầy.

Có lẽ, thầy là người rất nặng lòng với quê hương, nên dù anh con trai thành đạt của thầy bao lần khẩn khoản đón thầy xuống Thái Nguyên để dễ bề báo hiếu, chăm sóc, nhưng thầy vẫn mỉm cười lắc đầu. Thầy bảo với con trai “Bố ở đây quen rồi, mọi người trong làng sống đoàn kết, gắn bó đờ đần nhau. Anh cứ yên tâm công tác cho tốt, ngày tết về nhà thắp hương cho tổ tiên dòng họ là được. Thịnh thoảng bố xuống thăm các cháu”.

Những ngày gian khó

Đây là giai đoạn đất nước trải qua muôn vàn khó khăn, hiểm nguy. Ngay sau khi Việt Nam vừa thống nhất đất nước 30 tháng 4 năm 1975, niềm vui sum họp chưa trọn vẹn thì ở biên giới Tây Nam đã có những dấu hiệu căng thẳng. Sau đó là chiến sự nổ ra ở cả biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc. Việt Nam phải căng sức mình ra cả hai đầu đất nước. Toàn bộ sức người, sức của được huy động cho tiền tuyến. Đất nước một lần nữa đứng trong thử thách cam go nơi đầu sóng, ngọn gió.

Lúc này, cả nước cùng khó khăn thì sự thiếu cơ sở vật chất trường học tại xã Mông Ân là điều dễ hiểu. Một số lớp học cấp I, phải đến học nhờ tại nhà họp các thôn bản, Cấp hai học ở đình làng. Đứng trước tình hình khó khăn chông chát, Đảng ủy, UBND xã Mông Ân vẫn ra nghị quyết: Huy động mọi nguồn lực, sức người, sức của làm những phòng học cho học sinh bằng những vật liệu tốt nhất có tại địa phương. Tuy nhiên yêu cầu về cơ sở hạ tầng là rất lớn, chưa thể ngay một lúc đáp ứng được tất cả, nên một số lớp vẫn phải học nhờ tại những cơ sở công cộng trong thôn bản. Do điều kiện lớp học phân tán như vậy, cộng thêm bàn ghế tự túc không phù hợp với chiều cao lứa tuổi, dẫn đến việc học hành của học sinh bị chênh lệch, thầy cô giáo không ổn định tư tưởng để cống hiến cho sự nghiệp giáo dục lâu dài. Thêm nữa con đường đến trường học vào những ngày mưa là cực hình của cả thầy, cô và trò. Đồng lương eo hẹp, không đủ trang trải cuộc sống. Giai đoạn này có thể gọi là thời kỳ thoái trào của ngành giáo dục. Thầy, cô bỏ nghề; trò bỏ lớp. Sự nghiệp giáo dục chao

đảo, đời sống của thầy cô và nhân dân gặp vô vàn khó khăn. Giai đoạn 1979 - 1993 nhớ lại mà vẫn còn buồn bã. Thầy cô phải ăn sắn mốc thay cơm, có khi lương ba tháng chưa được trả, quần áo nhàu nhĩ vì cũ kĩ thêm nữa lại thiếu cả xà phòng giặt. Khó khăn, khổ cực vô cùng.

Giai đoạn 1993 - 2003 là thời kì khó khăn nhất, Trường Trung học cơ sở Mông Ân đứng trước nguy cơ tan rã. Cơ sở vật chất xuống cấp trầm trọng, một số giáo viên bỏ nghề. Ngành giáo dục rất lo lắng. Đích thân đồng chí giám đốc sở Hoàng Văn Phụng cùng với đồng chí phó chủ tịch huyện phụ trách văn xã Lâm Kim Hữu xuống làm việc với Đảng ủy và Chính quyền xã Mông Ân tìm cách tháo gỡ khó khăn. Trường Trung học cơ sở Mông Ân chỉ còn duy nhất một giáo viên xã hội, làm sao có thể cáng đáng được toàn bộ chương trình giảng dạy bắt buộc? Trong cái khó, ló cái khôn! Sự nghiệp ngành giáo dục chưa bao giờ có trường hợp ngoại lệ nào thế này. Đồng chí phó chủ tịch xã Mông Ân tình nguyện đứng lớp để trường không bị giải thể. Chân dung thầy giáo đặc biệt này là cả một câu chuyện. Anh là Hoàng Văn Giang, cháu nội của cụ Hoàng Văn Hải một thầy tào có uy tín trong vùng, một người hiểu biết, được gặp gỡ rất nhiều các đồng chí lãnh đạo đảng và nhà nước trong thời kì kháng chiến chống Pháp trong đó có Thượng tướng Chu Văn Tấn và đồng chí Trần Huy Liệu. Cụ Hoàng Văn Hải đã giúp đỡ rất nhiều cho cách mạng. Bằng uy tín của mình, cụ còn tổ chức kêu gọi mọi người chung tay giúp đỡ kháng chiến. Do xuất thân từ một gia đình có truyền thống yêu nước đến vậy, nên đồng chí Hoàng Văn Giang sau một đêm suy nghĩ đã quyết định nhận lời làm thầy giáo. Thực ra công việc đứng lớp với anh Hoàng Văn Giang không phải là công việc mạo hiểm ngoài khả năng. Anh vốn là sinh viên khoa văn trường đại học sư phạm Thái Nguyên. Đang học hành dang dở thì ông nội ốm nặng nhà chẳng có ai chăm sóc, bố mẹ anh đã chuyển vào Nam sinh sống, thế là anh đành bỏ dở bút nghiên trở về báo hiếu. Là người có trình độ cao nhất xã, anh nhanh chóng được tin nhiệm và trở thành cán bộ xã chủ chốt, sau này giữ cương vị bí thư

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 286-08/2017

đảng ủy xã Mông Ân. Trở lại thời điểm năm 1996, năm học mới đã trôi qua một tháng, mà nhân lực giáo viên bố trí đứng lớp cho xã Mông Ân, sở giáo dục Lạng Sơn và phòng giáo dục Bình Gia không thể đào đâu ra. Lãnh đạo sở giáo dục Hoàng Văn Phụng, lãnh đạo phòng giáo dục Nguyễn Khắc Thắng lo toát mồ hôi. Chẳng khi nào mà lại có cảnh cả hai cấp lãnh đạo ngành giáo dục và cả đích thân phó chủ tịch huyện lại đến nhà giáo viên vận động quay trở lại bục giảng. Thế mà chuyện lạ đó đã từng xảy ra tại Bình Gia. Lần đầu tiên, trong lịch sử ngành giáo dục Bình Gia có một đồng chí phó chủ tịch xã trực tiếp đứng lớp trong ba năm học liền từ năm 1997 -1999. Hành động “xả thân” vì giáo giục của đồng chí Hoàng Văn Giang đã góp phần quan trọng trong việc tránh cho trường Trung học cơ sở xã Mông Ân phải giải thể.

Trong bữa rượu ấm tình bạn bè tại nhà anh Hoàng Văn Giang, chúng tôi cùng nhau ôn lại bao nhiêu kỉ niệm. Tình bạn của chúng tôi bắt nguồn từ thuở xa xưa. Vào những năm đầu tiên của chính quyền cách mạng 1945, bố tôi là chủ tịch Ủy ban hành chính thị trấn Bình Gia. Bố tôi là thợ may có tiếng, nên khách hàng qua lại rất đông. Chẳng biết lý do nào là chính mà bố tôi cùng cụ Hoàng Văn Hải kết nghĩa anh em. Thời kỳ đó chỉ cần biết chữ thôi đã được mọi người nể trọng, đảng này cụ Hải giỏi luôn cả quốc ngữ lẫn Hán ngữ, còn bố tôi đọc thông viết thạo cả tiếng Pháp, nên giữa hai người có điểm chung, họ phục tài nhau. Con cháu hai bên nối tiếp truyền thống gia đình, vẫn đi lại nhà nhau. Hôm nay lại cùng ngồi với nhau hàn huyên bao chuyện cũ, anh Giang tâm sự “Những năm tháng Mông Ân gặp khó khăn về đội ngũ giáo viên, tôi sẵn sàng trợ giúp, bởi suy nghĩ, nếu trường cấp II bị giải thể, thì con em trong xã sẽ lại phải đi học nhờ. Mà trình độ dân trí phổ biến cấp I thì tương lai xã Mông Ân sẽ đi về đâu?. Giải thể thì dễ, còn khôi phục trở lại mới khó. Thực trạng của các xã như Minh Khai, Yên Lỗ sau khi giải thể trường cấp II đã đặt ra nhiều bài toán rất khó về mặt xã hội, đi họp trên huyện và nghe các đồng chí lãnh đạo có trách nhiệm đến nhà tâm sự, chia sẻ nên tôi đã quyết định nhận

lời. Một mình kiêm cả hai việc, sáng lên lớp, chiều đến trụ sở ủy ban, tối soạn bài và nghiên cứu công văn để triển khai trong toàn xã. Vất vả thế nhưng tôi chẳng nề hà”.

Lịch sử trường Trung học cơ sở Mông Ân mãi mãi ghi nhớ công lao của ông: Bí thư đảng ủy xã kiêm thầy giáo Hoàng Văn Giang.

Giai đoạn chuyển mình

Sau những thăng trầm kéo dài, Mông Ân đã bước vào ổn định. Trường học được quan tâm đầu tư nâng cấp. Một khu tổ hợp đã được xây dựng khang trang. Một dãy lớp học hai tầng tiện nghi hiện đại đủ ánh sáng, đủ độ ẩm mùa đông và quạt mát mùa hè. Khu lưu trú cho học sinh bao gồm mười phòng sinh hoạt và các phòng chức năng của nhà trường đã được nhà nước đầu tư xây dựng. Đây là ước mơ từ bao đời của nhân dân xã Mông Ân.

Trường tọa lạc trên một vị thế đẹp, tầm nhìn bao quát cả một vùng rộng lớn, ngôi trường tường vàng, mái đỏ nổi bật giữa nền trời xanh. Đứng từ xa nhìn lại, ngôi trường như một điểm nhấn hoành tráng, bề thế giữa những ngôi nhà sàn truyền thống bám màu rêu phong cổ kính. Từng đàn chim ríu rít bay lượn và cả làm tổ ở những cây lớn trong khuôn viên nhà trường. Niềm vui ấy được nhân đôi khi vào năm 2006, đơn vị xã được công nhận đạt tiêu chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Trải qua 6 năm tính từ ngày quốc hội ra nghị quyết về công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở số 41/2000 ngày 09/12/2000, Mông Ân đã có một bước tiến dài trên con đường mở mang dân trí. Thành tựu đó là công sức của cấp ủy đảng, hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân, các ban ngành đoàn thể địa phương từ huyện đến xã; trong đó lực lượng cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường THCS là lực lượng vô cùng quan trọng.

Đến năm học 2013 Trường Trung học cơ sở xã Mông Ân lại có thêm một niềm vui nữa, đó là nhà trường được chuyển đổi thành Trường dân tộc bán trú trung học cơ sở xã Mông Ân. Các em học sinh được hưởng rất nhiều ưu đãi từ chính phủ về loại hình trường học bán trú này. Những khuôn mặt rạng ngời hân hoan. Các em được

chăm lo chu đáo. Khẩu phần ăn được lo đầy đủ. Sáng có các loại bánh, xôi, mỳ tôm. Hai bữa chính có đủ các chất dinh dưỡng và thường xuyên đổi món. Một lần đi thăm bữa ăn của các em trong ca trực của mình, thấy trên bàn ăn có cá tươi, có đậu, có rau, có canh, tôi hỏi một em học sinh:

- Cơm ở đây có ngon bằng cơm nhà không em?

- Ngon hơn nhiều thầy ơi!- em Thúy học sinh quê ở thôn Nà Cườm reo lên rất thực lòng - Ở nhà ăn cơm với mắm chiu dầm muối thôi!. (Mắm chiu nghĩa là quả ớt).

Thực hiện quyết định số 36/2013/QĐ-TTg ngày 18 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chuẩn mà số học sinh bán trú được hưởng đã làm giảm tải bao khó khăn mà gia đình các em trước khi có quyết định này phải ngày đêm lo lắng. Năm 2015, Mông Ân có niềm vui khôn tả. Con đường bê tông hoành tráng được hoàn thành. Bốn mục tiêu quan trọng: điện, đường, trường, trạm thị xã Mông Ân đã hoàn thành. Hệ thống điện đã có từ lâu, người dân đã sử dụng cả điện ba pha vào thay thế máy công cụ, ti vi loa đài oang oang. Sóng di động, sóng wi fi tha hồ truy cập vi tính và điện thoại thông minh. Hệ thống trường học đã được nâng cấp khang trang. Trong những phòng học hiện đại, có cửa kính, rèm che, quạt máy, bóng điện, mát về mùa hè và ấm về mùa đông. Trạm xã ở ngay khu trung tâm, có y, bác sĩ túc trực ngày đêm.

Lời kết:

Khi kí sự này chuẩn bị khép lại, lòng tôi vẫn còn lên cảm giác bất an. Dù cơ sở vật chất đã được chính phủ quan tâm chu đáo, nhưng hiện tại xã Mông Ân không có thanh niên ở nhà. Hầu hết thanh niên của xã nhà đều đi làm ở những công ty ngoài huyện và phần đa là ngoài tỉnh Lạng Sơn. Những điều mà Mông Ân đã làm được vì sự nghiệp giáo dục là rất trân quý. Nhưng sẽ hoàn hảo hơn nếu xã Mông Ân tìm được giải pháp phát triển kinh tế dựa trên thế mạnh tự nhiên của mình, để những thế hệ trẻ muốn lập nghiệp không còn phải li hương nữa./.

VĂN NGHỆ

Số 286-08/2017 - xứ Lạng

Khau Slin hùng vĩ

Trích tiểu thuyết của VŨ NGỌC CHƯƠNG

Nhà xuất bản Hội Nhà văn năm 2005



Minh họa: HOÀNG VĂN HỮU

Châu úy Lương Văn Linh chỉ có cái vốn chữ nho ít ỏi, nhà giàu con một nên được nuông chiều ham chơi từ nhỏ, nghiện ngập từ khi chưa được coi là người lớn. Vóc dáng Linh nhỏ bé, vàng trán thấp, đôi mắt hơi lé. Tuy ru rú ở nhà, ngôi nhà sang trọng nhất làng nhưng cũng chỉ là ngôi nhà sàn bằng gỗ, lợp ngói âm dương, vậy mà Linh cũng biết cuộc khủng bố ở Hội Hoan đang diễn ra rất tàn khốc. Hôm qua Linh vẫn còn nghĩ rằng mình cứ việc ung dung tự tại, mỗi ngày

ba bữa cơm rượu, ba bữa thuốc phiện đều đều. Những buổi tối mát trời hoặc có trăng sáng cha con Linh lại cho trái cóc ra sàn ngồi chơi nói chuyện phiếm, hoặc phóng tầm mắt nhìn dòng sông Kỳ Cùng chảy lững lờ, đây đó vài ba ánh đèn của thuyền chài nhấp nha nhấp nháy nhìn cũng vui mắt. Tối nay thì lại khác, cha con Linh phải bàn bạc gay gắt vì Linh đã được quan Đại Lý giao vào Hội Hoan thay chân bang Họa. Thấy con tỏ ra hốt hoảng, cha hấn nói:

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 286-08/2017

- Tao đã mất một đồng tiền mới mua được chức ấy cho mày, bằng giá nào cũng phải giữ lấy, tuy nguy hiểm nhưng có bóng quan Tây che chở, mày sợ gì?

- Cha mới biết một mà chưa biết hai - Linh nói giọng dai ra - bầu trời Hội Hoan bây giờ nóng lắm, hàng trăm người đã chết, lòng hận thù của dân chúng đã tích tụ như một thùng thuốc nổ, chỉ cần một tia lửa nhỏ là sẽ nổ tung đấy cha ạ.

Nghe thấy cái giọng nhút nhát lại còn lên mặt dạy khôn, cha nó tức lắm.

- Thì vì khó khăn người ta mới cần đến mày, cái sự khôn ngoan giảo hoạt của mày, lúc này có thời cơ đem ra mà thi thố, biết đâu chức Tri châu lại chẳng rơi vào tay.

- Tham thì thâm, người già đã nói thế cha chưa biết à? Số phận của mấy lão chánh tổng Hác, Toạng, Ngai, rồi đến bang Họa thế nào cha đã biết rồi, cha muốn con cũng sớm đi với chúng sao?

Ngồi một lúc nhìn nét mặt cha tràn trề thất vọng, Linh mới nói tiếp:

- Đấy là con nói để cha hiểu cái khó của thằng này thôi, người ta cử mà không nhận thì mang tiếng hèn nhất suốt đời. Thằng này sẽ có cách.

Đến Hội Hoan hành vi đầu tiên của Linh đã gây được ấn tượng. Linh không ở trong trường học mà ở ngôi nhà sàn trong cǎng. Linh nói:

- Tôi làm quan nhưng vẫn ở làng quen rồi.

Linh còn đi thăm hỏi dân chúng các lán, câu cửa miệng của Linh là:

- Tôi không ngờ dân làng lại khổ sở mǎt mǎt nhiều thế này, ai chống nhà nước bảo hộ thì trừng trị người ấy thôi mới phải chứ, người già trẻ nhỏ có tội tình gì...?

Linh luôn đeo bộ mặt âu sầu rất khéo, ai có việc đến gặp Linh cũng tiếp ân cần niềm nở, bên bếp lửa ấm cúng đã có nhiều cuộc trò chuyện, lúc đầu chỉ có những người họ hàng hoặc quen biết từ trước, dần dà nhiều người thấy ngài Châu úy tử tế, lại là người mình, nói tiếng Thổ rất dễ hiểu, dễ thông cảm nên cũng kéo đến. Biết ai đói quá Linh cũng bảo lính xúc cho vài bơ gạo hoặc dùm muối, thậm chí có

người nghiện thêm thuốc quá Linh cũng cho hút vài điếu...

Tăng là lính đồng lại có họ hàng xa với châu úy Linh cũng mò đến. Tăng vóc người cao lớn, miệng rộng, râu rậm xòm xoàm, đôi mắt như có lửa. Hấn là người có nhiều tham vọng, vẫn ngấm ngấm tìm thời cơ thoát ra khỏi cảnh nghèo hèn, nhưng thân cô thế cô hấn chưa làm gì được. Linh đã hiểu rõ về Tăng nên câu chuyện chuyển nhanh sang cung độ thân tình mặn mà.

- Chú có đáng là người anh hùng hảo hán, sao cứ chịu cảnh ăn cơm nửa bụng, quần áo bạc phếch thế này?

Được Linh tăng bốc, Tăng thấy vui trong bụng.

- Em cũng ngán lắm rồi, nhưng vũng nước nhỏ cá lớn khó bề vùng vẫy.

- Trai thời loạn mà, cơ hội đang trong tầm tay.

- Đành là thế nhưng em rất khó nghĩ, mǎt mạng như chơi.

- Có tôi chú lo gì, vả lại kín đáo là thượng sách. Tôi nói để chú hiểu rộng thêm nhé, dân chúng khổ sở vì mấy thằng ấy, việc chú làm là cứu họ, họ sẽ tôn sùng chú như người anh hùng cứu thế ấy chứ.

Nghe Linh nói thế, Tăng rất phục, Linh là người nhìn xa trông rộng. Diệt được mấy thằng ấy là mình cứu dân làng, hay thật.

- Nhưng...

- Cần gì cứ nói.

- Em chưa có súng, và nếu xong việc có thể thưởng cho em chức xã đoàn không?

Nghe thấy thế. Linh thấy mǎt lòng mǎt dạ; "Mũi lao đây rồi".

- Súng là dĩ nhiên, nếu làm được thì chức xã đoàn đối với chú còn nhỏ, lại còn tiền thưởng nữa chứ, chú sẽ là người giàu nhất châu này. Nhưng một mình chú làm sao nổi.

- Em đã có hội cùng làm mới dám nói.

Tăng ra về trong tâm trạng phấn khích cao độ. Hấn rất tự đắc là tay súng giỏi của vùng Hội Hoan, hấn đã từng nói: "Ngoài thằng Màng ra tao không thua ai". Hôm nhận được khẩu súng

VĂN NGHỆ

Số 286-08/2017 - xứ lạ

hắn sượng như diên, lau chùi rất kỹ, thỉnh thoảng lại lôi ra xem xét ngắm nghía. Có khẩu súng trong tay, Tăng cảm thấy sức mạnh tăng lên gấp bội. Cứ nghĩ đến số tiền thưởng và chức xã đoàn là trong người hắn lại sôi sục lên. Hai thằng nữa đồng mưu với hắn cũng trong tâm trạng ấy. Chúng tính nếu bọn lính hạ sát được trước thì chúng mất ăn, nên chúng rất nôn nóng. Để có thêm vây cánh, Tăng tìm gặp Giáo. Nghe Tăng nói Giáo rất ngạc nhiên, bọn này mà châu úy Linh dám dùng?

- Chúng mày không sợ à?

- Thằng này lạ thật. Không liều thì suốt đời tay trắng à?

- Thế thì tao cùng làm - Giáo rất phấn chấn

- Lúc này là cơ hội tốt, phải làm ngay, các quan mà rút thì hết chuyện. Hành sự phải kín đáo, phải dè chừng thằng Nghiêm. Hay là khử mẹ nó thằng Nghiêm trước đi.

- Không được, mày thật là hồ đồ.

Nghe Tăng nói thế Giáo phát cáu, nhưng nghĩ lại hắn biết làm việc này thì chúng nó giỏi hơn mình, y nuốt cáu gặng hỏi:

- Này! Đã biết chúng nó trốn ở đâu chưa?

- Biết thế nào được, nhưng tao chắc chúng nó vẫn lủi quanh đây. Chăm đi đêm ắt có ngày gặp ma.

Tăng tự đắc cho là mình đã nói được một câu sáng suốt. Hắn nở nụ cười mãn nguyện. Giáo cũng cười theo.

Để tạo thêm vây cánh, và để che giấu công việc mật đã giao cho Tăng, Linh gọi Nghiêm đến giao việc với thái độ rất cởi mở và tin cậy.

- Anh làm xã đoàn có danh mà không có thực, vả lại coi thường anh em đồng là thất sách. Anh hãy đứng ra chấn chỉnh lại hàng ngũ, ai tỏ ra bạc nhược thì thay người khác, họ sẽ được cấp súng và lương ăn... Anh thấy thế nào?

- Dạ, được như lời quan nói thì anh em tôi mừng lắm.

- Còn việc này nữa, cái nhà ông Ngai làm còn dở dang cho đồng làm tiếp để tôi ở và làm việc.

Nghiêm thấy vui vì nó vẫn tin anh, nhân dịp này có thể loại mấy thằng nguy hiểm, cài anh em mình vào.

Thì có họ hàng với bên vợ Linh. Tổ chức giao cho anh lợi dụng mối quan hệ ấy dò xét tình hình, trước mắt cần biết ngay chúng có thực hiện thủ đoạn "con tin" nữa không?

Linh thấy Thi chất phác thật thà lại có phần chậm chạp, nói năng ấp úng. Y nghĩ: "Con người này thì làm cách mạng gì được?". Nên y tin anh.

- Cha cậu trước đây đã làm chánh tổng, là người có công với nhà nước bảo hộ, nay cậu lại có chữ, sao không ra đua chen với đời, kiếm chút công danh, lúc này là dịp may hiếm có, cậu có chí thì tôi giúp cho.

- Lúc đang rồi ren thế này nguy hiểm lắm anh rề ẹ, dân làng còn đang sống dở chết dở, biết có còn ai sống sót hay không?

- Ủ, mà tôi cũng không hiểu nổi, sao dân chúng lại ngu thế nhỉ? Người Tây họ sĩ diện, chỉ cần tổ giác vài người thì sẽ cứu được tất cả - Hắn bỗng hạ giọng - Này tôi nói riêng cho cậu biết nhé, họ ép cho chết đói đến người cuối cùng đấy, cậu liệu bàn với những người cùng chí hướng, chỉ cần tổ giác một người thôi cũng được. Nếu thành cậu sẽ nhận được khoản tiền thưởng rất lớn, hai nghìn đồng Đông Dương đấy.

Tuy chậm hiểu nhưng Thi biết, thủ đoạn của chúng rất thâm hiểm. Thi thấy sợ, chúng làm thế thì chết hết chứ còn gì. Thi sợ đến chóng mặt, đi không vững, anh vội đi tìm Thiết ngay.

Mùa đông năm 1943 ập đến, kéo theo những đợt gió lạnh thấu xương. Lán người ở nhưng chỉ được che lợp sơ sài mỏng manh, không ai nghĩ cuộc sống lại kéo dài ở nơi này, củi cũng không có để sưởi ấm. Bệnh tật đói khát đã dim chết hàng trăm mạng người, người đã voi đi gây cho người ta có cảm giác trại như rộng ra. Những người còn sống hầu hết đã suy kiệt, họ đi lại, cử động một cách uể oải chậm chạp, không còn sức nói to nữa, người già trẻ con chỉ còn biết cuộn tròn trong chăn cố giữ chút hơi ấm, họ hi vọng kéo dài thêm cuộc sống, vậy mà nhiều người vẫn lặng lẽ ra đi, khi người thân lật

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 286-08/2017

ra thì cơ thể họ đã cứng nhắc. Trại chìm trong vắng lặng. Nay lại thêm rét buốt kéo đến vô tình tiếp tay cho bọn dã man, làm cho cuộc sống của mọi người càng thêm lay lắt. Ánh mắt nhiều người đã mờ dần, nhìn ra đồng lúa một màu vàng ươm, lúc này thóc gạo không chỉ còn là thức ăn thông thường mà nó đã trở thành thuốc tiên có thể cứu mọi người thoát khỏi bàn tay tử thần vậy mà không với tới được. Trong mắt mọi người ánh lên khát vọng đến cháy bỏng được ăn được sống xen với ánh mắt căm thù lũ dã man như những ngọn lửa sẵn sàng thiêu đốt chúng.

Những ngày rét đậm số người chết tăng lên nhanh, có ngày chết hàng chục người, chôn cất không kịp. Nhà ông Trung Văn lúc vào trại có sáu người, nay chỉ còn mỗi mình ông sống sót, đau buồn đã biến ông thành người mất trí, không nhận ra ai với ai nữa. Nhà ông Nông Văn Sùi ở Bản Miếng, có tám người đã chết mất sáu, còn hai người con có lực mới trụ lại được. Nhiều người chết, việc chôn cất trở nên qua loa đến thảm hại.

Khi vạch kế hoạch dẹp loạn, Cốt-Tơ-Man tìm hiểu các cách hủy hoại thảm liệt con người để đạt mục đích, đã thực hiện từ cổ đại và hiện đại kể cả những cách mà phát xít Đức đang thực hiện. Ở nơi này trong bối cảnh này chỉ có những cách hủy hoại con người với điều kiện không gây tiếng vang, phải che giấu được công luận thì mới thích hợp. Cốt-Tơ-Man đã chọn các cách hủy hoại con người mà hắn đã nói một cách văn hoa là chìm chết trong nước mắt. Những cách ấy là tạo nên không gian sống chật hẹp, môi trường ô nhiễm, bệnh tật tất yếu sẽ phát sinh, không thuốc men sẽ nhanh chóng lan thành dịch. Đồng thời với các cách uy hiếp nhằm gây căng thẳng, nghi kỵ, lo sợ, hãi hùng làm hủy hoại về tinh thần, xóa bỏ ý chí. Tiếp đến biện pháp có tính quyết định nhất là đẩy mọi người vào nạn chết đói. Từ đầu cuộc khủng bố đến nay chúng vẫn thực hiện biện pháp này một cách kiên quyết, và đã tỏ rõ sự lợi hại. Khi Cốt-Tơ-Man đệ trình kế hoạch lên ngài Chánh xứ đã được ngài khen chính là vì Cốt-Tơ-Man đã nghĩ ra những thủ đoạn giết người thảm liệt ấy. Nay lại vô tình được thêm cái rét hỗ trợ mà Cốt-Tơ-Man trong kế hoạch của mình còn bỏ sót. Chúng đang ung dung ngồi chờ thắng lợi.

Đứng trước tình thế đã đến đỉnh chót. Đấu tranh gặt lúa hay lặng im chờ chết. Đây là cuộc đấu tranh quyết liệt, chúng sẽ thắng hay không.

Trung kiên và quần chúng đều hiểu rõ như vậy. Cuộc bàn bạc trong tổ trung kiên đã kéo mấy ngày nay, quần chúng đã rất sốt ruột. Trong cuộc họp trung kiên đêm nay buộc phải quyết định, thời gian không còn nữa, lúa đã bắt đầu rụng nhiều. Thiết đã nói thẳng vào vấn đề gay gắt nhất:

- Chúng đã chìm chết hàng trăm mạng người, thì chúng cũng dám sả súng vào đám đồng, liệu quần chúng có giữ vững tinh thần đấu tranh đến cùng không?

- Phải giải thích cho quần chúng hiểu rõ dã tâm của chúng. Hàng trăm người đã chết không cho phép chúng ta chần chừ, chần chừ lúc này là tự sát. Các đồng chí chúng ta phải đi đầu.

Ngài tỏ thái độ rất cương quyết. Mọi người đều thấy không có con đường nào khác. Do tính chất gay gắt như thế nên họ phải bàn kỹ về mọi việc khi diễn ra cuộc đấu tranh. Quan trọng nhất là phát động quần chúng đồng lòng, không chùn bước trước hy sinh tổn thất. Việc quan trọng nữa là phải thuyết phục binh lính ủng hộ dân chúng. Thêm được giao bàn với Khai thực hiện việc này đã nhiều ngày nay nhưng chưa rõ kết quả ra sao. Thêm rất nóng lòng chờ tin Khai.

Từ hôm Thơ được mọi người đưa từ bờ suối về, thân hình tiều tụy, đầu óc mê mẩn, luôn cựa quậy bên cái chết, ai cũng tưởng ngày một ngày hai Thơ sẽ ra đi. Lúc thất vọng cùng cực, vẫy vùng như điên ở dưới suối, Thơ đã mấy lần định đập đầu vào tảng đá cho thân xác cùng với nỗi nhục tan biến vào cõi u tịch. Nhưng tình mẫu tử đã vượt lên trên tất cả. Thơ phải sống dù khổ sở nhục nhã như thế nào cũng cam lòng. Thành Bão là lẽ sống, là nguồn năng lượng cuối cùng, không cho phép Thơ buông xuôi. Nhưng trở lại với cuộc sống trong hoàn cảnh hiện tại không dễ dàng chút nào. Mọi người đều thương xót mẹ con Thơ nhưng họ cũng chỉ có thể chia sẻ cho mẹ con Thơ bát cháo cảm hơi thành ra cuộc sống của Thơ ở trong tình trạng vắt vẻo kéo dài, lúc tỉnh lúc mê, mồm luôn lẩm bảm những câu vô nghĩa. Nhiều khi Thơ ngồi đếm từng sợi

VĂN NGHỆ

Số 286-08/2017 - xứ lạnh

tóc cả buổi mà không biết chán. Ai cũng tưởng Thơ bị điên mất rồi.

Thời khắc quyết đấu đã tới. Thiết gióng lên tiếng chiêng hiệu lệnh vang lừng, nhiều tiếng chiêng khác tiếp nối càng giục giã thôi thúc. Dân chúng ùng ùng kéo nhau ra sân trường, tay họ cầm liềm, dao, kéo, quang gánh trên vai. Nhìn thấy dân làng ùng ùng kéo nhau đi đấu tranh đòi gặt lúa, Thơ cũng chập chững lần theo, Thêm ngăn không được đành dìu Thơ đi cùng. Lúc hai chị em ra đến nơi thì đã thấy mọi người đang hô vang: "đồ chó săn, đồ tay sai, phải cho gặp quan Tây, phải cho gặt lúa...". Linh gân cổ lên nói nhưng tiếng hô của dân chúng át đi không ai biết nó nói gì, mặt nó xám ngoét, mắt nó lấm la lấm lét nhìn đám đông. Thấy khí thế hùng hực nó sợ vội lùi ngay vào trong trường. Một lúc sau mới thấy Pơ-Lúc xuất hiện, một tay nó cầm khẩu súng lục, một tay nó cầm cái roi da, mặt nó vênh lên với vẻ thách thức.

- Chúng mày biết sợ rồi à? Muốn gặt lúa? Dễ thôi, hãy tổ giặc cho quan lớn biết bọn cầm đầu chúng mày trốn ở đâu? Những đũa nào ở đây là Cộng sản thì sẽ được ăn no ngay.

Tiếng ồn ào lại nổi lên, "Thóc lúa của chúng tôi làm ra, phải cho chúng tôi gặt, các người độc ác như quỷ...". Bỗng có tiếng nói to át cả đám đông:

- Không phải xin ai cả, lúa của ta ta gặt, đi thì sống, không đi thì chết!

Tiếng hô mạnh mẽ như mệnh lệnh xung trận, mọi người liền rùng rùng tiến ra phía cổng trại, những người khỏe mạnh chen lên trước. Pơ-Lúc tím mặt trợn mắt giơ súng bắn lên trời, miệng quát to ra lệnh cho lính đàn áp, nhưng binh lính không còn răm rắp tuân lệnh nữa. Họ đã chứng kiến tội ác chồng chất đổ lên đầu dân chúng vô tội. Quan trên nói điều họ đi đàn áp Cộng sản nổi loạn, họ đã bị lừa, dân chúng ở đây chẳng khác gì cha mẹ vợ con họ ở quê. Một số tên hung hăng giương súng lên đã bị đồng đội hát hòng súng lên trời. Có tiếng súng nổ, đoàn người chững lại một lát, không có ai thương vong, họ lại ào lên, cổng trại bị phá tung, mọi người xông ra cánh đồng. Tay nắm được bông lúa họ sung sướng đến run rẩy, trong tay đã sẵn liềm dao kéo họ gặt nhanh,

được bó lúa nào thì gánh hoặc vác về ngay những cái lồng (thuyền đập lúa) đã được kéo ra sân, việc này khi bàn bạc đã được tính đến, nếu đưa lồng ra đập lúa ở ngoài đồng như mọi khi thì tốc độ gặt sẽ chậm lại, hai nửa trong hoàn cảnh này không thể ruộng của ai nhà ấy gặt được, phải gặt chung chia nhau cùng hưởng. Trong những ngày này chẳng khác gì ngày hội, tiếng đập lúa, tiếng cối xay cối giã vang lên suốt ngày đêm như dàn nhạc dân gian. Mọi người vui vẻ hưởng những bát cơm ngon chưa từng thấy. Thơ nhận được ống gạo vội nhóm lửa nấu cơm, nhìn con ăn ngon lành Thơ rơm rớm nước mắt. Niềm vui qua được nạn đói hòa cùng với niềm vui đã chiến thắng bọn thống trị hung ác, nét mặt mọi người rạng rỡ hẳn lên, những ngày sau đó việc quản lý trại bị phá bỏ, mọi người đã đi lại ra vào tự nhiên. Pơ-Lúc và châu úy Linh cũng không thấy ló mặt ra nữa. Thằng Thế còn vui hơn mọi người vì chỉ có mỗi một mình nó biết ai đã hô hào dân chúng, thúc đẩy mọi người ào ạt xông lên, người ấy là Màng. Khi anh đột nhập vào trại truyền đạt ý kiến chỉ đạo cuộc đấu tranh, biết cuộc đấu tranh này rất quyết liệt, anh nảy ra ý định hỗ trợ đồng bào, anh đã tự ý nán lại hóa trang dưới dạng một ông lão lưng còng, chọn đúng lúc anh đã thôi thúc quần chúng xông lên trước cả dự kiến của tổ trung kiên, trong đầu anh đã nảy ra ý định, nếu chúng liều lĩnh sả súng vào đồng bào thì anh sẽ tiêu diệt tên Pơ-Lúc và bọn tay sai, hậu quả thế nào anh sẽ gách chịu... Màng đã dặn Thế không được tiết lộ cho ai biết, nhưng khi nó gặp Thơ tính cách trẻ em của nó bốc lên, nó liền kể cho Thơ nghe. Niềm vui vô hạn đã vực Thơ dậy, chị cảm thấy mình khỏe ra bội phần, trong những ngày sau đó Thơ đã cùng mọi người đi gặt lúa ở tất cả các cánh đồng.

Pơ-Lúc bất ngờ bị giáng một đòn chí mạng, hẳn biết hậu quả rất nghiêm trọng. Nạn đói đã được giải tỏa, mùa đông đến dịch bệnh đã giảm nhiều, những "mũi tên thần" đã mất hiệu lực, đỉnh cao của sự khùng khiếp đã qua rồi, thắng trận này dân chúng sẽ cứng đầu hơn. Nhưng điều nguy hiểm hơn cả là binh lính đã không tuân lệnh, uy thế của bạo lực không còn. Hẳn hiểu mọi tham vọng của hắn trở nên hão huyền,

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 286-08/2017

thậm chí có thể còn mất cả lon thiếu úy. Hấn suy nghĩ miên man, đầu óc luôn căng thẳng. Hấn không ngờ là số phận lại hẩm hiu như thế, đời hấn liệu còn có cơ hội nào nữa không?... Đêm đêm nghe tiếng cú rúc ngoài bãi tha ma vọng vào, như tiếng những hồn ma đòi trả mạng sống, giấc ngủ chập chờn hấn lại mơ thấy nhiều xác chết trần trụi vây quanh. Thần kinh hấn đã suy nhược, hấn bắt đầu sợ hãi, hấn muốn có một cha xứ để xưng tội, hấn cũng đã nghĩ đến việc xin đi dưỡng bệnh, nhưng vì lòng tự trọng, vì danh dự quân nhân níu kéo, hấn cứ phải bám vị trí đến cùng, chờ lệnh cấp trên.

Cốt-Tơ-Man đang ngồi trước bàn làm việc nhưng đầu óc lại đang quay cuồng tưởng tượng về ngày mai, chủ nhật hấn sẽ có một ngày nghỉ vui vẻ ở Lạng Sơn. Ô ten Tài Và đủ các loại rượu hảo hạng, đầy những món ăn thơm ngon, và đương nhiên hấp dẫn hơn cả là các em xinh tươi như những đóa hoa ngạt ngào hương sắc, người hấn lâng lâng như đang bay trong không gian. Bỗng có tiếng chuông điện thoại réo.

- A lô! Ông nói gì? Dân chúng gặt lúa à? Hãy dùng những biện pháp quyết liệt nhất ngăn chúng lại.

- Thưa ngài không được, đơn vị lính khố xanh không tuân lệnh.

- Nghiêm trọng thế à? Tên sỹ quan chỉ huy chúng đâu?

- Nó cáo ốm.

- Phải đưa nó ra tòa án binh.

- Ngài tính sao? Cấp bách lắm rồi, nỗ lực của chúng ta có thể bị đổ vỡ.

- Ông hãy cố gắng đến mức cao nhất có thể, tối nay ngài Đại lý mới về, chúng tôi sẽ bàn việc chi viện.

Cốt-Tơ-Man nói thế nhưng khi nghĩ lại hấn thấy không thể chậm trễ, hấn phôn lên văn phòng tòa xứ xin gặp ngài Đờ-Lanh đang họp tại đây. Ngài Chánh xứ đã phải tạm dừng cuộc họp để nghe tường trình sự vụ đột xuất. Ngài Chánh xứ rất ngạc nhiên, lâu nay ngài vẫn theo dõi sát sao cuộc hành binh tiểu trừ này, ngài luôn nhận được thông tin rằng cuộc hành binh đang tiến gần tới đích vậy mà nay nó lại đang đứng trước nguy cơ đổ vỡ. Điều tệ hại hơn làm ngài

giật mình là sự kiện binh lính kháng lệnh, đây là dấu hiệu rất nguy hiểm, trên địa hạt ngài cai quản trong nhiều năm nay chưa từng xảy ra chuyện như vậy. Ngài không hài lòng, mắt nhìn trừng trừng vào viên Đại lý, tên này lo lắng co người lại, y định nói lời thanh minh nhưng viên Chánh xứ giơ ngón tay ra hiệu "không cần". Máy giải pháp nhằm cứu vãn tình thế do hấn đệ trình không thấy ngài Chánh xứ đã động đến. Đờ Lanh càng lo lắng hơn.

Trong những ngày chờ đợi, Pơ-Lúc rất bức bối, hấn không hiểu nổi, tình hình nóng bỏng như thế này mà cấp trên lại thờ ơ, phản ứng chậm chạp đến thế, án binh bất động kéo dài sẽ dẫn đến những hậu quả tai hại khó lường. Hầu như ngày nào Pơ-Lúc cũng thúc giục, hấn còn đề xuất thêm những giải pháp cứng rắn hơn, tăng cường bằng lính Thượng vào thay thế, tịch thu hết số thóc mà dân chúng đã thu... Nhưng hấn chỉ nhận được câu trả lời Đờ Lanh:

- Ngài hãy kiên nhẫn hơn nữa, công vụ đã vượt quá quyền hạn của tôi, ngài Chánh xứ chưa tỏ thái độ, chúng ta đành bó tay.

Cuộc đấu tranh gặt lúa thắng lợi, dân chúng đã thoát khỏi nạn đói, sức khỏe của mọi người dần dần khôi phục, sức sống đã hồi sinh, tinh thần lạc quan, tin tưởng bao trùm khắp trại. Trong khi đó bọn quản trại tỏ ra lúng túng, co cụm, không có phản ứng gì đáng kể. Việc quản lý trại cũng nói lỏng, dân chúng tự do ra ngoài kiếm thức ăn hái rau bắt cá... Trước tình hình ấy trong dân chúng nhiều người đã yêu cầu phá trại về làng. Tổ trung kiên họp bàn, có người cho rằng tình thế hiện nay có thể phá trại dễ dàng, dân chúng đã khổ lắm rồi, mùa đông đang ập đến càng khổ hơn... Nhưng nhiều người phân tích thấy phá trại chưa phải lúc, phá rồi chúng có thể gom lại, quần chúng càng khổ hơn. Cuối cùng họ nhất trí tổ chức quần chúng tiến hành cuộc đấu tranh đòi chúng phải giải thể trại.

Vào buổi sáng sương mù dày đặc báo hiệu một ngày nắng ấm. Cuộc đấu tranh đòi giải tán trại đã nổ ra, nghe tiếng chiêng cất lên lạnh lạnh quần chúng kéo đến sân trường một cách trật tự. Vào lúc đó Pơ-Lúc đang bị cơn đau đầu hành hạ, hấn đã mất ngủ nhiều đêm, tinh thần thẳng thốt, tay hấn luôn mân mê chiếc thánh giá

nhỏ xíu, miệng làm rằm cầu nguyện đức chúa lòng lành cứu rỗi. Hấn gắng gượng nghe Linh bẩm báo, hấn cũng đang nghe thấy tiếng ồn ào ngày một rầm rộ. Hấn vừa xoa tay vừa nói với Linh:

- Ông hãy dàn xếp với bọn chúng, tôi không có quyền cho giải thể căng.

Tiếng hô đòi giải tán căng, đòi Pơ-Lúc phải ra gặp mặt dân chúng vang động cả một vùng trời, bỗng có tiếng người hô:

- Phản đối khủng bố dã man!

Lúc đầu mọi người còn ngỡ ngàng, sau đó nhiều người cùng hô theo tạo nên không khí sôi động mạnh mẽ. Những ngày tiếp theo vẫn tiếp tục diễn ra như vậy, nhiều khẩu hiệu mới được tung ra như; "cương quyết đấu tranh đòi giải tán căng", "đả đảo áp bức bóc lột"... Binh lính chỉ bảo vệ sở chỉ huy, ngoài ra họ chỉ đứng xem dân chúng biểu tình, lần đầu tiên họ thấy như thế nên rất lấy làm lạ.

Vào lúc trưa, mặt trời đã đứng bóng, bỗng xuất hiện một đoàn người ngựa, họ là những người có dáng quan to, cưỡi những con ngựa cũng cao to. Trong nhà trường sôi động hẳn lên, lính đứng gác xung quanh nghiêm chỉnh, Linh hấp tấp chạy ra chạy vào đôn đốc những người phục dịch. Dân chúng đoán các quan to đến đây chắc sắp có chuyện lớn nhưng hay dở thì chưa rõ. Đến xế chiều, tiếng loa cất lên từ các chòi canh thông báo: "Tất cả dân chúng tập trung ngay ở sân trường nghe quan lớn hiệu dụ".

Trước đó viên Chánh xứ đã dành hẳn một ngày nghe viên Chánh mật thám và các phụ tá tường trình về cuộc hành binh tiêu trừ ở Hội Hoan, sau khi họ đã xem xét kỹ tình hình tại chỗ và các vùng có liên can. Tựu chung lại là: "Cuộc hành binh đã thất bại thảm hại, không đạt được mục đích nào, chỉ để lại những hậu quả có thể bùng lên thành một vụ bê bối khó chịu". Viên Chánh xứ rất tức giận, hóa ra hấn là người hiểu đầy đủ về cuộc hành binh này sau cùng, hấn đã bị bọn chân tay bưng bít lừa dối, hấn đã trở thành kẻ cả tin khờ khạo từ lúc nào? trong thâm tâm hấn không chút bận tâm về nỗi thống khổ của dân chúng, nỗi băn khoăn lớn nhất của hấn lúc này là làm sao giữ được thể diện, che giấu được công luận. Một vụ tàn sát dân thường

bằng những thủ đoạn cực kỳ man rợ không kém gì phát xít Đức, khó có thể bào chữa trước công luận. Chính vì vậy mà hấn phải thân chinh đến cái nơi xa xôi hẻo lánh này.

Dân chúng được phép ngồi xuống đất, khi viên Chánh xứ đứng lên mọi người đều nhìn rõ, hấn cao lớn bề vệ, quần áo rất sang trọng, chiếc kính trắng gọng vàng đeo trên khuôn mặt bầu bầu càng tôn vẻ thanh lịch cao sang. Hấn đưa mắt nhìn đám dân chúng ngồi chen chúc nhau. Ai cũng gầy yếu võ vàng, quần áo rách rưới. Những cặp mắt thất thần nhìn lên, tròn mắt một màu trắng dã, hấn chột rùng mình ghê tởm, phải háng giọng nhiều lần hấn mới mở miệng nói được. Thượng tá Đàm Quang Vinh tháp tùng dịch ra tiếng Thổ. Hấn nói có phần văn hoa, lịch sự hơn các quan cai trị dưới quyền, nhưng chung quy lời hấn nói cũng nằm trong vòng tư duy cố hữu của những người mệnh danh đã đem văn minh đến khai hóa cho dân bản địa, làm cho đời sống dân bản địa đã thay đổi nhiều, đã được hưởng ánh sáng của nền văn minh công nghiệp, chẳng khác gì đêm tối đã có mặt trời chiếu sáng. Công ơn ấy rất lớn lao, dân chúng bản địa quy phục và chịu ơn đối với nước Pháp, là hợp lẽ công bằng và biết trọng danh dự. Đến phần nói về cuộc khủng bố dã man diễn ra, điều mà mọi người đang nôn nóng muốn biết, thì hấn lại nói một cách văn vẻ vòng vo: "Khi có lửa cháy phải dập lửa bằng nước, nếu không dập kịp thời, không dập triệt để thì ngọn lửa sẽ bốc cao, sẽ thiêu đốt tất cả không trừ một ai, không trừ bất cứ cái gì. Cộng sản cũng giống như lửa, các quan cai trị phải bảo vệ dân, phải dập lửa để cứu dân ra khỏi tai họa Cộng sản. Đó là trách nhiệm là danh dự của nhà nước bảo hộ. Trong khi thực thi công vụ khó tránh khỏi đổ vỡ tràn lan, nếu dân chúng sớm hiểu biết hiểm họa Cộng sản cùng nhà nước bảo hộ tiêu trừ chúng thì mọi người đều được yên ổn làm ăn, không phải chịu đau khổ chết chóc. Nay quan lớn đến kinh lý ở đây, dân chúng có thỉnh cầu gì hãy trực tiếp nói cho quan biết".

Canh ngồi ở hàng đầu, anh thông thả đứng lên nhìn thẳng vào viên Chánh xứ nói một tràng tiếng Pháp. Tuy không được trôi chảy nhưng các quan cai trị là người Pháp cũng hiểu. Trước hết anh tố cáo tội ác của những người cai quản

căng, đã coi rẻ tính mạng con người, tùy tiện trừng phạt trái luật pháp, không xét xử công khai, giam hãm đầy đọa giết chết nhiều người vô tội, nghĩa địa chôn người phơi trắng trên sườn đồi kia là sự thật, là dấu tích của sự dã man tàn bạo đến tột cùng. Phần cuối anh nói: "Dân làng oan trái không biết kêu ai nay ngài Chánh xứ tới đây đã hiểu rõ sự thật, ngài là cứu tinh mà dân chúng mong chờ, thay mặt dân chúng tôi thỉnh cầu ngài hãy ra lệnh xóa bỏ cái nhà giam trá hình này". Nói xong Canh bước lên đưa lá đơn thỉnh cầu của dân chúng viết bằng chữ Pháp trên tờ giấy học trò không được sạch sẽ lắm cho viên Chánh xứ.

Lời nói của Canh và lá đơn là bất ngờ lớn đối với các quan cai trị có mặt. Viên Chánh xứ tỏ vẻ quan tâm ngồi tại chỗ đọc lá đơn làm mọi người chờ đợi căng thẳng, ngọt ngào bao trùm. Khi đọc xong viên Chánh xứ uể oải đứng dậy, thái độ và vẻ mặt của hắn lúc bấy giờ rất khó hiểu, hắn chỉ nói vài lời có tính chất hứa hẹn: "Quan lớn sẽ xét đơn".

Viên Chánh xứ và đoàn tùy tùng về đến tòa Đại lý ở Na Sầm thì trời đã tối mịt, bữa tiệc thịnh soạn bày sẵn trên bàn phủ vải trắng tinh, nhưng họ chỉ ăn uống một cách gượng gạo. Họ có những tâm trạng khác nhau, người thì lo lắng, người thì buồn phiền, người thì giận dữ... tùy theo cương vị của mình. Trước khi lên xe ô tô về tỉnh, viên Chánh xứ có cuộc hội kiến riêng với viên Đại lý.

Viên Đại lý biết trách nhiệm của mình nên trên đường về hắn đã nghiền ngẫm tìm giải pháp thoát thân. Không chờ viên Chánh xứ hỏi, hắn đã thận trọng trình bày:

- Thưa ngài! Cuộc hành binh này đã đạt được mục tiêu trọng yếu nhất. Trải qua cuộc giáo huấn cứng rắn đã buộc dân chúng khiếp sợ, phải cúi đầu hàng phục, chúng đã phải xin ngài ân xá. Chắc chắn dân chúng không dám nghe theo bọn Cộng sản nữa, chúng đang rất cần một cuộc sống yên ổn làm ăn. Nếu ngài ra lệnh ân xá cho chúng thì uy danh của ngài sẽ lừng lẫy, dân chúng sẽ biết ơn và đó cũng là sự biết ơn đối với nhà nước bảo hộ.

Viên Chánh xứ đã có phần bớt căng thẳng, suy nghĩ một lúc ngài mới hiểu đầy đủ giải pháp

mà viên sỹ quan dưới quyền đề đạt, ngài cảm thấy như mình vừa được cứu thoát khỏi ngục tối, ngài nở nụ cười rất thoải mái và khen viên Đại lý:

- Ngài còn minh mẫn lắm.

Họ bắt tay và ôm nhau biểu lộ tình cảm rất nồng nàn.

Những ngày tiếp sau đó Đơ Lanh rất buồn nản, suy nghĩ miên man, càng nghĩ càng rối trí. Tuy đã thuyết phục được ngài Chánh xứ chấp nhận một thắng lợi tinh thần, có màu sắc chính trị, đã gỡ cho họ thoát khỏi tình cảnh bế tắc một cách danh dự. Nhưng trong thâm tâm Đơ Lanh hiểu rõ, cuộc hành binh tiêu trừ đã vấp phải thất bại thảm hại, không thể chấp nhận được. Nhưng vì sao lại thất bại? Đơ Lanh rất đau đầu vì câu hỏi này, hắn không đổ tội cho bọn sỹ quan cấp dưới, chúng chỉ là một bọn vũ phu, nông cuồng, hám danh lợi. Đơ Lanh nghĩ đến những nguồn gốc sâu xa hơn, chính yếu hơn dẫn đến thất bại thảm hại không chỉ ở phạm vi nhỏ hẹp này, mà trên toàn cục từ chính quốc đến thuộc địa. Nước Pháp đang là một đế quốc hùng mạnh, một biểu tượng của nền văn minh siêu việt, có cơ sở vững chắc bởi một nền công nghiệp tiên tiến, được những kho tàng vô tận của các nước thuộc địa cung phụng... Vậy mà thế chiến II vừa mở màn, phát xít Đức đã nuốt chửng đế quốc Pháp, điều đó chứng tỏ đế quốc Pháp đã suy tàn, già cỗi, lỗi thời. Đây chính là nguyên nhân, là nguồn gốc của mọi thất bại của người Pháp. Sự sụp đổ của đế quốc Pháp đã kéo theo sự sụp đổ thế lực của Pháp ở các thuộc địa? Ở Đông Dương, Nhật mới chỉ dọa mà Toàn quyền Đông Dương đã vội vã đầu hàng, chấp nhận sự sỉ nhục cam tâm làm tay chân cho Nhật, giúp Nhật rảnh tay mở rộng cuộc chinh phục ở những nơi khác. Còn người Nga, sức mạnh nào giúp họ chiến thắng ở mặt trận Sta-Lin-Grat, một trận thắng đã chứng tỏ là bước ngoặt mở màn cho sự bại vong của chủ nghĩa phát xít. "Bóng ma Cộng sản" đã tỏ ra là một thực thể rất hùng mạnh, phải chăng đó là nền văn minh mới xuất hiện mà phương Tây bảo thủ không chịu chấp nhận? Còn ở cái xứ Đông Dương này, cách xa nước Pháp hàng vạn dặm, người Pháp đặt chân đến đây tự cho mình là người đi khai hóa văn minh, nhưng thực sự

thì Đông Dương cũng chỉ là một thuộc địa, là cái kho để nước "mẹ" Pháp hút cho căng bầu sữa của mình. Pháp luật do người Pháp đặt ra nhằm để bảo vệ lợi ích của chính mình, bạo lực và lừa bịp là công cụ cai trị chủ yếu. Dân bản địa đã sống trong chế độ nô lệ kéo dài hàng thế kỷ, họ đã bị giam hãm trong nghèo khổ dốt nát, họ bị tước hết mọi quyền sống, quyền làm người. Gần một thế kỷ cai trị, người Pháp đã thừa thời gian tạo cho mình hình ảnh của những bạo chúa trong thời đại văn minh. Những người Cộng sản An Nam đã biết nhằm đúng vào ước vọng sâu xa của dân chúng là thoát khỏi cuộc sống nô lệ làm than, còn tương lai chỉ mới là những điều hứa hẹn. Vậy mà dân chúng đã sẵn sàng xả thân, đó chính là nguồn gốc tạo nên sức mạnh khủng khiếp, điều đó giải thích vì sự khởi phát các cuộc đấu tranh, tuy bị đàn áp đẫm máu nhưng vẫn ngày càng mở rộng. Chế độ thống trị kiểu đế quốc đã đến hồi cáo chung? Suy nghĩ đến thân phận người Pháp ở Đông Dương lúc này đã rõ ràng, người Nhật để cho tồn tại ngày nào hay ngày ấy. Bộ Chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương đã phải quy ước tín hiệu báo tin khi Nhật đảo chính cho cấp dưới biết. Tâm trạng của hầu hết người Pháp ở Đông Dương lúc này là lo lắng tìm cho mình con đường thoát hiểm an toàn. Lũ quan lại và binh lính trên toàn cõi Đông Dương đã bị tác động bởi tâm trạng chung ấy, chúng điên cuồng vợ vệt. Người Pháp sẽ sớm phải ra đi vì lũ khốn nạn này.

Suy đi tính lại, Đờ-Lanh hiểu vị thế của mình, phải mau chóng rút khỏi chính trường trong khi còn thể diện, không dại gì mà ngồi chung trong con tàu sắp đắm với chúng. Đã có thâm niên làm việc ở xứ này, tuổi đã cao, Đờ-Lanh yên tâm không ai có thể đánh giá mình hèn nhất. Hắn chỉ còn điều tiếc nuối làm hắn u uất trong lòng, sau mấy chục năm tham dự vào việc cai trị ở xứ này, nay ra về vẫn không đủ tiền sắm một ngôi biệt thự ở Pa-ri an dưỡng tuổi già như bọn nó.

Sáng sớm tinh mơ ngày 19 tháng 12 năm 1943 tiếng loa bắt thần vang lên làm cho những người còn ngủ cũng choàng tỉnh dậy, họ đoán có chuyện gì bất thường sắp diễn ra, ai cũng lắng tai nghe.

- Dân chúng nghe đây! - Tiếng nói của Linh
- Sự khốn cùng của dân chúng Hội Hoan đã làm

động lòng quan Chánh xứ. Quan lớn đã chuẩn y lời thỉnh cầu của dân chúng, kể từ ngày hôm nay dân chúng được phép trở về làng sinh sống. Chú ý! Riêng các làng hẻo lánh sau đây... chỉ được về ở ghép với các làng lớn sau đây... Tiếng loa chưa dứt thì tiếng ồn ào đã nổi lên vang động. Ai đã từng trải qua nỗi đau khổ cùng cực như đồng bào ở đây trong những ngày tháng qua thì mới thấu hiểu được niềm vui của họ khi họ nghe thông báo này.

Trong khi người lớn khẩn trương thu dọn đồ đạc thì đám trẻ con lại háo hức đứng xem đoàn quân thất trận rút khỏi Hội Hoan. Đi đầu là chiếc cồng khiêng quan Tây Pơ Lú, hẳn không còn đủ sức ngồi trên lưng ngựa. Những người thân của anh em cán bộ lại bị chúng bắt đi tiếp tục giam ở căng Đoồng Én, được xếp đi giữa đoàn quân. Họ ngậm ngùi lê bước theo đoàn người lên dốc Khuôn Quân, trông họ ốm yếu tiêu tụy, không còn ai ra hồn người nữa, chặng đường hơn hai chục cây số từ Hội Hoan ra Na Sầm dài như vô tận. Lên đến đỉnh dốc bà Bích nhìn lại cánh đồng Hội Hoan qua làn sương sớm mờ ảo, nhìn dòng suối nước bạc uốn lượn quanh co hiền hòa, trong lòng bà rộn lên tâm trạng khắc khoải lo âu, không biết mẹ con bà có còn được trở về quê hương nữa không? bà rơm rớm nước mắt hướng lên đỉnh Khau Slin làm rầm khấn các ngài che chở cho các con bà.

Thơ thu dọn đồ đạc xếp vào một gánh còn nhẹ, thằng Báo chạy lăng xăng.

- Mình được về nhà rồi hở mẹ?

Chị âu yếm xoa đầu con, nếu không có nó thì chị đã về âm phủ rồi, được trở về nhà đáng lẽ ra là niềm vui vô tận nhưng nghĩ đến lúc gặp mặt chồng Thơ lại lo lắng, không biết chồng mình sẽ đối xử thế nào? Tình cảm vợ chồng có còn êm ả nữa không? Trong tâm trạng ấy chị bước đi chậm rãi, thằng Báo phải giục:

- Đi nhanh lên mẹ! Thơ chột tính: - Ủ con chạy trước đi, mẹ theo sau.

Nó chạy lon ton miệng cười khúc khích hai tay nó còn dứt những sợi cỏ bên đường làm chị vui lây. Chị tự an ủi: "Thôi thì phó mặc cho số phận, nếu không thành cơm thì thành cháo, có thằng Báo cuộc đời của chị cũng chẳng đến nỗi nào". Nhưng nào đã hết nỗi lo âu, cái đồ bản

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 286-08/2017

thủ mà thằng dã man ấy đã trút vào cơ thể chị không biết đã sạch chưa, sự việc mới xảy ra hơn một tháng tuy trong người chị chưa có biểu hiện gì khác lạ song chị vẫn thấy lo sợ.

Về nhà Thơ giật mình, cỏ mọc đầy sân tràn cả vào trong nhà, vách đất rũ xuống từng miếng toang hoác. Bước vào nhà mùi hôi hám sực lên, lạnh lẽo đến rợn người. Thơ nhặt nhanh được mấy khúc củi, sai thằng Báo sang nhà hàng xóm xin lửa, ngôi nhà đã ấm dần lên. Việc trước tiên là Thơ đốt một bó hương cắm vào các bát hương trong nhà, ngoài sân, trong bếp và cả ở chòi thờ thổ thần sau nhà. Thơ khấn vái thì thầm: "Nhờ hồng phúc tổ tiên con cháu đã thoát nạn, thời gian qua chúng con đã bị bọn hung thần bắt đi giam giữ nên hương khói gián đoạn, nay con cháu đã sống sót trở về, nhà đã có chủ, bếp đã có lửa, con cầu mong thần linh, tổ tiên phù hộ cho người thì khỏe mạnh, đồng ruộng tốt tươi, gia súc sinh sôi nẩy nở... con xin đa tạ". Khấn vái xong Thơ đã thấy thanh thản phần nào, chị liền bắt tay vào dọn dẹp, thằng Báo đã nhanh tay nhỏ được một phần cỏ mọc trong nhà, nó buồn buồn hỏi mẹ:

- Cỏ này có nấu cháo ăn được không mẹ?

Thơ âu yếm ôm lấy con rơm rớm nước mắt.

- Bọn quý dữ xéo đi rồi chúng ta không phải ăn thứ ấy nữa.

- À mẹ! Sao cha con không về hộ dọn nhà nhỉ?

- Chắc sắp về.

Mong chồng về cũng là nỗi lòng của Thơ.

Ông Ân ngồi một mình bên bếp lửa, trời đã khuya, trong làng không còn gia súc nên im ắng đến lạnh người, vừa nghĩ ngợi tay ông vừa xoay đi xoay lại cái siêu đun nước nhỏ xíu đặt cạnh bếp, bỗng nước sôi trào ra tro bay rắc bụi, ông phải rửa lại mấy cái chén hạt mít. Từ khi ông nhỏ tuổi đã trông thấy cha ông vằn nó, nay ông đã ngoài sáu mươi rồi mà nó vẫn trơ ra, màu đồng đỏ ánh lên, chả biết nó còn tồn tại đến bao giờ? Vừa phải trải qua những ngày tàn khốc, tâm trạng ông vẫn còn nặng nề u uất. Ông nhắm tính từ ngày 24 tháng 8 năm 1943 chúng bắt đầu dồn dân vào cái nhà lao trá hình ấy đến ngày 19 tháng 12 năm 1943 mới giải thể. Như vậy là gần

bốn tháng trời, chúng không nổ súng không vấy máu, ấy vậy mà hàng mấy trăm con người đã phải bỏ mạng. Tội ác chúng gây ra ở đất này dã man thâm hiểm đến tột cùng, từ cỏ chí kim chưa từng có, đã ghi đậm dấu ấn vào đất mẹ thiêng liêng, có thần núi Khau Slin chứng giám, con cháu ngàn đời không thể quên. Nỗi đau giằng xé trong lòng ông, món nợ tày trời này nhất định chúng phải trả, thì mới hợp với lẽ công bằng của trời đất... Dòng tâm tưởng của ông bị cắt đứt vì có tiếng động ở cửa, không biết ai đến nhà mình vào lúc khuya khoắt thế này? Ông chợt nhớ - Gia Cát đã hẹn.

- Chào bác, bác vẫn bình an chứ ạ?

- Anh đã về - Ông nhìn Gia Cát chăm chú - Hôm biết tin các anh bị chúng nó vây bắt ở đỉnh Mạ Lại chúng tôi lo lắm, các anh an toàn là tốt rồi. Tôi đã suy kiệt nhiều nhưng nhờ trời vẫn còn đi lại được, đầu óc vẫn còn minh mẫn.

- Anh em chúng cháu có phần sơ suất, ai cũng sốt ruột muốn về ngay, trời đã sáng rồi vẫn cố đi nên mới lộ, chúng bao vây cả bốn phía, nhưng có rừng núi như mẹ hiền che chở chúng cháu.

- Không làm gì được các anh, chúng nó phao lên rằng Cộng sản có bùa hộ mệnh, súng bắn không chết.

Gia Cát nhấp ngụm nước trà quê nhà thơm ngon, nuốt khỏi họng vẫn còn để lại vị ngọt.

- Nhà ta đã thu xếp cuộc sống ổn định chưa ạ?

- Nhà tôi và dân làng cùng chung cảnh ngộ. Vụ mùa vừa rồi mất mát nhiều quá, nạn đói lại đang đe dọa, trong nhà ngoài vườn sạch trơn, lo cái ăn lại còn phải lo gây lại đàn gia súc, nhiều nhà không có tiền mua con giống. Nhà tôi ba con trâu thả rông mấy tháng nay các em đi tìm đã chục ngày nay chưa thấy con nào, tôi tính tìm thấy phải bán một con mới qua được vụ giáp hạt này. Khó khăn thì nhiều nhưng rồi sẽ qua, còn người là còn tất cả, điều đáng lo ngại hơn cả là sự ám ảnh bởi nỗi đau buồn quá lớn, không phải một chốc một lát mà đã vượt qua được. Thằng Linh được giao ở lại đây cùng với mấy chục tên lính đồng tiếp tục khống chế dân chúng, một số tên vẫn có tham vọng lớn lắm, nhất là thằng

VĂN NGHỆ

Số 286-08/2017 - xứ lạ

Tăng vẫn ôm ấp tham vọng giành chức xã đoàn, thực lực của chúng không đáng kể gì, nhưng chúng liều lĩnh và xảo quyệt không thể chủ quan, anh em ta phải cẩn thận.

- Anh em chúng cháu đã hiểu, diệt chúng lúc này không khó gì nhưng nghĩ đến cuộc sống của dân làng đang cần có thời gian yên bình để phục hồi nên chúng cháu phải tạm gác chuyện ấy lại.

- À, tôi thấy một số nhà dục dịch chuẩn bị làm ma khô cho những người đã khuất, như thế cũng phải nhưng trong lúc còn thiếu thốn thế này lùi lại thì hơn, mẹ vợ anh cũng định làm ma khô cho ông ấy đấy. Hôm chúng rút tôi trông thấy mẹ anh và cô My đã yếu lắm, chả biết hiện ra sao?

- Cháu chưa biết tin tức gì, cũng chưa rõ chúng còn mưu mô gì nữa, cháu thấy lo lắm. Xã ta hầu như nhà nào cũng có tang, bác nói đúng, việc làm ma khô nên lùi lại. Đau buồn đã cùng nhau chia sẻ, nay mọi việc nên cùng chung gánh vác, trước hết hãy giúp nhau khôi phục sản xuất ổn định nơi ăn đã. Chắc linh hồn của những người đã mất cũng thông cảm.

Gia Cát rời khỏi làng vào lúc trời gần sáng, anh nhìn lên bầu trời thấy những ngôi sao chi chít lấp lánh như tấm lưới hoa bằng thủy tinh trùm lên muôn vật. Anh chợt nhớ đến hồi còn nhỏ đã từng cùng các bạn thi đếm sao vậy mà thời gian đã trôi qua nhanh quá, nhiều biến đổi đã diễn ra quá sức tưởng tượng. Đang đi anh chợt linh cảm thấy như có người đang theo dõi mình, anh bắt chợt quay ngoắt lại, nhìn thấy tên Giáo tay cầm súng đang đứng cách anh một quãng. Mọi đêm hắn vẫn xuống Háng Van ngủ cùng với Linh trong ngôi nhà "lô cốt", hắn nói là để tiện cho công việc nhưng thực ra là hắn sợ sự trả thù của dân chúng. Chiều qua uống rượu quá chén nên hắn không đi được, nửa đêm thức giấc hắn nghe thấy tiếng người nói chuyện bên nhà ông Ân, hắn cầm khẩu súng mò sang nấp dưới gầm sàn. Khi biết người đang nói chuyện với ông Ân chính là Hoàng Hiến Vinh. Hắn sung sướng quá, ơn trời đã ban cho hắn vận may không ngờ, hắn tính khi Hiến Vinh ra khỏi làng mới ra tay. Hắn đã rất thận trọng rất êm nhẹ từng bước đi vậy mà hắn không hiểu tại sao nó lại biết, khi trông thấy Vinh đứng hiên ngang

chờ, hắn chợt dạ - đã mất thời cơ bắn trộm hắn đâm ra sợ. Hắn nghĩ: "Có lẽ nó có thần hộ mệnh, đầu súng không thắng được nó", hắn vội lùi vào bụi chuối cạnh đường. Khi Vinh đã đi rồi hắn lại tiếc đến ngẩn người, hắn ngồi bệt xuống đất tự sỉ vả mình là thằng hèn nhất, đã bỏ mất cơ hội ăn to... Nhưng khi nghĩ kỹ hắn hiểu ra, nếu hắn sát hại được Vinh tại đây thì dân làng sẽ bằm hắn ra làm nghìn mảnh. Hắn bủn rủn cả người, đưa tay lên trán, mồ hôi toát ra ướt đầm lòng bàn tay, hắn rùng mình lùi thui về nhà không dám hé răng nói với ai một tiếng về chuyện này.

Gia Cát về đến lán thấy mấy anh em còn ngồi quanh đồng lửa nói chuyện, anh nhìn thấy có cả Hon, Gia Cát chưa kịp nói gì thì Hon đã vui vẻ nói:

- Tôi về rồi anh ạ, vận động được dân chúng ủng hộ ít tiền, tôi mua thức ăn về cho anh em đây.

- Anh vận động dân chúng?

- Không tin tôi à? - Hắn tỏ vẻ bực tức.

- Cái này có phải ở súng của anh không?

Gia Cát móc túi lấy cái đầu duôi ở khẩu súng pò hoc vứt cho hắn. Biết hành vi của mình đã bị lộ, hắn vẫn cố cãi:

- Cái lão buôn trâu ấy thiếu gì tiền, tôi vận động lão ủng hộ cách mạng lão không bằng lòng thì thôi lại còn vung dao chém tôi, chịu sao được.

- Cướp của dân là trái với đạo lý của người cách mạng không thể tha thứ. Lúc khó khăn nguy khốn nhất thì anh đi biệt, nay đã dễ thở hơn anh mới mò về, lương tâm anh có lúc nào nhắc nhở anh không?

- Anh cứng nhắc quá, vì anh em mình khổ sở quá tôi mới làm thế.

- Chưa hết đâu - Gia Cát nói tiếp - Hôm ra Nà Hình, anh ở lại sau một ngày làm gì? Có phải anh gặp tướng phi Máy Siền đòi tiền không?

- Phải đấy! - Hon thần nhiên nói - Tôi thấy anh em ta cũng phải trải qua nguy hiểm mà không được đồng nào, trong khi chúng chiếm được khoản tiền to như thế chia nhau, thật là bất công.

Nói xong hắn nhìn quanh xem anh em tỏ thái độ thế nào, có ai ủng hộ hắn không. Gia Cát

đã rất bức tức nhưng anh vẫn giữ được bình tĩnh nói tiếp:

- Chúng ta vì lợi ích của cách mạng, chứ không phải vì những đồng tiền ấy, anh làm vậy là bôi nhọ thanh danh của cách mạng.

Hon ngồi im mặt tái đi, hần cảm thấy không ổn, cách mạng không như hần nghĩ, chẳng mong kiếm chác được lợi lộc danh vọng gì, vậy mà mất mạng lúc nào không biết, mình chọn lầm đường rồi. Vừa lúc đó hần lại nghe thấy Màng nói:

- Anh thật chẳng ra làm sao, máu trộm cướp trong con người anh không gột rửa được thì làm sao trở thành người cách mạng?

- Tôi biết không thể đi cùng đường với các anh được, đừng trách tôi.

Nói xong hần lùi đi luôn. Màng nhìn Gia Cát, tay vớ khẩu súng. Thấy Gia Cát lắc đầu anh nổi cáu.

- Sao thế?

- Tôi nghĩ đến bà mẹ và chú em nó còn đang bị giam ở cǎng Đổng Ân chưa biết sống chết ra sao. Hần tự lộn mặt nạ thế là đủ rồi, loại người này lợi dụng thời thế leo lên cao thì tai hại khôn lường. Trong lúc chờ anh Lận về chúng tra tranh thủ chộp mắt một lúc rồi bàn công việc sắp tới.

Gia Cát nằm nhắm mắt nhưng không sao ngủ được. Hình ảnh mẹ anh, chị anh và Diên xuất hiện trong trí não, anh thương nhớ họ vô cùng, chị My có sức khỏe thế mà còn bị quật ngã thì không biết mẹ anh và Diên chịu đựng thế nào? Rồi cảnh tượng anh mới nhìn thấy, ngôi nhà anh nay chỉ còn là mảnh đất hoang tàn, bát hương thờ tổ tiên bị chúng đập vỡ nằm lẫn trong cỏ dại. Bỗng anh nghe thấy tiếng Màng lẩm bẩm như đang tự sỉ vả mình, Gia Cát biết tâm trạng của anh ta, vẫn còn dằn vặt đau lòng về những đau khổ mà vợ anh đã trải qua. Gia Cát bèn hỏi:

- Anh Màng đã về thăm mẹ con thằng Báo chưa? Chắc họ mong lắm đấy.

- Chưa!

- Sao thế?

- Nghe anh nói tôi đã hiểu, tuy mỗi người một cách nhưng cũng đều vì cách mạng mà hy sinh, tôi thương cô ấy lắm, cô ấy còn sống, thằng Báo còn khỏe mạnh là tôi hạnh phúc hơn

nhiều người rồi, nhưng tôi đang khổ tâm về chuyện khác.

- Còn chuyện gì nữa? Gia Cát ngạc nhiên hỏi.

- Tôi chưa biết làm thế nào để giúp cô ấy thoát khỏi nỗi đau khổ, không thanh thản thì làm sao hạnh phúc được.

Gia Cát rất ngạc nhiên và anh cũng rất mừng, con người thô kệch cứng rắn như đá cuội này mà lại đã biết nghĩ đến những chuyện sâu sắc thế, có tình nghĩa thế. Thế mới biết, con người ta khi đã rũ bỏ quá khứ đen tối, hướng cuộc sống vào mục đích cao cả, sống vì con người, thì tâm hồn họ cũng trong sáng hơn và có tình người bao la hơn. Ôi! Cách mạng thật là kỳ diệu... Anh vùng dậy đến bên Màng.

- Anh nói gì lạ thế, chưa biết làm thế nào à? Theo tôi thì tình yêu của anh, tình yêu trung thực và chân thành sẽ là liều thuốc giải độc tốt nhất.

Màng ngăn người ra một lúc rồi mới hiểu.

- Ờ nhỉ! Đúng rồi, đúng quá rồi, thế mà mình không nghĩ ra. Gia Cát giải thật.

Thấy Lận về mẹ anh mừng mừng tủi tủi, bà đã rất đau lòng khi hiểu con dâu là người có tấm lòng hiếu thảo, từ khi bước chân về làm dâu nhà này nó đã âm thầm chịu đựng bằng ấy năm trời, không hề kêu ca oán thán, nó đã cố gắng đến sức cùng lực kiệt, giữ cái thai để cho nhà chồng có người thừa tự vậy mà cái quân dã man mọi rợ ấy đã đẩy đọa nó, cướp đi sinh mạng của mẹ con nó.

- Lúc sắp chết nó chờ mày lắm, nó là đứa con hiếu thảo, tao thương nó lắm, mẹ mẹ con nó đã được đắp lại tử tế rồi, ít nữa tao sẽ làm ma khô cho mẹ con nó thật to.

Lận thấp nén hương cắm lên bàn thờ, anh chấp tay đứng lặng người trước bàn thờ khá lâu, anh rất ân hận, bây giờ không biết làm thế nào để vợ con anh hiểu tình yêu thương và sự hối hận của anh đối với họ. Trải qua thử thách khắc nghiệt anh mới hiểu, anh đã có được người vợ quý giá thế nào, thì vợ anh đã là người thiên cổ mất rồi. Xúc động, đau đớn quá, anh như người mất hồn, hai tay phải vịn vào ban thờ, những giọt nước mắt nóng bỏng lăn cḥa tuôn rơi. Mẹ anh chứng kiến cảnh ấy bà mới hiểu con trai bà không phải là con người cứng nhắc, vô tình như người ta vẫn nói./.

Nhà CỦA MỈ

Truyện ngắn dự thi của PHONG NGUYỄN

Nhà của Mỉ ở dưới ngọn Mẫu Sơn, cách chừng mười con sào dài theo chiều nghiêng chênh chéch. Năm Mỉ mười sáu tuổi, Pả theo người ta đưa trâu, gà đến, năm sau, Mỉ đã đẻ thằng Oon.

Mỉ lên rừng tìm trâu. Con trâu lạc theo bạn qua tới bên này Công Sơn, Mỉ đi tìm mãi không thấy. Tận đến khi người ta mách đi hội lòng tổng, thấy con trâu sẹo nhà Mỉ, Mỉ mới sang bắt về.

Thằng Oon vắng Mỉ một ngày khát sữa, Pả cứ đi ra đi vào sốt ruột. Nước cơm chắt thằng Oon không chịu uống, quấy mãi. Pả giận, lấy hai thìa rượu đổ vào mồm. Thằng Oon ngằn ngặt khóc, một lát thì là đi. May Mỉ kịp về, vạch cái ti con tí cho nó bú sữa. Mỉ giận Pả, cách giường bằng ngọn thông, độ hai tuần cành thông khô rụng hết lá, Pả quẳng nó đi khi nào, Mỉ không biết nữa.



Minh họa: HOÀNG ĐIỂM

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 286-08/2017

Con trâu chưa tìm được về. Người ta bảo nó lại vào rừng rồi. Pả giận Mĩ. Lò rượu âm ỉ cháy suốt mà rượu ra tới đâu chảy vào bụng Pả tới ấy. Đêm say mèn, Pả ôm gốc khô ngủ cạnh lò rượu. Mĩ đi qua tưởng con chó con mèo trốn rét nằm cạnh tro. Giận. Mĩ bước qua Pả để rứt cành củi. Lửa réo trong mắt Mĩ anh ánh.

"Mày đi tìm trâu đi!". Mĩ bảo Pả như thế. Nhưng Pả chỉ uống rượu. Ngày có hội, Pả đi theo đám múa từ làng này sang làng khác. Bao nhiêu điệu múa sư tử mèo Pả đều thuộc hết. Pả múa sư tử vào chúc thọ, chúc phúc nhà khác, riêng nhà Pả, con sư tử chưa bao giờ ghé đến. Ngày Pả sang, dải len xanh khâu quanh viền áo Pả cũng phát ra tia sáng. Cái vòng bạc nhận mặt trời trắng ánh lên khuôn mặt. Mẹ Mĩ gặt đầu, thách một trâu mười hai gà cho thầy làm lễ. Khoản nợ ấy đến bây giờ Mĩ trả vẫn chưa hết. Cái vòng bạc đã trả thẳng Sinh nên cổ Pả không còn lấp lánh. Ngày thằng Oon ra đời, lễ cúng đặt tên, thầy bảo có vòng đeo cho nó giữ vía, tránh con ma núi lẫn trong cái rét mùa đông, thổi ù ù qua vách ván kê còn lọt đốt tay, Mĩ giận Pả, xin thầy sợi chỉ buộc tay con mà nước mắt âm thầm rơi ướt gối.

Nhà Mĩ ở Khòn Tồng, mẹ Mĩ chưa bao giờ đi quá nhà đến mười con núi. Mẹ yên trí Mĩ an phần Mĩ. Ba con gái sau mẹ cũng kén vàng bạc lác vòng. Ngày cưới em Mĩ cũng chỉ khóc. Một mình Mĩ đợi thằng Oon về, ở cùng mẹ hai đêm rồi về lại nhà Pả.

Đáp lời Mĩ bảo đi tìm trâu, Pả chỉ đánh một giấc khò khò rồi lại đi theo đám múa. Đội thanh niên tập bài sư tử chông người, Pả đánh chiêng ở dưới, nhịp thân dung đưa "xập xập xeêng...". Pả say nhịp phách quên cả lời của Mĩ, quên cả trâu. Mấy ngày sau Pả mới về nhà, bếp tro than đã lạnh từ lâu lắm. Cái áo Pả vắt trên sào vẫn còn ở đó nhưng áo của Mĩ và thằng Oon thì không thấy còn. Pả chờ Mĩ về đúng hết năm ngày thì khăn gói sang nhà mẹ vợ. Mĩ không ở đấy, Pả lại vào rừng, nghe lời con trâu lạc để đi tìm Mĩ. Năm ngày, bảy ngày, những bãi thả sâu trong núi để tránh rét Pả cũng đã vào nhưng con trâu đực có cái sọ

khuyết mẹ vợ đánh dấu trước khi cho mang về cũng không tìm thấy. Mĩ và Oon cũng như tia nắng nhạt ngày đông, Pả với mãi không tới. Pả nhớ, ngày cùng đoàn múa về Tam Gia mừng nhà mới, có người mắt hạt nhãn nhìn theo mỗi động tác của Pả. Người ta còn cho tiền vào li xì đồ hai tay đưa cho Pả, vừa đưa vừa rứt rề sợ sư tử cắn mất tay. Người bản bảo nhà mẹ Mĩ may mắn, đón được chàng rể quý.

Mĩ công con đi, hơn hai lần trắng tự lật mặt nọ sang mặt kia trên đỉnh núi Mẩu. Pả chìm trong rượu, say rồi tự tỉnh. Hết hội, đoàn sư tử rã đám, mà dẫu còn, lòng dạ Pả cũng chẳng muốn đi. Ngày trước, mỗi lần đi về đều có Mĩ ở nhà, hong khô rồi cất đầu sư tử lên vách mái. Nhà có con trâu sọ, có chín bậc thang ruộng vắt qua hai triền đồi được Mĩ làm cỏ, vãi giống. Vạt ngô trên triền chóp cũng được Mĩ tra hạt, vun gốc. Bát cơm nóng được Mĩ đơm. Thế mà Pả lâu ngày thành quen, chỉ mãi theo đám múa rồi uống rượu như người đàn ông miền núi phải thế. Say, cũng có hôm mắng Mĩ, mắng thằng Oon.

Mấy hôm sau ngày Mĩ đi, bọn thanh niên rủ Pả đi tìm gái làng khác. Chúng bảo thiếu gì! Con Mĩ không tốt bỏ mày đi, mày việc gì phải ủ ê. Pả nghe nhưng cái bụng không thông. Nó rối như con tầm dút mãi không ra được khỏi đồng tơ, như con nhện sa vào bẫy của kẻ khác. Bụng Pả sôi ùng ục độc những rượu. Thứ nước uống ít thì thẳng hoa, uống nhiều thì làm u mê bất định. Pả bỏ về vào rừng đón củi. Pả chặt nhiều, cả cây bụi lẫn thông non. Khi tỉnh rượu thì cả khoảng rừng đã trở lông lốc. Pả thấy nó cũng trống trải như cõi lòng mình. Nhựa ứa ra từ những thân non hắc sọc lên mũi. Pả nhớ lại ngày nhận thông non về trồng. Pả đào hố, Mĩ vun cây, mùi lá cũng phảng lên hăng hắc. Ông Ing ở vạt bên sang ngó mặt Pả. Ngồi hút hết điếu thuốc tự cuốn, di tàn lửa xuống nền đất, ông mới chậm rãi bảo: "Thằng đàn ông không có vợ như cái cây cọc. Không ra hoa. Không thành quả! Mày đi tìm cái Mĩ về, tu chí mà làm ăn. Người đàn bà phải dựa vào người đàn ông làm gốc. Như cái kèo phải có cái cột trụ vững

mới đứng được. Mày bỏ bê, để mình nó phải gồng gánh cả, chẳng trách sao có ngày nó phải bỏ đi!".

Pả nhìn ông Ing, lắc lắc cái đầu, giọng Pả nhỏ, chèn tắc nơi cuống họng: "Tìm rồi mà không thấy!".

Ông Ing ngẫm ngợi: "Độ này nhiều người sang bên kia, hay mày hỏi mấy người bốc hàng dưới Chi Ma, lần theo mà tìm vợ con mày về".

Bóng xế chiều, Pả đi một mạch từ rừng xuống Chi Ma, lặn lội ăn gió nằm sương, lặn vào đoàn phu người mà dò về Mĩ. Đoàn ông sang bên ấy nhiều, đàn bà cũng không ít nhưng người đàn bà đi con thì hiếm, như cái lá thu sót trên cành; như bông hoa đào sót lại sau mùa đổ giá.

Pả ở đó, ngày cũng ra làm phu bốc hàng kiếm tiền bỏ miệng, đêm có lúc theo toán ăn sương đi lén qua đường mòn sang bên kia cửa khẩu tìm Mĩ nhưng bật vô âm tín, như người ta cất tiếng hú trên đỉnh Mẫu Sơn mà bị tan loãng vào mây trời, không lời hú trả.

Thằng Oon giật mình đánh thót. Có bàn tay giật nó ra khỏi mẹ. Nó khóc ré lên. Tiếng huỳnh huých. Tiếng mẹ nó khóc lóc, van xin... Rồi nó thấy có ánh sáng. Ánh sáng đột ngột bật lên từ những chiếc đèn pin. Cái lán mẹ con nó ở tạm mỗi khi đi làm về xô đi, tựa như muốn sụp, muốn vỡ toang trước sức người. Nó nghe tiếng người đàn bà rít; tiếng đàn ông làu bàu chửi tục rồi tắt cả yên đi. Mẹ bế nó lên, xoay vào vách, ấn vào miệng nó cái bầu ti tẹo sữa. Còn một người nữa trong nhà, nó nghe tiếng thở dài rồi bàn chân đi ra, dừng lại trước lán mẹ con nó lúc lâu rồi nó ngủ khi không biết gì nữa.

Mĩ sẽ đặt Oon xuống, rém cái màn con xanh màu bộ đội rồi ra ngoài. Anh Tính vẫn ở đó, ngồi hút thuốc trước lán dựng tạm ngoài bến xe - giờ là chỗ đi về của mẹ con Mĩ. Ngày Mĩ từ xe bước ra, bế đứa bé xanh xao, khoác cái nải hỏi tìm xin việc, anh nhường cho Mĩ, sang ngủ tại nơi làm việc. Anh cũng xin cho Mĩ làm ở nhà hàng, nơi anh vừa là gác cổng vừa trông dắt xe cho khách.

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 286-08/2017

Mĩ khe khẽ ngồi cạnh anh, rất muốn khóc mà chỉ dám nuốt vào trong. Anh Tính là người xa lạ với Mĩ, giọt nước mắt của Mĩ chỉ khóc cho Mĩ mà thôi.

- Cô về nhà đi. Ở đây không sống được đâu! - Tính quẳng mẩu thuốc ra xa, nói trong giận dữ - Nhà cô ở đâu, ngày mai tôi đưa cô về?

Đây là lần đầu tiên Tính hỏi chuyện nhà Mĩ. Mĩ cũng đã tự thắc mắc sao anh giúp khi còn chưa biết Mĩ là ai. Anh chỉ giúp, không hỏi, lặng lẽ nhưng vững chắc. Mĩ lên thành phố cũng đã gần năm tháng. Ngày, hai mẹ con đi nhau rửa chén bát rồi ăn uống ngay tại nơi làm, tối về ngủ ở lán. Người ta không muốn nhận Mĩ vì vương con nhỏ nhưng anh Tính xin giảm xuất lương cho Mĩ được nhận. Anh giúp Mĩ sửa lại lán, trước một mình, anh tuềnh toàng thế nào cũng được. Anh mua thêm liếp, làm lại cửa, đóng thêm miếng bạt tránh mưa. Thêm ít đồ vật dụng, mẹ con Mĩ cũng có thể sinh hoạt tạm tạm. Có lúc anh hộ Mĩ trông thẳng Oon, thằng bé đang bi bô, chơi với anh có lúc gọi "ba, ba".

- Không về nhà được đâu! Pả hay uống rượu. Hay bỏ theo bạn đi chơi. Ở nhà khổ lắm!...

Mĩ nghe tiếng Tính thở dài. Anh hỏi:

- Cô định làm sao? Lão chủ như vậy... Từ lâu rồi chị chủ để ý, không ngờ lão làm tới mức này! Mà... cô năm nay bao nhiêu tuổi?

Mĩ ngẫm nghĩ. Lâu rồi Mĩ không nghĩ về cái tuổi của mình. Tính từ ngày lấy Pả, tính ngược tuổi thẳng Oon, một lúc sau Mĩ mới trả lời được:

- ... mười tám...

- Mười tám?! Tính đứng vụt lên làm Mĩ cũng phản xạ theo. Tính nhìn trân vào mặt Mĩ, thốt lại "Mười tám!!!".

Mĩ gật gật. Mĩ không biết vì sao anh Tính giật mình. Quê Mĩ nhiều người như thế. Lớp ba lớp bốn thì bỏ học, lớn hơn nữa có người hỏi là cưới gả, rồi sinh con đẻ cái. Chắc vì Mĩ đen già và xấu. Mĩ hơi xấu hổ. Chiều cao của Mĩ chắc cũng cùng trang lứa nhưng vì đi con công cửi nên lưng không thẳng như người ta. Tóc Mĩ vót đuôi chuột, xơ nhám buộc tóc sau ót búi bụi nhùi

càng làm lộ cái trán dô đen vàng màu đường cháy. Bây giờ da có sáng lên đôi chút vì Mĩ không phải đi bãi đi rừng, ăn uống cũng không kham khổ như trước. Thực ra Mĩ cũng không hẳn xấu gái, Mĩ bình bình, nhưng cái dáng khắc khổ in hẳn khuôn mặt. Nó làm Mĩ sắp gấp đôi số tuổi Mĩ có, chỉ có đôi mắt đen hạt nhãn là còn nhưng nó u sầm, không tươi sáng như mấy mùa hội trước.

Anh Tính đi rồi Mĩ trở lại vào lán. Nhìn thẳng Oon, Mĩ khóc. Câu hỏi của anh Tính nhắc Mĩ nhớ lại. Mới chưa đầy mấy năm, từ ngày Mĩ lấy Pả mà như mười mấy năm đã chạy. Tuổi xuân của Mĩ bị đánh cắp, ăn mòn, tàn rữa hay đúng hơn còn chưa kịp đến. Mĩ vẫn nhớ mình đã đi chân trần lên núi. Hòn đá sắc chẳng làm gì được Mĩ. Những ngón chân bầm chặt ăn vào đất. Lớp sừng dày của những mặt chai trơ đi với cạnh đá nhọn. Những vết chai ấy vẫn còn, vì sao Mĩ lại khổ như vậy?. Ngày gió đông, căn nhà cố làm thấp giữ nhiệt cũng không ngăn nổi ngọn bắc. Có ngày đổ tuyết, Mĩ phải bọc chân vào vải rách. Lớp chai lì không sợ đá nhưng sợ lạnh, nẻ ra nứt toác, rớm máu.

Hôm nay Mĩ dọn sang nhà tạm lán của Hội Phụ nữ. Chị Thành bế thẳng Oon. Anh Tính xách mấy túi đồ lật vạt cho mẹ con Mĩ.

Đón Mĩ là người phụ nữ có khuôn mặt chữ điền. Chị cùng mọi người sắp chỗ cho Mĩ, dặn Mĩ cách sinh hoạt trong nhà. Ngôi nhà nhỏ nhưng ấm cúng, được lát đá hoa. Lần đầu tiên Mĩ được sống trong ngôi nhà như thế. Trong nhà còn có chị Lanh, chị Thảo cũng đang ở đây. Anh Tính dặn có gì cần giúp cứ gọi anh. Anh đưa cho Mĩ một cái điện thoại nhỏ, trên có lưu sẵn số. Anh dặn, mở khóa ấn vào đây. Ấn số 1 là anh, số 2 là chị Thành, bắt quá không được số 3 là công an. Chị Thành cho thẳng Oon ba hộp sữa, trước khi về lại cho Mĩ năm trăm ngàn. Chị dặn: "Cứ ở yên đây, để chị về trị cho lão kia một trận. Yên ổn rồi em lại về làm. Thằng Oon cũng cứng rồi, để chị tìm nhà trẻ gửi!".

Mọi người về rồi, Mĩ mới tàn ngần xếp lại mấy cái quần áo cho con. Chị Lanh đang chơi với thằng Oon, chị Thảo đi chợ còn chị Thường

- người đón Mĩ khi nãy thì ngồi cạnh Mĩ. Xếp xong quần áo, chị mới nhìn Mĩ, cái nhìn giống anh Tính hôm nọ. "Em mười tám tuổi?". Chị hỏi. Mĩ gật. Chị Lanh cũng thoáng ngạc nhiên rồi chép miệng "Bằng con gái lớn nhà chị!".

Chuyện nhà chị Lanh, chị Thảo cũng buồn. Ở một thời gian, Mĩ và các chị thân như một mẹ đẻ ra. Cái khổ gắn kết con người, có lẽ thế! Chị Lanh là tiểu thương, buôn bán giỏi, lại sắc sảo, mặn mà. Chồng mất, chị đi bước nữa, không ngờ bước nhầm bến đục. Hẳn lừa chị bán cả sạp hàng chơi bóng đá gì đó, cái này thì chị giải thích Mĩ cũng không hiểu. Chỉ hiểu hết tiền, hẳn nợ chị như con hư đòi nợ mẹ. Người chị không còn những vết sừng nhưng chị không về. Chờ đến khi tòa án giải quyết xong, đuổi hẳn đi chị mới dám trở lại vào nhà, nơi cánh cửa còn hẳn vết máu và mấy sợi tóc rối của chị.

Chị Thảo thì khác hơn. Người chồng vai áp má kề một ngày đưa người khác về. Tại chị không có con, hay tại anh thay lòng đổi dạ. Chị không biết được, nhưng người đàn ông một khi phụ rẫy thì cũng tàn nhẫn lắm! Chuyện nhà Mĩ không thế. Mĩ đã từng yêu Pả, có lúc cũng thấy Pả yêu mình. Nhưng Pả ham chơi, Pả hơn Mĩ có hai tuổi, mười tám tuổi lấy Mĩ về, cái chân Pả chưa quen có vòng dây trói.

Nghe chị Lanh, chị Thảo chỉ ra thế, Mĩ mới thấy thấm thía. Vợ chồng trẻ con, ăn chưa tới nơi, nghỉ chưa tới dạ, bảo sao chỉ thấy những ngày trách giận, hù dọa bảo ban nhau làm ăn! Đưa giận, lũi cũi tự làm, tự ẩm con. Đưa vô tư, uống say chén rượu lại đòi để con ra đằng kia một tí. Ngày có vụ, Pả cũng ra ruộng, lên bãi. Nhưng nhàn ra, có hội hay bạn bè lôi kéo, Pả lại theo chúng bạn múa con sư tử mèo, uống chén rượu, ăn bát thịt nhà người ta không biết đường về. Cái cây trồng xuống không chăm được cũng hoài công. Cái ruộng bậc thang không kịp làm nước, cây lúa tủi không thêm sinh sôi nảy nở.

Chị Thường bàn tính với chị Thành. Chị Thường làm công tác phụ nữ lâu rồi, bao nhiêu cảnh đời, chị cũng dùng cái phúc hậu của mình ra để san sẻ. Mấy tháng sau, chị đăng ký cho Mĩ theo học cùng lớp trung cấp Du lịch - Nấu ăn và

văn công. Nấu ăn là định hướng của chị Thành còn văn công là do hôm hai mươi tháng mười, hội tổ chức văn nghệ, Mi trẻ nên được đưa vào đội múa. Mi múa khéo, có lẽ vì tâm hồn Mi vẫn còn là cô gái mười tám đôi mươi!

Chị Thành theo đoàn công tác về nhà Mi. Ngôi nhà bỏ không đã gần năm trời, mọi thứ rêu phong, ẩm mốc, mọc đầy cỏ hoang. Mấy người lớn nói Pả đi tìm Mi. Chị Thành mỉm cười, việc chị định làm có lẽ sẽ thành công. Chị để lại số điện thoại cho ông Ing và anh Chiến, Chủ tịch xã. Anh Chiến siết chặt tay cảm ơn chị Thành. Chị ngắm nhìn Mẫu Sơn yêu quý, đắm chìm vào mây trời, vào ánh ngũ sắc hồng lam đang chuyển dần sang tím. Mẫu Sơn xứ chị đẹp, cả một vùng bạc nén vàng mười chờ người đánh thức. Trong tương lai những đoàn khách trong ngoài nước sẽ nườm nượp đổ về đây. Du lịch làm đổi thay quê hương, nơi những người dân quê vẫn phải nhận trợ cấp đói nghèo, nơi những người đàn ông phải bỏ sang bên kia làm phu chặt mía, phụ xây, bốc vác, những người phụ nữ như Mi sớm thất học lấy chồng, quanh năm con trâu hạt ngô hạt thóc, ngẩng mặt thấy trời cúi xuống thấy đất, vất vả, cực lòng mà không thể thoát ra.

Anh Tính được Chị Thành giao cai quản công trình. Ngày mưa, anh cùng ông Ing đi tìm Pả. Họ nói Pả sang bên kia chưa về. Tính để lại lời nhắn và số điện thoại. Một tháng sau Pả về. Núi Mẫu Sơn sau mưa lung linh huyền sắc. Pả theo Tính xuống thành phố thăm Mi và con trai. Đôi mắt Pả biết lỗi. Cái nắm tay khi Pả ở một mình với Mi rắn chắc và ấm. Pả không nhận ra Mi vì Mi xinh hơn, không đen cháy khắc khổ như cái ngày ở cùng Pả. Tóc Mi đen, được buộc gọn bằng vòng dây nhỏ. Mấy sợi tóc mai có lúc chạm xuống đôi mi cong rợp Pả thấy ngày xưa. Pả xót đã để mình Mi cơ cực. Pả hứa sẽ cùng tiến bộ để lo cho Mi và thằng Oon.

Hết hai ngày ở lại cùng Mi, Pả cùng anh Tính về lại Mẫu Sơn. Chị Thành cho Pả theo anh Tính phụ công trình và xây dựng đội văn công cho khu du lịch. Pả cũng lên rừng trồng lại thông non. Khởi lại mạch nước chảy xuống

ruộng bậc thang, chọn bắp ngô to tra hạt. Chị Thành bảo cảnh đẹp ở tổng thể. Anh Chiến cùng chị vận động bà con bám đất bám rừng. Rừng thông sinh những màu xanh mượt mắt, nhựa đổ về bầu, có con ong mật cũng bị dụ dỗ bay quanh. Ruộng bậc thang chưa nhiều nhưng anh Chiến bảo đã có quy hoạch. Chỉ cần những người như Pả chịu ở lại quê hương, hạt thóc mấy sẽ sinh chồi nảy hạt. Pả cũng như anh thấy trước cả vạt triền là những ruộng bậc thang xanh dịu mùa tháng sáu âm. Tháng mười về lúa đổ bông cong trĩu, màu vàng nắng thơm mùi hương mới đón hội lồng tồng.

Ngày khai trương khu nghỉ dưỡng xây toàn bằng đá trắng của chị Thành, chuyển dẫn tua đầu tiên của công ty chị cho Mi phụ trách. Đêm lửa trại, Pả múa sư tử mèo đẹp lung linh, đẹp hơn cả ngày Mi gặp Pả trong lễ mừng nhà mới hôm nào. Thằng Oon đứng cạnh Mi. Nó bốn tuổi rồi, say mê nhìn điệu uyển chuyển bập bùng trong ánh sáng. Con sư tử trẻ ngũ sắc, có dải lụa xanh quanh cổ như nô cùng thằng bé. Lúc tới sát gần rồi lùi xa, lúc khom mình uốn rạp lúc lắc, lúc có cao đà bay bổng lên trời...

Oon cười khanh khách. Mi cũng mỉm cười. Núi và mây bồng bênh lãng đãng. Những dãy nhà cẩm thạch phát ánh theo nhịp lửa, nhịp chiêng trống, tưng giảo bập bùng. Đây sẽ là nhà của Mi, nơi Mi cùng Pả, anh Tính, chị Thành làm giàu cho quê hương. Mi gọi điện về thành phố đặt thêm đồ. Ngày mai, Mi sẽ nấu một bữa ăn thật ngon cho khách và những người Mi thân yêu. Thằng Oon kéo tay Mi, Pả đang đứng đó, ghéch chiếc đầu sư tử chờ Mi ban may mắn. Như ngày đầu tiên, Mi đặt phong bao đỏ vào miệng sư tử vẫn với nét rụt rè làm Pả đêm về quên không ngủ. Thằng Oon cũng đòi làm theo mẹ. Anh Chiến bật cười đưa phong lì xì cho Oon rồi bế bổng nó lên vai. Anh cũng đảo những bước dập dờn, dải tua xanh quanh viền áo anh cũng đung đưa theo nhịp lắc. Thằng Oon được múa sư tử cùng bố. Phong bao đỏ trong tay nó nhấp nháo. Mắt nó xoe tròn. Tiếng cười trong vắt hòa cùng tiếng vỗ tay và những bước chân theo nhịp phách đung đưa./.

VĂN NGHỆ

xứ Lạng-số 286-08/2017

Con trai con gái bản em

Vui - Hóm hỉnh

Nhạc: Nguyễn Văn Tân
Lời thơ: Lộc Bích Kiệm

Con gái bản em chưa bằng vai mẹ lấy chồng
Con trai bản em chưa bằng vai cha lấy vợ Ngày qua
con gái bản em làm mẹ con trai bản em
làm cha Khi chưa một lần đi xa
Khi chưa một lần đi xa Hôm nay con gái bản em
xuống núi Hôm nay con trai bản em đi
xa mới hiểu ra rằng cuộc đời còn bao điều mới lạ đón
đợi mình ở phía trời xa Cuộc đời còn bao điều mới
lạ Đón đợi mình ở phía trời xa.

Cầu tạm



Ảnh: NGUYỄN XUÂN TIẾN



Tuổi thơ

Ảnh: ĐINH VĂN TƯỜNG





Ngõ xóm bình yên Ảnh: DƯƠNG CÔNG BAO



Xây dựng nông thôn mới Ảnh: DƯƠNG THỊ HOÀN



Dáng quê

Ảnh: THANH LUYỆN



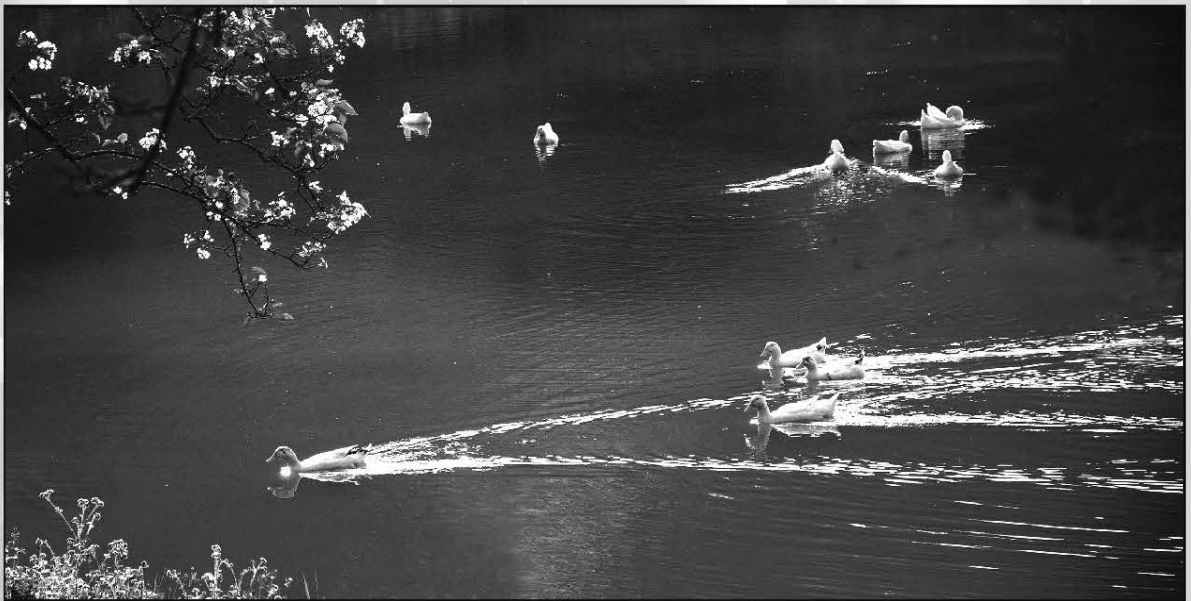
Ngày mùa

Ảnh: NGUYỄN VĂN DƯƠNG



Hoa lê

Ảnh: NGUYỄN VĂN DƯƠNG



Bình yên

Ảnh: TRẦN BẦY

Tình yêu đầu em trao

Nhạc: Hoàng Biểu
Lời thơ: Vũ Kiều Oanh

♩ Chậm - Tinh cảm, da diết

Tùng đêm từng đêm thâu. Trái tim em
thức đập. Tình yêu có phép màu thì
thâm trong lồng ngực. Hồn em như hồ
Tinh yêu tuổi hai
nước muốn giữ một khoảng trời. Anh đừng là
mười Như nụ cười bờ ngõ. Đóa Hồng nhung
mây vờn Vô tình thờ ơ trôi.
chớm nở. Hương thầm bay ngán ngõ.

(Nhạc.....)

) Em nâng trong bàn tay. Trao anh niềm e ấp
Trái tim em thức đập Tình yêu đầu cho anh.

(Để kết)

Tình yêu đầu em trao anh.

DUY TÙNG

Trai bản

*Trai bản không biết buồn
Thật như củ măng khúc sắn
Trai bản không biết đùa
Bằng khe suối vượt sông sâu
Đốn cổ thụ
Bắt thú rừng
Dựng trái nhà ưng*

*Trai bản thương một người
Đợi mùa ngô mong mùa lúa
Nỗi nhớ sắc như cật nửa
Đã nói một lời
Dao chém cật rung*

*Lưng gùi con dốc
Khèn tình chợ xa
Trai bản uống rượu
Chờ người thương mà.*

LỘC BÍCH KIÊM

Hoa sim

*Như vẫn còn tím ngát
Đã lại mùa hoa sim
Như vẫn còn tím ngát
Mà người xa khuất chìm*

*Giữa yên ả thanh bình
Vọng về ngày xưa cũ
Giữa muôn vàn lối nhỏ
Mà bước lạ bước quen*

*Em lại đi tìm em
Của một thì con gái
Em lại đi tìm em
Của một thì xa gái*

*Hoa sim ơi hoa sim
Hoang dại triền non mãi
Hoa sim ơi hoa sim
Chôn một thì con gái!*

NGÔ BÁ HÒA

Và bây giờ nỗi nhớ

*Những chiếc lá mang hình cơn mơ
giấu yêu thương vào thình lặng
nỗi nhớ như cánh diều
đứt dây bay chơi với*

*Ta hoang hoài đi tìm
giấc mơ từ chiếc lá
em có còn xanh?*

*Trong hư không
cánh diều vẫn nhắc tên em
dẫu biết chẳng bao giờ còn bay như trước
sợi dây kia không thể nối được
nỗi nhớ mông lung*

*Và bây giờ ta đánh cắp giấc mơ
khôi chiếc lá sắp đến mùa héo úa
nỗi nhớ
vẫn trôi như đứt dây diều...*



Nhớ*(Gửi quê nhà xứ Lạng)*

Ai về xứ Lạng ta đi với
Thăm lại trường xưa thăm phố xưa
Trường xưa vừa độ hoa đào nở
Phố xưa dầu dãi với nắng mưa*

*Ta muốn về thăm con đường ấy
Đường xưa ai qua lại sớm chiều
Nắng hừng em đi màu áo cũ
Cầu nối hai bờ nối tình yêu*

*Kỳ Lừa có còn họp chợ phiên
Hai bẫy ta đi gặp bạn hiền
Tháng năm trôi dòng đời trôi mãi
Bao giờ được tắm nước giếng xưa*

*Anh nhớ quê mình cả trong mơ
Chênh vênh giữa hai miền tỉnh thức
Mùa mưa trong này dồn chặt đất
Mùa khô về nắng hạn chang chang*

*Chẳng như quê mình: xuân, hạ, thu, đông
Thời gian thay mùa cây thay sắc lá
Thương thương quá
Và cũng xa xa quá
Muốn về quê đường chẳng chút gần./.*

** Ý thơ Huỳnh Văn Nghệ.*



VĂN NGHỆ

*xứ Lạng-số 286-08/2017***Dòng sông đỏ**

*Một dòng sông đỏ
Chảy vào Lạng Sơn
Kỳ Cùng mưa đỏ
Bồng lòng lệ tuôn.*

*Đôi bạn ngày xưa
Tung chùm hoa nước
Trường Sơn không về
Đỏ dòng, sông khóc*

*Mặn sông nước mắt
Sóng xói bờ tim
42 mùa lũ
Sông vẫn đi tìm*

*Chảy theo sông đỏ
Vạt ngô mướt xanh
Tóc ngô xỏa đỏ
Có phải tóc anh?*

*Chảy theo sông đỏ
Hoa trái ngọt lành
Điện lưới về bản
Gọi mãi tên anh*

*Một dòng sông đỏ
Chảy từ Trường Sơn
Kỳ Cùng mưa đỏ
Nổi nhớ trào tuôn!*

LƯƠNG ĐỊNH

Viết ở Kỳ Cùng sông

*Loáng vàng trên sông nước
Có bao mùa trăng soi
Ước một lần anh được
Dong thuyền vào khơi vơi*

*Sông Thao - em về xuôi
Kỳ Cùng - anh lên ngược
Bạc đầu nào dễ biết
Đâu đầu nguồn cuối sông.*



KIỀU XUÂN HOA

Xứ Lạng nhớ biển nơi xa

*Quê hương tôi dòng Kỳ Cùng chảy ngược
Cho lúa ngô xanh ngát đôi bờ
Động Tam Thanh khắc bao nỗi nhớ
Có nàng Tô chung thủy đợi chờ.*

*Đây quê hương đêm trăng soi sáng
Con thuyền trôi thấp thoáng phía xa
Tiếng hát ru nghe thân thương quá
Ngát hương hồi, níu bước người qua.*

*Biên cương và biển là Tổ quốc
Giữ lời thề bảo vệ quê hương
Cùng chung sức vững chân tiến bước
Ôi Trường Sa gần gũi yêu thương.*

NGUYỄN THỊ BÍCH THUẬN

Tâm tình chiến sĩ quân hàm xanh

*Xứ Lạng lô nhô đồi núi mờ sương
Làng, bản nhà sàn chênh vênh lưng núi
Thành, quách, đền đài... suối sông vơi vơi
Hiện hữu hình hài Tổ quốc Việt Nam.
Quá khứ hào hùng vọng tiếng tiền nhân
"Biên vĩng - Quốc bền" tạc vào đá núi
Bộ đội Biên phòng băng ngàn lợi suối
Vượt bao thác ghềnh dốc núi cheo leo
Cùng với vùng cao xóa đói - giảm nghèo
Mãi mãi sáng soi sử vàng truyền thống
Đồng đội chúng tôi dồi dào sức sống
Tất cả vì đất nước - tương lai.
Hình ảnh cha ông đã hóa tượng đài
Vĩnh cửu trong lòng non sông - dân tộc
Dẫu hôm nay còn bao khó nhọc
Bám đất - bám dân chia sẻ "4 cùng"
Đất và người gắn bó thủy chung
Giữa yên bình đường biên mốc giới
Vang khúc quân hành khắp miền biên ải
Tạc giữa lòng dân - lá chắn biên phòng.*

*Cả nước sánh vai chung sức - đồng lòng
Đối ngoại biên phòng song phương hợp tác
Láng giềng bên nhau chung vai gánh vác
Giữ yên bình mốc giới - đường biên
Tuần tra chung cùng ngắm trăng lên
Lễ hội "Lòng tòng" bên nhau gặp gỡ
Biên giới hòa bình cờ hoa rực rỡ
Cam kết muôn đời hữu nghị dài lâu.*

*Chúng tôi tự hào được là chiến sĩ
Mang quân hàm xanh năm tháng trưởng thành
Sánh bước bên nhau ngân khúc quân hành
Góp sức dựng xây biên cương hòa bình - hữu nghị.*

VĂN NGHỆ

Số 286-08/2017 - xứ Lạng

LINH QUANG TÍN

Với Nha Trang

Tôi đến Nha Trang khi hoàng hôn vừa xuống
Sóng xa khơi vẫn mê mãi xô bờ
Con nước triều đang lớn dần ngoài biển
Chỉ còn trăng lơ lả bóng hàng dừa

Bình minh nơi đây biển gương trong vắt
Mặt trời lên rực rỡ giữa tầng không
Hòn Rùa núi bọt bọt trên mặt nước
Thuyền câu ra khơi khua nhẹ áng mây hồng

Hòn Tre cứ nhấp nhô ngụp lặn
Cô Tiên nằm xõa tóc xuống biển xanh
Đèo Rù Rì đêm qua ai tâm sự
Dáng Hòn Chồng như người lính đứng canh

Sóng biển Nha Trang sao êm dịu thế
Chẳng như bao con sóng giữa ngoài khơi
Người Nha Trang sao gần gũi thế
Mới quen nhau như đã biết lâu rồi

Ơi Nha Trang có Pongana xinh đẹp
Có chùa Long Sơn, đảo Yến, Núi nhà thờ
Cảnh với người nên thơ dễ mến
Phút chia tay lưu luyến Nha Trang

Biển xanh cát trắng nắng vàng
Hàng dừa bịn rịn dây bàng bâng khuâng.



VĂN NGHỆ

xứ lạ - số 286-08/2017

VI THỊ THU ĐẠM

Hiên ngang trời biển Vân Đồn

Sáu trăm hòn đất linh thiêng(*)
Hùng thiêng biển trời một cõi.

Tôi lắng nghe trong trùng trùng sóng vỗ
Vẳng tiếng gươm khua Trần Vân Đồn
Trần Khánh Dư dũng tướng
Nhân Huệ vương, nghĩa nam Thiên tử
Một cánh chim ưng giữa bão tố trùng dương
Xé tan đạo binh xâm lược
Nhấn chìm thảm khốc bạo tàn
Bình yên một dải trời Nam.

Vân Đồn
Những con tàu lướt sóng ra khơi
Qua giông bão vẫn trở về lồng lộng.

Vân Đồn
Tiếng mẹ ru con cất lên từ hang Soi Nhụ
Cờ đỏ sao vàng bay trên núi Vạn Hoa.

(*) Huyện đảo Vân Đồn gồm 600 hòn đảo.

Con đường về bản

Truyện ngắn dự thi của NGUYỄN KHẮC ÂN

Quốc họp toàn thể bà con thôn Pắc Vần, xã Lâm Ca chiều nay với nội dung chính là bàn bạc tháo gỡ khó khăn vướng mắc nhằm hoàn thiện con đường nối bản Pắc Vần với hệ thống đường liên thôn của xã Lâm Ca, huyện Đình Lập. Song kết quả của cuộc họp không được như mong muốn.

Ra về trong tâm trạng ưu tư, Khánh lững thững lê bước trên đường làng. Hoa đã nhận ra anh từ xa, như những khi khác thì cô đã dành cho Khánh sự bất ngờ thú vị. Hôm nay cô thấy thật ngại. Hoa hình dung lại cuộc họp, khi mà mọi người đổ dồn nhìn về phía bố cô đứng lên phát biểu phản đối kế hoạch nối tuyến đường liên thôn của bản vì có một đoạn nơi đầu xóm phải lấn vào nương ngô của gia đình ông, với những lời xì xào, dè bĩu.

Là một đảng viên trẻ, Bí thư chi đoàn thanh niên của thôn, Khánh luôn được chi bộ và bà con tin tưởng, mến yêu. Điều làm anh buồn phần do công việc bản, làng gặp trở ngại, phần vì gia đình ông Hợp là nơi Khánh đặt niềm tin trong tình cảm lứa đôi giữa Khánh và Hoa.

Qua cuộc họp không đạt đến kết quả này, Khánh được chi bộ và bà con trong bản giao nhiệm vụ: kết hợp cùng với các đoàn thể của thôn, bản tìm hướng đi khác, bởi một thôn với gần một trăm hộ dân cứ mỗi khi mưa gió muốn lên xã, ra chợ, nhất là các cháu học sinh tới trường phải vác xe đạp qua đoạn bờ nương ngô của nhà ông Hợp, còn xe máy thì hãy đợi khi trời nắng mới đi được.

Đoạn nối từ đường bê tông liên thôn của xã về bản Pắc Vần khoảng gần ba ki lô mét thì một vài đoạn phải lấn vào nương, ruộng của bà con, ai cũng vui vẻ, tự giác nhận số tiền ít ỏi hỗ trợ hoa màu, tự nguyện hiến đất cho con đường về bản được rộng rãi, rồi cũng sẽ bê tông hóa như đường về các bản làng khác.

Ban ngày đi làm ngoài đồng, tối về Khánh lại cặm cụi bên chiếc bàn nhỏ cạnh giường nằm suy tính, đo, vẽ trong nỗi buồn thầm kín, bởi anh đã cùng trưởng thôn và mấy cán bộ các đoàn thể trong thôn đi khảo sát thực tế: Nếu đi theo hướng nối đường liên thôn của xã vòng về phía xóm trên của bản thì phải bắc một cây cầu qua con suối nhỏ, độ dài tuyến đường gần bốn cây số. Trong lúc bà con dân làng vừa mới góp công, góp của làm toàn bộ hệ thống đường bê tông trong thôn. Nay lại mở con đường theo hướng này thì tốn kém không tránh khỏi, sẽ ảnh hưởng lớn đến kinh tế và sức lực của dân. Vậy nút thắt cần tháo gỡ là: Khoảng năm, sáu chục mét chiều dài, hai mét bề rộng cộng với bờ nương cũ vẫn sử dụng trên nương ngô nhà ông Hợp mà giải quyết êm xuôi thì vẹn cả mọi bề, rạng rỡ bộ mặt thôn, bản.

Cơn mưa tầm tã ban sáng đã dứt, bầu trời trở lại trong xanh dịu mát. Khánh vừa dắt xe đạp về đến sân nhà đã nghe bố mẹ anh xuyết xoa: "Có khổ không bây giờ biết làm thế nào?" Linh tính báo như có vấn đề gì xảy ra, anh lại gần: "Thưa bố mẹ, ở nhà có việc gì thế ạ?". Ông Thành chép miệng: "Con bé Hoa ban sáng đi làm đồng bị ngấm mưa về nhà tự dựng lên cơn sốt đùng đùng, co cả tay, chân. Cả xóm dưới nhón nháo chưa biết xoay sở ra sao? Ông Hợp cuống cuống tìm người này, nhờ người kia có xe máy đưa nó lên bệnh xá xã cấp cứu, mà ai cũng ngại vì trời mưa, đường nhỏ hẹp trơn như đổ mỡ thế này dắt xe qua còn khó, nói gì đèo người trên đoạn bờ nương ấy, dưới thì ruộng sâu, trên bờ hẹp lầy lội đi sao được?" Khánh vội xin phép bố mẹ, rủ Bình - người bạn thân cùng xóm đến nhà Hoa xem sao. Bước vào nhà nhìn thấy Hoa nằm lịm, tay chân run lẩy bẩy, mặt đỏ bừng bừng, Khánh vội quên cả phép tắc, lễ nghi, nhờ Bình:

VĂN NGHỆ

Số 286-08/2017 - xứ Lạng



Minh họa: CAO THANH SƠN

- Bình ơi! Hãy nhanh lấy xe máy cố dắt qua đoạn đường nguy hiểm, mình sẽ đưa Hoa đi cấp cứu kẻo bệnh tình diễn biến khôn lường.

Khánh xúc Hoa lên vai rào bước, ông Hợp chẳng còn thời gian, tâm trí mà tính toán gì cả, vội thu gom mấy bộ quần áo của con gái vào nải khoác lên vai bước thấp, bước cao lao ra ngõ. Khánh cõng Hoa trên lưng men theo nương ngô tránh trượt ngã. Bỗng nghe phía sau tiếng kêu ối...ối. Khánh nhìn lại thấy ông Hợp ngã chổng kình trên bờ nương, anh vội gọi mấy người đi phía trước quay lại vực ông dậy. Ra đến đoạn đường rộng tuy chưa hoàn thiện nhưng cũng đã an toàn, mọi người nhìn nhau thở phào nhẹ nhõm. Ai cũng cảm thông nhìn ông Hợp quần áo be bết bùn đất, nải quần áo của con gái cũng chẳng sạch sẽ gì hơn. Mọi người động viên ông hãy quay về thay quần áo, nghỉ ngơi, đã có mấy thanh niên đưa Hoa lên bệnh xá xã.

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 286-08/2017

Trời thu nắng nhẹ, đường về bản Pắc Vần đã khô ráo. Ông Hợp lập cập đi bộ lên trạm xá thăm con. Hoa đã cất cơn sốt, tinh thần tỉnh táo, cô nhìn bố quần xắn đến gối, chân đi đất với khuôn mặt hốc hác mà quặn lòng, nước mắt giàn giụa, giọng líu nhíu: "Bố ơi! Bố tiếc mấy chục mét đất nương ngô làm gì? Trên đường bố lên thăm con bố có thấy không? Chỉ còn mỗi đoạn ven nương ngô của nhà mình là làng xóm có con đường gàn gỏi, hòa nhập với các bản làng lân cận, việc giao lưu chợ búa dễ dàng. Lại thêm thắt chặt tình làng nghĩa xóm không hay sao? Mà đường ấy nhà mình cũng đi bố ạ". Nghe con gái nữ non lòng ông se thắt: "Thôi con cứ yên tâm chữa bệnh, về rồi bố con mình sẽ liệu sau".

Lên bệnh xá thăm con gái về lòng ông trĩu nặng, suy nghĩ mông lung: Bà ấy mất sớm để ông gà trống nuôi con, nay nó đã khôn lớn trưởng thành. Nhớ lại những lời rủ rỉ của con ông thấy buồn... Đúng ra thì mình phải sống vì con cháu mai sau, cứ khư khư cố hủ thế này biết rồi trông cậy vào ai? Thôi thì con hơn cha là nhà có phúc. Quả thật con nó thầu đáo hơn mình.

Chiều nay, ông Hợp ăn mặc gọn gàng, chậm rãi bước vào nhà trường thôn. Phó bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn ra tận sân đón ông vì sự hiện diện bất ngờ của ông lúc này chắc có gì đột xuất? Qua vài tuần nước ông Hợp nhỏ nhẹ: "Tôi đến nhờ anh nói với dân làng giúp là: Tôi tự nguyện hiến cho dân làng đoạn nương đầu

xóm để mở đường vào bản ta cho mọi việc giao lưu được thông suốt dễ dàng". Trưởng thôn ân cần trò chuyện, động viên ông giữ gìn sức khỏe, tích cực tăng gia sản xuất, xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc.

Ngày buổi sáng hôm sau trong niềm vui của cán bộ thôn xóm cùng ông Hợp có mặt tại nương ngô của gia đình, cắm mốc, nắn đường. Tựa tay ông Hợp đỡ bờ hàng rào, chặt hết số cây ngô trong phần đường đã định mang về chôn mấy con bò đang đói vì cô chủ trẻ ốm mấy bữa nay.

Thăm thoát đã hơn một tuần lễ trôi qua. Hôm nay, Khánh mượn xe máy của bạn lên trạm xá thăm Hoa. Bước vào phòng bệnh anh yên lòng khi Hoa đã hồng hào, tinh táo trở lại. Sự có mặt bất ngờ của Khánh khiến khuôn mặt trẻ trung, hiền dịu của Hoa ửng hồng, đôi mắt long lanh, rạng rỡ. Khánh hỏi thăm tình hình bệnh tật và thời gian điều trị của Hoa. Cô nhỏ nhẹ: "Khánh à, chiều nay Hoa được bệnh xá cho về rồi, sức khỏe phục hồi tốt".

Cảm thông với điều kiện đi lại bác sĩ đã làm thủ tục cho Hoa xuất viện ngay bữa trưa nay. Quá mừng vì không hẹn mà gặp, chưa ước đã nên. Hoa ngồi sau xe máy, Khánh đi chậm chậm, phần e sức khỏe của Hoa, phần muốn vừa đi vừa tâm sự cùng nhau. Hoa nói nhỏ nhẹ "Đạo này chắc anh giận em nhiều phải không? Mấy bữa nay anh có thấy bố em ra đồng không? Hay ông lại đau ốm thì tội nghiệp". Khánh nói cho Hoa yên tâm: "Bố vẫn khỏe, hôm rồi ông đã mời trưởng thôn, cùng một số ông, bà cô bác trong bản ra nương ngô giao hiến đất cho làng xóm mở đường. Ông đã chặt hết ngô trong phần đất hiến cho dân làng mang về chôn bò, ông còn san san, đắp đắp, ông bảo rằng dân làng chưa thi công đến đoạn này tôi san tạm cho con cháu nó đi, về bản được thuận lợi, an toàn mình mới vui cái bụng được".

Dưới nắng thu rực rỡ Khánh và Hoa cùng nở nụ cười trong niềm vui khôn xiết. Khánh đèo Hoa đi thẳng về sân nhà ông Hợp trong ánh mắt thân thương của bà con làng xóm./.

Khoa bấm chuông. Hai cánh cổng được mở ra ngay lập tức cứ như thể chúng chỉ chờ có tiếng chuông ấy thôi. Khoa liếc nhìn, Liên đứng nép sau cánh cổng, lúc nào cũng là dáng đứng đấy, Khoa ngao ngán thờ dài.

- Sao anh về muộn thế? Anh đã ăn cơm chưa?

- Chưa xong việc thì về thế nào được. - Khoa sáng giọng.

Liên không nói gì lặng lẽ đi vào trong bếp đun lại thức ăn. Khoa vợ lấy bộ quần áo rồi vào nhà tắm xả nước xối xả. Làn nước mát rượi khiến Khoa bỗng nhớ đến làn da trắng trẻo, mềm mại của Hoa.

- Anh ơi, xong chưa? Anh ra ăn cơm đi kẻo nguội.

Tiếng Liên vang lên cắt đứt dòng mơ tưởng của Khoa. Anh cúi kính:

- Khi nào xong thì anh ra.

Liên quay trở lại bàn ăn. Đồng hồ điểm mười hai tiếng. Chị thờ dài.

Khoa bước ra từ phòng tắm, đầu tóc ướt rượt.

- Em cứ ngủ trước đi không cần đợi anh đâu.

- Nhưng em cũng chưa ăn. Em đợi anh về, mình cùng ăn.

Khoa bỗng thấy khó chịu.

- Làn sau không cần đợi anh. Em cứ ăn trước đi. Biết khi nào anh về mà đợi.

Liên không nói gì, lẳng lặng xới cơm vào bát. Khoa lừa vội một bát rồi đứng lên. Ngọt ngọt quá.

- Anh ăn thêm đi.

- Anh no rồi.

Liên lại lúi húi dọn dẹp. Khoa ra bàn ngồi, tiện tay bật ti vi lên. Liên dọn dẹp xong cũng đã hơn mười hai giờ rưỡi. Chị ra phòng khách, thấy chồng ngồi đó ngủ ngon lành. Đầu anh ngoẹo về một bên, tiếng ngáy phát ra từ cổ họng làm người anh rung lên. Liên bần thần ngồi cạnh, định gọi anh dậy nhưng rồi lại thôi. Chị sợ anh lại cáu. Bỗng Khoa giật mình thức giấc. Thấy Liên ngồi đó, Khoa hơi gắt:

VĂN NGHỆ

Số 286-08/2017 - xứ lạ

SÓNG NGẦM

Truyện ngắn dự thi của LÊ THÚY HẠNH



Minh họa: CAO THANH SƠN

- Sao không gọi anh dậy?
- Thì em cũng đang định gọi anh đây.

Khoa uể oải ngồi dậy, lê về phòng ngủ. Liên bỗng thấy tủi thân vô cùng. Khoa thờ ơ, lạnh nhạt với chị đến vậy ư? Liên ngồi thừ ra. Chị sợ cái cảm giác trống trải hàng đêm mặc dù có anh nằm cạnh. Lâu lắm rồi, hai vợ chồng đã không còn nói chuyện gì với nhau nữa ngoài mấy câu thông tin quen thuộc, nhàm chán. Mà cũng chỉ là Liên nói chứ Khoa cũng chẳng mấy khi hỏi chị. Chị biết là anh có cái gì đó khang khác nhưng chị lại không đủ can đảm để nói chuyện nghiêm túc với anh. Tuy nhiên chồng chị vẫn về nhà hàng đêm, chưa bao giờ anh đi qua đêm cả. Điều đó đã khiến chị thấy mình còn may mắn gấp mấy lần mấy đứa bạn hoặc mấy đồng nghiệp cùng cơ quan. Và thế là chị lại tự an ủi

minh, lại ngồi chờ anh hàng đêm như một thói quen khó bỏ dù chị biết rằng anh không thích điều đó. Liên thở dài, se sẽ vén màn lên. Khoa đã ngủ say lắm rồi. Chị nằm xuống lắng nghe hơi thở đều đều của chồng. Khuôn mặt anh mờ mờ dưới ánh đèn ngủ. Chị cố tìm những nét quen thuộc trên khuôn mặt ấy, khuôn mặt đã từng lộ rõ vẻ lo lắng mỗi khi chị hơi hắt hơi, sổ mũi. Tim Liên như thất lại. Đã lâu rồi, mỗi khi chị kêu mệ anh chỉ buông một câu:

- Mua thuốc về uống ngay đi còn gì.

Liên biết Khoa nói vậy cho xong chứ thực tâm anh không còn lo cho chị như trước nữa. Đã bao lần chị nuốt viên thuốc cùng nỗi tủi hờn xuống. Chị tự soi lại mình: mọi người đều bảo chị không đẹp nhưng duyên ngầm. Chị lại có một công việc ổn định với mức lương đủ để chi

VĂN NGHỆ

xứ lạng - số 286-08/2017

tiêu cho gia đình. Chị cũng được lòng nội, ngoại hai bên. Chị nuôi dạy con cái ngoan ngoãn, học giỏi. Với anh, chị cũng hết lòng chiều chuộng nhưng tại sao, tại sao càng ngày chị lại thấy anh càng cách xa chị. Liên âm thầm đi tìm câu trả lời cho mình nhưng dường như chị càng cố kiếm tìm thì càng thấy mệt mỏi. Khoa vẫn trở về nhà sau mỗi giờ làm, chỉ có điều anh về muộn hơn và như muốn tránh mặt Liên. Chị cũng không dám tâm sự với ai, kể cả với cô bạn thân nhất. Chị sợ ánh mắt thương hại của mọi người. Nhưng chị đã phải chịu đựng ánh mắt thờ ơ của chồng mấy tháng nay rồi. Liên cắn chặt môi cố kìm tiếng nấc. Chị choàng tay qua ngực chồng, thêm một cái ôm riết mạnh mẽ của anh. Khoa vẫn thờ ờ đều đều. Bỗng anh xoay người, quay ra ngoài. Cánh tay Liên tuột xuống giường một cách vô duyên. Chị tê tái, nước mắt tuôn ra rơi xuống môi mặn chát.

Tối nay Khoa về sớm. Liên ngạc nhiên nhưng cũng thấy vui vui vì điều đó. Lâu lắm rồi cả nhà không cùng nhau ăn bữa tối. Chị vội vàng chuẩn bị nấu cơm và giục giã các con tắm rửa để ăn cơm cho sớm. Chốc nữa chị sẽ bàn với anh kế hoạch đi chơi vào cuối tuần này. Chị muốn cả nhà đi với nhau một chuyến và chị muốn có cơ hội gần với anh hơn.

- Mai anh đi công tác trong Đà Nẵng. Chủ nhật anh về.

Khoa vừa nhìn mâm cơm vừa nói với vợ. Liên hụt hẫng:

- Thế ạ? Em đang định cuối tuần này tổ chức cho cả nhà đi dã ngoại. Tiếc quá!

- Được nghỉ thì ở nhà chứ bày vẽ ra làm gì cho mệt người.

- Nhưng lâu lắm rồi nhà mình không đi đâu cả. Các con học hành cũng căng thẳng, em muốn...

- Thế thì ba mẹ con cứ đi đi. Anh bận rồi.

Tối, Liên sắp đồ cho Khoa. Anh bảo chị cứ để đấy, chốc anh sẽ tự soạn. Vậy là anh cũng không cả muốn chị soạn đồ cho anh ư? Chị sang buồng con gái vờ soạn lại sách vở cho nó mà nước mắt lại trào ra. Không hiểu sao dạo này chị lại dễ khóc đến thế.

Chờ con ngủ, Liên trở về phòng. Khoa đang tắm. Dạo này anh hay tắm muộn. Liên chợt nhớ

ra vì thuốc huyết áp của chồng, sợ anh quên chị gói vào túi bóng rồi mở vali để cất. Khoa đã sắp đồ đâu vào đấy trong vali. Chị nhét túi thuốc vào cạnh thành vali và chợt tay chị chạm vào cái gì như là túi bóng. Chẳng lẽ anh đã cất thuốc rồi à. Nhưng túi bóng này có vẻ to to. Chị nhắc hẳn ra. Bên trong túi là mấy cái quần sịp nam mới cứng, thoang thoang mùi nước hoa nữa. Loại quần này khác với loại chị vẫn thường hay mua cho anh. Mà anh thì không bao giờ tự đi mua mấy đồ này cả...

Cuối tuần Khoa về. Trông anh có vẻ mệt nhưng vui hơn. Anh mở vali lấy quà cho hai đứa trẻ. Liên bỗng hồi hộp. Ngày trước đi đâu về, dù gần hay xa anh đều mua quà cho riêng chị. Có khi đó chỉ là một cái kẹp tóc xinh xinh... Chị đã từng vui và tự hào vì điều đó biết bao nhiêu.

- Mai em mang quà sang cho ông bà ngoại nhé. Anh bận không sang được.

Liên khẽ vâng, giọng chị buồn buồn.

Đêm khuya, tiếng thạch sùng chạch lười nghe rõ mồn một. Liên lắng nghe mà như thấy một nỗi nuối tiếc gì đó mơ hồ trong lòng. Chị thờ dãi. Khoa vẫn quay lưng lại phía chị, dù đêm nay chị đã lấy chiếc váy ngủ đẹp nhất của mình ra mặc. Trần trọc một lúc rồi chị cũng thiếp đi.

Khoa thức giấc lúc ba giờ sáng. Khát nước quá. Anh đi ra bếp rót một cốc nước, tu một hơi hết sạch. Anh trở về giường. Liên đã ngủ say. Vài sợi tóc vương trên má chị. Đôi má chị hơi có ánh nước. Không lẽ Liên khóc. Khoa nhìn Liên. Nét mặt Liên vẫn dịu dàng, đầm thắm nhưng phảng phất nét buồn. Anh nhớ anh đã từng nói với chị rằng anh sẽ không bao giờ để chị phải buồn, phải rơi nước mắt. Nhưng... anh lại nhớ đến Hoa. Hoa ngọt ngào quá, đôi mắt Hoa ướt át quá. Anh như thấy mình chơi vơi trong đôi mắt ấy. Làn hương từ mái tóc của Hoa mới quyến rũ làm sao, nó khác với mùi hương quen thuộc bao năm qua của mái tóc Liên. Anh đã không thể cưỡng lại được. Và đợt đi công tác vừa rồi Khoa đã có một đêm cuồng nhiệt với Hoa.

Khoa dọn dẹp xong đóng giấy tờ trên bàn làm việc thì đồng hồ cũng đã điểm sáu giờ tối. Mọi người trong cơ quan cũng đã về hết. Khoa

VĂN NGHỆ

Số 286-08/2017 - xứ lạ

vận lưng, xách chiếc laptop. Có nên về không nhỉ hay hẹn Hoa đi đâu đó. Anh bấm máy đi động. Đầu dây bên kia báo bận. Khoa bấm lại lần nữa. Vẫn bận. Anh tặc lưỡi. Thôi thế về sớm một hôm vậy. Trời mưa nhỏ, Khoa khoác áo mưa vào, đội mũ bảo hiểm, kéo kính mũ và nổ máy.

Đến ngã tư sân vận động Đông Kinh, đèn đỏ bật sáng. Khoa dừng xe. Bỗng chiếc xe con màu đen bóng loáng ở đâu đó sát bên cạnh. Tiếng cười lớn từ trong xe vọng ra khiến anh giật mình quay sang. Hoa đang cười thật tươi, ánh mắt lúng liếng với người đàn ông ngồi bên cạnh:

- Cái lão Khoa hâm ấy à? Đang chết mê chết mệt em rồi. Anh yên tâm. Em sẽ cho lão vào trông... Anh nhớ thưởng cho em nhé. À! Mà anh kéo cửa kính lên đi, mưa to rồi đấy...

Đèn xanh bật sáng, chiếc xe con lao vút đi. Khoa chột rùng mình. Gã đàn ông ngồi cạnh Hoa lúc nãy trông quen quá. Phải rồi, Khoa nhớ ra rồi. Đó là tay khách hàng đã đến ngân hàng Khoa làm cách đây hơn tháng để vay tiền mở công ty TNHH. Khoa đã không kí giấy tờ vay tiền của hắn vì phát hiện có vài điểm không hợp lí. Hắn đã quay lại tìm Khoa thêm một lần nữa năn nỉ Khoa giúp, hắn sẽ trích phần trăm cho anh nhưng Khoa đã từ chối. Sau đó không thấy hắn quay trở lại. Lẽ nào... Giờ thì Khoa mới nhớ ra, đã có lần Hoa hỏi Khoa:

- Nếu sau này em có việc cần anh giúp liệu anh có giúp em không?

- Tất nhiên rồi, người đẹp của anh. - Khoa đấm đui trong đôi mắt lúng liếng của Hoa.

- Nhưng việc nguy hiểm anh có dám không? - Hoa cười cười, lơ lửng.

- Với người đẹp, không việc gì là anh không dám. Anh hứa...

Hoa lấy tay bịt miệng Khoa lại:

- Thôi, anh không cần phải hứa đâu. Em tin..

Hôm ở Đà Nẵng, Khoa đã bảo mấy anh em đi cùng là anh có người quen trong này nên muốn đi thăm. Và Khoa đã đến khách sạn để gặp Hoa. Đêm đó, sau phút giây mặn nồng, Hoa thỏ thẻ:

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 286-08/2017

- Sắp tới em định mở công ty nhưng còn thiếu chút vốn. Cũng không nhiều lắm nhưng chỗ thân quen thì đã vay hết cả rồi. Em đang định vay ngân hàng nhưng thủ tục rườm rà quá nên...

Khoa lim dim mắt, vùi đầu vào mái tóc của Hoa, hít hà mùi hương:

- Có gì mà rườm rà. Anh sẽ giúp em. Thăm định và kí giấy tờ cho vay là anh chứ ai.

Tiếng còi xe phía sau khiến Khoa giật mình. Anh vội rồ ga xe. Bên tai vẫn nghe thấy tiếng cằn nhằn:

- Cứ như mất hồn ấy, đèn xanh rồi còn không biết đi...

Khoa rùng mình, thấy người gai gai lạnh nhưng khuôn mặt anh lại nóng bừng lên. Nước mưa hắt vào cũng không khiến cho anh thấy dịu đi chút nào cả. Anh nhớ tới giọt nước mắt vương trên má Liên đêm nào. Mưa xối xả trút xuống. Hàng cây bên đường nghiêng ngả theo chiều gió. Những chiếc lá rụng trôi vèo vèo theo làn nước chảy. Để đến cả tháng nay mới có cơn mưa lớn như vậy. Nước ngập cả đường. Những chiếc xe phóng qua khiến nước tóe ra rồi lại xô ào vào nhau như những con sóng nhỏ trên mặt đường. Lòng Khoa cũng đang nổi sóng.

Liên ra mở cổng cho anh, tiếng chị hòa với tiếng mưa:

- Em cứ lo mưa to quá, ngập đường anh không về được. May quá...

Khoa dựng xe vào sân, cởi áo mưa.

- Đưa em cất cho. Anh tắm luôn đi nhé.

Khoa đưa bộ quần áo mưa cho Liên. Tay anh vô tình chạm tay chị. Khoa cảm thấy hơi ấm từ bàn tay vợ thật dễ chịu. Anh nắm lấy tay chị, xiết nhẹ. Liên ngạc nhiên nhìn chồng. Khoa nói nhỏ:

- Ủ! Em dọn cơm ra luôn đi nhé. Anh tắm xong cả nhà ăn cơm luôn. Anh cũng đói rồi.

Ngoài trời mưa cũng đã ngớt dần. Khoa thầm biết ơn cơn mưa chiều nay đã đưa anh về với Liên. Cơn mưa đã cuốn trôi những con sóng ngầm - những con sóng đã khiến anh suýt chết chìm trong đó./.

NHẬN DIỆN THI CA XỨ LẠNG MƯỜI NĂM QUA (2005 - 2015)

HOÀNG TUẤN CƯ

1. Trưởng thành về đội ngũ

Lực lượng văn học miền núi nói chung và Lạng Sơn nói riêng thời nào cũng có nhiều tầng nhiều lớp. Có tầng nổi, có tầng chìm và lại cũng có tầng "ẩn ẩn hiện hiện". Tầng nổi thì luôn xuất đầu lộ diện trên văn đàn bằng báo mạng, in ấn bằng báo giấy trên các báo chí địa phương, Trung ương; xuất bản sách. Tầng chìm thì ẩn hiện giấu mình, vẫn có truyền ngôn, dù không có trước tác (soạn sách, viết sách). Còn loại thoát ẩn thoát hiện trên các thể loại thì khác. Lúc thì họ làm thơ, khi thì họ nhảy sang văn xuôi (truyện, ký) và cũng có lúc họ nhảy sang lý luận phê bình văn học, rồi nghiên cứu văn hóa dân gian như chị Lộc Bích Kiệm. Hay như Vi Thị Thu Đạm, song hành cả văn, thơ. Hoặc như Lê Tiến Thức sáng tác cả ca khúc...

Văn chương mang khuôn mặt "phái yếu"

Theo gương mặt hội viên - Từ đại hội đến đại hội (Lạng Sơn năm 2013) và Tuyển tập 10 năm thơ Lạng Sơn (2005 - 2015), Nxb Văn hóa dân tộc, 2015, có



Tác giả Hoàng Tuấn Cư trình bày tham luận tại Hội thảo.

Ảnh: PV

20 nữ đội quân tóc dài thuộc nhiều thế hệ của ba dân tộc Kinh, Tày, Nùng trên quê hương xứ Lạng. Lớp "già làng trưởng bản" như Nguyễn Thị Minh (Kinh, sinh năm 1934). Vi Thị Liên (Tày, sinh năm 1940); Đỗ Ngọc Mai (Kinh, sinh năm 1942), Nguyễn Kim Dung (Tày, sinh năm 1948); đến lứa U60: Nguyễn Thị Bích Thuận (Kinh, sinh năm 1954), Bế Kim Linh (Tày, sinh năm 1955), Hoàng Kim Dung (Tày, sinh năm 1956); Trần Lệ Hằng (Kinh, sinh năm 1956), tiếp đến là các thế hệ chưa già nhưng cũng không phải trẻ, đó là Âu Thị Nga Sơn (Tày, sinh năm 1959), Lộc Bích Kiệm (Tày, sinh năm 1962), Vũ Kiều Oanh (Kinh, sinh năm 1967); Thế hệ kế tiếp gồm có Đinh Thanh Huyền (Kinh, sinh năm 1970), Hà Thu Hằng (Kinh, sinh năm 1970), Vi Thị Thu Đạm (Tày sinh năm 1976); Vũ Thanh Huyền (Tày, sinh năm 1979... Đến lớp trẻ như Lê Thị Thuận (Kinh, sinh năm 1982), Nguyễn Hương Giang (Kinh, sinh năm 1982), Bùi Thị Thu (Nùng, sinh năm 1984)... Họ chính là "lớp văn bác bá trước lớp con cháu sau đã thành đồng nghiệp chung xây văn đàn xứ Lạng". Cũng chính họ đã tạo nên một nền văn chương mang gương mặt "phái yếu" đối lập với phái "mày râu" được mệnh danh là phái mạnh (50 tác giả)!

Những người làm thơ xứ Lạng, họ hiểu rằng: Làm thơ cũng là làm cách mạng. Vì thế với bút nghiên, vi tính, trong tay họ đã dùng thơ văn như là một thứ "vũ khí". Một cách tự nhiên họ đến với thi ca như người nông dân gieo cấy hái trên đồng ruộng. Lòng yêu nước, yêu chế độ, yêu bản, yêu mừng, yêu quê hương xứ sở, yêu cỏ cây hoa lá... luôn được họ thể hiện đầy ắp trên những trang thơ. Bởi quê hương, gia đình đã sinh ra, nuôi dưỡng họ học hành, khôn lớn cùng với những lời ru những làn điệu dân ca thấm đẫm chất trữ tình, lãng mạn của ông bà, cha mẹ... ngay từ tuổi ấu thơ.

Ư... em ngủ say
 Ngủ ngon thêm ngủ say
 Ngủ đợi mẹ đi rẫy lấy dưa
 Ngủ đợi cha đi ruộng bắt muỗi
 Muỗi bắt được hai ống
 Chim sẽ được hai con
 Một con đi khâu vá kim chỉ
 Một con đi đun bếp cho bà
 Mẹ em còn đi nhổ mạ cấy ruộng
 Mẹ em còn đi làm cỏ chăm lúa
 Đến mùa lúa đầy bồ nếp tẻ...

Chính từ những lời ru ấy đã tạo cho họ một suối nguồn thơ.

Chúng kiến bước đường sáng tạo của họ là các tác phẩm thơ đầy, mỏng với các khuôn khổ khác nhau của các nhà xuất bản Trung ương qua từng năm tháng. Có những tác giả là cây bút đa năng như Lộc Bích Kiệm với 2 tập thơ là Nỗi niềm của lá (2007), Bức họa hồn tôi (2014) và 3 tập tiểu luận, nghiên cứu văn học "Đặc điểm của dân ca đám cưới Tày (2005), Như mạch nước nguồn (2010) và Văn học các dân tộc thiểu số - một bộ phận đặc thù của văn học Việt Nam (2016); Vi Thị Thu Đạm, 1 tập thơ, 2 tập truyện ký... Quả là "một con số biết nói. Một con số gọi bao suy nghĩ". Vậy mà các tác giả, tác phẩm ấy cứ "ẩn mình" mãi dưới tán rừng hời! Đó là điều làm cho tôi cũng như bao người cầm bút có tâm với Văn nghệ xứ Lạng cứ "lăn tăn"?

VĂN NGHỆ

xứ Lạng - số 286-08/2017

Văn chương ở mỗi chị em lại có con đường riêng, những nẻo lối tắt, ngang - tùy theo sở trường, sở đoản của mình để đến với thơ ca. Cũng như ở các thôn bản đều có các con đường tắt để bà con các dân tộc từ bản làng ra chợ mua bán nhu yếu phẩm. Khuôn cách nhà văn - góc nhìn văn hóa - sự nỗ lực vươn lên của mỗi cá nhân, ngoài cái "trời cho, đời cho" là mặc nhiên hiển hiện, phát lộ. Và vì thế hệ họ nhìn đâu cũng ra thơ.

Ngõ Một nép bên quốc lộ
 Đường về xóm nhỏ thân thương
 Người che "Đẹp gì ngõ cụt"
 Tôi thấy thênh thang bước đường
 (Quê hương - Lộc Bích Kiệm)

Hay như Vi Thị Thu Đạm
 Sống giản dị yên lành như cỏ
 Khi đất nước bão giông cỏ dựng thành đồng
 Qua giông bão lại khiêm nhường như cỏ
 Dưới mặt trời, thanh thân, mệnh mông
 (Nông dân - Chùm thơ về người nông dân)

Với Đinh Thanh Huyền:
 Tôi ra từ cái gì
 Mà nóng không chịu nổi

Trôi đi đâu
 Mà lạnh không chịu nổi

Tay lau nước mắt mình
 Tay ướt
 Mắt khô
 Rời tay khô
 Lòng ướt mãi
 (Nước mắt)

Hoặc như Vũ Kiều Oanh:
 Bạn ơi, bạn có biết
 Mùa đông ở nơi đây
 Cũng có bà chúa Tuyết
 Giữ tấm chăn thật dày

Bay bay ngàn bông tuyết
Phủ một vùng cỏ cây
Mẫu Sơn mùa tuyết trắng
Bao lòng người mê say

(Mẫu Sơn)

Điểm qua vài tác giả, dẫn chứng mấy câu thơ chúng tôi thấy, họ đã vượt qua mọi "rào cản" xưa nay là cơn áo gạo tiền để đến với thi ca - thi ca của họ không thua kém gì giới mày râu. Ấu đó cũng là việc thực hiện quyền bình đẳng giữa nữ và nam và giữa các dân tộc anh em trên quê hương Xứ Lạng.

Thi ca mang khuôn mặt phái "mày râu"

Chúng ta chứng kiến quá trình phát triển thi ca: Dưới chế độ cũ, ở miền núi nói chung, ở Lạng Sơn nói riêng - nhất là các dân tộc thiểu số mới chỉ có loại hình sáng tác dân gian. Nhưng có một hiện tượng nằm ở khâu tiếp cận với nền thơ mới, đó là phong trào thơ cách mạng ở các căn cứ địa, các nơi hoạt động bí mật mang tên tác giả như Hoàng Văn Thụ; về thể loại được viết theo thể thơ cổ (7 chữ, vần đường luật) và phần lớn lời thơ theo làn điệu sli, lượn của người Tày, người Nùng.

Với phái "mày râu" cũng có tầng lớp đội ngũ sáng tạo thi ca kế cận như sau:

Lứa sinh năm 1930 trở lên gồm: Nguyễn Thuận An (1930), Hồ Tuệ (1931), Mã Thế Vinh (1932), Nguyễn Đình Thọ (1932), Lại Ngọc Kim (1932), Hoàng Quang Hiếu (1937), Mông Tú Lộc (1937), Nguyễn Đức Nhuận, Ngô Xuân Thiệu và Hoàng Trung Thu (đều sinh năm 1938), Vi Thanh Giảng (1939).

Lứa sinh năm 1940 trở lên gồm: Kiều Xuân Phan (1940), Đinh Ích Toàn (1940), Trần Nam Hùng (1942); Hoàng Hựu (1943), Trần Đình Nhân (1943); Lã Trung Sơn (1944), Phạm Văn Chiến (1944); Hoàng Văn An, Nguyễn Văn Đông, Vi Hồng Nhân, Hà Văn Nhung, Trần Công Thành (đều sinh năm Ất Dậu - 1945); Hoàng Choóng, Phan Ngô Cường, Dương Công Tuất, Linh Quang Tín, Mã Văn Tính (đều sinh năm 1947); Nguyễn Ngọc Kỳ và Nguyễn Duy Sinh (1949).

Lứa sinh năm 1950 đến 1959: Phạm Lễ Hùng, Nguyễn Quang Huynh, Kim Trọng Thành,

Hoàng Mai Thanh (1950), Trịnh Minh Mẫn (1951), Hà Văn Thanh (1952), Lê Quang Bình (1954), Hà Đông Dương (1955), Vũ Đình Thi (1957), Nguyễn Đức Tâm (1958) và Hoàng Quang Độ (1959).

Lứa chưa già nhưng cũng không phải trẻ: Hoàng Tích Chỉ và Lê Tiến Thúc (1960), Nguyễn Khắc Ân (1966), Hoàng Minh Lũy (1968).

Lớp kế cận 7X, 8X gồm: Phạm Anh Vũ (1978); Ngô Bá Hòa (1987).

Một sự "điểm danh" tuy ngắn gọn nhưng đủ cơ sở để giúp độc giả gần xa hình dung được những gương mặt nhà thơ Xứ Lạng nơi mà họ đã cho ra lò các túi thơ. Đồng thời cũng cho thấy tình trạng "phú quý giạt lùi" đáng báo động về lớp kế cận, đội hình các nhà thơ trẻ người dân tộc thiểu số ít thấy xuất hiện. Vẫn chỉ là các tên tuổi đã quen thuộc như Mã Thế Vinh, Lộc Bích Kiệm, Hoàng Kim Dung, Vi Hồng Nhân, Hoàng Choóng, Vi Thị Thu Đạm... Trong số trên dưới 70 tác giả thơ Xứ Lạng, có nhiều người đã trải qua chiến tranh thời lửa đỏ, nước lạnh, vị mặn chát của cuộc đời, cái cao cả của tinh thần tận hiến như Lã Trung Sơn, Kim Trọng Thành, Trần Đình Nhân, Vi Thanh Giảng, Hàn Kỳ...

Gia tài người lính

Nào có chi đâu

Sao sáng trên đầu

Chân mang dép lóp lóp...

Gia tài trọn gói

Trái tim ba lô

Hành quân chữ ét (S)...

(Gia tài người lính - Lã Trung Sơn)

Hay như sáng tác song ngữ của tác giả Vi Hồng Nhân

Bại noọng dú bản tàng quây

Cắm cắm pù khâu mác nim mác nát

Khuỗi rọ cừn vắn róc rách nặm luây

Chậm rùng tha vắn hai chậm khữn...

(Chúng em ở bản làng xa xôi

Ngan ngát sim mua tím núi đồi

Róc rách thẳm thì con suối nhỏ

VĂN NGHỆ

Số 286-08/2017 - xứ Lạng

Muộn trắng và cũng muộn mặt trời...)

Hoặc như tiến sỹ Hoàng Văn An:

Bản tôi gần mặt trời

Đi chợ đường chơi với

Mở mắt rừng chào hỏi

Đêm nằm hươu gọi người...

(Bản làng tôi)

Các tác giả thế hệ U70 (cả người Kinh, người dân tộc Tày, Nùng) vẫn viết đều đặn, vẫn cho ra tác phẩm ngày càng chín hơn, ngày càng khẳng định được vị thế của mình. Các thế hệ kế tiếp đã có những bước chuyển rõ rệt cả ở tư thân lẫn nhìn nhận từ phía công chúng. Tuy nhiên chưa có tác phẩm sáng giá bởi nó thể hiện ở chỗ.

Ít tiếp cận cái mới, vẫn theo "lối cũ ta về"; Thiếu sự dũng cảm cần thiết về những việc nhức nhối trong cuộc sống, trong cộng đồng; Thiếu vốn sống, chưa dấn thân vào cộng đồng để nắm bắt cuộc sống của họ. Vì thế mà một số tác giả cả già lẫn trẻ vẫn theo lối tư duy định sẵn. Tài năng có nhưng sự đam mê nghề nghiệp chưa hẳn đã có trong họ. Và cũng chính vì thế mà rất nhiều nhà thơ, một khi đã tìm ra giọng điệu riêng của mình thì đã trụ hẳn ở đó. Nhưng cũng có tác giả khi đã có giọng điệu riêng của mình rồi từ đó họ mở rộng thêm đề tài hay giọng điệu làm trảng "nở" ra - có thể nói như thế, chứ ít khi thay đổi. Và cái "gu" của họ là không phiêu lưu, ít tìm tòi, ít chịu thu nạp và chấp nhận cái mới và cả trời ban nữa. Theo thiển nghĩ của tôi (võ đoán thôi) có tác giả sáng tác xong đã vội đóng thành tập để đưa đi in không còn thời gian lắng lại để suy nghĩ, tìm tòi hướng đi của riêng mình trên con đường thi ca. Họ ít khi tự vấn lại mình "Cấu trúc bài thơ kia có khác lạ tới đâu? Ngôn từ và thi ảnh mới mẻ chỗ nào? Tứ thơ độc đáo ra sao? Rồi toàn bài có làm lay động con tim, khối óc của bạn đọc?". Những khiếm khuyết này, chúng tôi sẽ có dịp trở lại với một số tác phẩm tác giả khi cảm thấy cần thiết. Và nhân đây tôi cũng xin phép được điếm qua: Tuyển tập thơ 10 năm Xứ Lạng những nhận định trên có một số bài nằm trong tuyển tập này.

VĂN NGHỆ

xứ Lạng-số 286-08/2017

2. Tuyển tập thơ 10 năm Xứ Lạng (2005 - 2015)

Nếu độ dày có thể làm thước đo tin cậy thì thơ Xứ Lạng đang phát triển nhưng thật đáng tiếc nội dung nghệ thuật một số bài lại không thuận chiều, ủng hộ sự phát triển đó. Nếu ban tuyển chọn, nhà xuất bản mạnh tay hơn, không ngại ngần gạt bỏ những bài yếu, những bài là thơ nhưng chưa phải là thơ... thì chắc chắn đây là một tuyển tập thơ hay. Có giá trị cao về nội dung tư tưởng cũng như nghệ thuật ngôn từ. Tôi hiểu, ban tuyển chọn, chọn bài có tính an toàn cao về đề tài, ít quan tâm đến phần nội dung nghệ thuật. Và hơn nữa ai cũng định ninh: Tuổi nghề càng cao, danh vị nghề nghiệp được thừa nhận thì tự trọng càng cao và thói quen tự đòi hỏi càng lớn. Nhưng cái quan trọng nhất một là mình có "cháy" vì thơ hay không? Hai là mình phải tự đo đếm chính mình trước khi đặt bút viết, suy nghĩ cho kỹ trước khi đưa trình thiên hạ cái mà mình đã viết ra. Không ai kiểm duyệt mình bằng chính mình. Và hơn hết những người tuyển chọn, những người biên tập phải là những người thẩm định chuyên nghiệp... tiếc rằng, họ đã bỏ qua để lọt những hạt sạn không đáng có, những hạt sạn trong tuyển tập này đành phải lấy ra để bạn đọc và tác giả cùng suy ngẫm.

Các hạt sạn

Về *hội tình Pác Khuông* (trang 22) của Hoàng Tích Chỉ

... Màu áo trầm rợn rã thắm xanh

Sắc trầm vương vai anh hương núi...

Trầm là loại cây lớn, thuộc họ sim, thân xỏp dùng để xảm thuyền lá có chất dầu thơm, dùng để cất dầu trầm, xoa bóp chỗ đau.

Trầm: Nói lúcha cháy xám tới: Lúcha cháy bốc trầm vào mặt...

Còn chàm trong bài này phải là chàm: Áo chàm chia buổi phân ly (Tố Hữu); Mặt như chàm đỏ, mình đường dễ run (Truyện Kiều); Chót tay đã lờ nhúng chàm/ Dại rồi còn biết khôn làm sao đây (Truyện Kiều).

Bài: *Bắc cầu đá* (trang 35) của Hoàng Choóng.

Lâm tâm sương buông trôi sau sau

Với câu thơ này có hai "vụ việc" cần được làm rõ là:

Lâm tâm là lâm râm hay lâm thâm. Bởi tôi thấy *lâm tâm* không có nghĩa. Mà câu này phải là *Lâm râm* sương bông chồi sau sau hay *Lâm thâm* sương bông chồi sau sau. Vì *Lâm râm* hay *Lâm thâm* đều có nghĩa là (mưa) nhỏ hạt và kéo dài, không thành cơn: Mưa lâm râm. Trời mưa lâm thâm như rây bụi.

Trời: Nhô lên. Trời lên mặt nước.

Chồi trong câu thơ trên phải là chồi. Chồi là mầm non của cây sau sau. Cây khô chưa dễ mọc chồi/Mẹ già chưa dễ sống đời với con (ca dao).

Bài *Tổ quốc từ những bánh trưng gói lá bàng* (trang 38) của Hoàng Choóng

Những bánh trưng gói bằng những lá bàng (dòng thứ 2 từ trên xuống)

Tổ quốc nhìn từ những chiếc bánh trưng (dòng thứ 7 từ trên xuống)

Còn có được vị bánh trưng không? (dòng thứ 5 từ dưới lên)

Tổ quốc nhìn từ những chiếc bánh trưng (dòng thứ 4 từ trên xuống - trang 39)

Các loại từ điển không có *bánh trưng* mà chỉ có *bánh chưng* là bánh được làm bằng gạo nếp có nhân đậu xanh và thịt, thường được đồng bào gói vào dịp Tết Nguyên đán...

Bài *Quê hương tôi* (trang 249)

Bài này đã được tuyển chọn và in ở Thơ Xứ Lạng (2001 - 2005) trang 154, Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn, năm 2007, với đầu đề *Quê hương* nay thêm chữ tôi và câu thứ 6 từ trên xuống:

Hương hồi *lan xa* được thay bằng hương hồi bay xa.

Theo thiên nghĩ của tôi đây là bài thơ khá hay viết về quê hương. Nếu tác giả không tham lam và biên tập mạnh dạn bỏ đoạn điển giải - nên dành cho phần cổ tích.

Tôi say...

Hương thơm - Cốm thơm - em thơm

Tôi bắt được cô tiên thứ bảy

Làm của riêng tôi (trang 250)

Những điều sai cơ bản về chính tả không thể không nói tôi đã dẫn ra. Cũng còn có bài sai chính tả nhưng tôi không dẫn ra đây vì thấy không cần thiết.

Quý hồ tinh, bất quý hồ đa

Đọc qua lời nói đầu thấy "hơn 200 bài thơ của 69 tác giả tôi mừng quá. Tôi cân đong đo đếm lại thì thấy có tới 213 bài thơ. Thấy "số nhiều ai lại chẳng thích, nhưng nếu nhiều mà hư mà xấu, không có giá trị thì ai mà ham! Người ta quý cái tốt đẹp, cái ngon lành, cái quý hóa, dù ít ỏi cũng được". Ngẫm câu các cụ xưa dạy bảo, tôi đọc từng bài, từng bài theo thứ tự a, b, c của từng tác giả thi ca Xứ Lạng thì thấy rằng:

Về đề tài nội dung tính an toàn cao, "mỗi tác giả có một tiếng nói riêng nhưng đều mang hơi thở, phong vị quê hương miền núi Xứ Lạng. Sự mộc mạc, dung dị, gần gũi, đậm đà... chớ đầy không chỉ tình yêu quê hương, gia đình, bè bạn mà còn mang vẻ đẹp của cỏ cây, hoa lá đưa người đọc đến với những cảnh sắc thiên nhiên tươi đẹp và khám phá, cảm nhận những nét văn hóa giàu chất nhân văn" (Lời nói đầu - trang 5, tuyển tập...). Đây là cái được của tuyển tập này. Còn nội dung nghệ thuật chúng tôi không thể né tránh. Đó là:

Tuyển tập thơ 10 năm Lạng Sơn vẫn còn không ít bài thơ, câu thơ mang nặng tính tuyên truyền, thấy đâu âu đấy - nghĩa là tự bằng lòng với mình, không đắn đo suy nghĩ khi đưa tác phẩm của mình ra trình làng, là thơ nhưng chưa phải là thơ. Chẳng hạn.

Xin lỗi vong linh hương hồn của cụ Hoàng Quang Hiệu, Người mẹ Bắc Sơn (trang 72) đây chỉ là một bài ca về lịch sử "liệt kê" các sự kiện xưa nay mà thôi.

Bắc cầu đá (trang 35) thấy gì nói đấy không phải là thơ.

Gió đưa hương về bông chồi cau

Hỏi anh có thật sự lòng không

Sợ anh lòng mới bắc cầu gỗ

Cầu đá em đây quyết bắc thành

Cầu gỗ đi nhiều còn mòn vẹt ư...?

Mất em say xuân (trang 35) bài quá nhàm như báo tường vậy.

VĂN NGHỆ

Số 286-08/2017 - xứ Lạng

Một số bài sáng tác theo thể thơ tự do thì nặng về khả năng diễn tả, dễ biểu đạt cảm xúc, tâm tình được phóng khoáng, cởi mở nhưng lại dẫn đến sa đà, mất kiểm soát nên thành một bài thơ dàn trải, thừa thãi về số câu, số chữ. Ví dụ:

Thỉnh ba tiếng chuông (trang 243)

...Hàng ngày Bác lội qua suối

Làn nước trong vướt ve chân Bác

Mát rượi làn da

Theo tôi *vướt ve chân Bác* là thừa, không cần cụ thể như thế.

Bài *Câu sli của mẹ* (trang 31) có thể tách ra làm 2 bài.

1. Sli đi anh

Lượn đi em... Cong trĩu những cọng rơm,
thóc đầy bồ vàng óng.

2. Phiên chợ Kỳ Lừa

Phiên chợ Kỳ Lừa mãi mê anh đứng
ngắm... cho đến:

Xuân Xứ Lạng

Em ơi!

Tình nồng thắm.

Bên cạnh những bài những câu thơ chưa hay là rất nhiều bài, nhiều câu về quê hương đất nước, con người đầy yêu mến, tự hào như trào dâng từ trong trái tim người thi sỹ Xứ Lạng.

Viết đến đây, tôi muốn gửi gắm ấn tượng đến một vài gương mặt nữ thi ca đã nổi trên thi đàn đó là Lộc Bích Kiệm, Đinh Thanh Huyền, Vũ Kiều Oanh, Vi Thị Thu Đạm, Lê Thị Thuận,... "Thơ các chị đằm đuối, nhưng không yếu mềm, sâu kín nhưng không bí ẩn, có vẻ đẹp của sự cô đơn nhưng không cô độc". Bên cạnh đó cùng song hành là các nhà thơ nam quen thuộc: Hàn Kỳ, Hoàng Văn An, Vi Hồng Nhân, Lã Trung Sơn, Nguyễn Duy Sinh, Trần Công Thành... mỗi người một vẻ. Hoàng Văn An, Vi Hồng Nhân đằm đuối với ngôn ngữ thơ dân tộc, tạo thành một bức tranh thơ phong phú đa dạng trên quê hương Xứ Lạng đa dân tộc.

Tóm lại, không có công việc nào thành công mà không có sự nỗ lực hết mình của con người đầy tâm huyết. Do vậy, tôi phải cảm ơn rất nhiều người vì sự sáng tạo, cống hiến quý báu của họ

VĂN NGHỆ

xứ Lạng - số 286-08/2017

trong việc sáng tạo ra những tập thơ cũng như tuyển tập thơ này.

Các tập thơ được ra đời cũng nhờ vào nguồn cảm hứng từ những nhà giáo dục với các nhân cách, tài năng và tình cảm đã ảnh hưởng tới họ một cách sâu sắc trong suốt cuộc hành trình sáng tạo thi ca.

Trước hết, tôi xin chúc mừng các thi sỹ Xứ Lạng, việc các thi sỹ sẵn sàng đầu tư thời gian và công sức để thực hiện ước mơ của mình. Các tập thơ được xuất bản qua các năm cho thấy tự đáy lòng mình, bạn biết rõ rằng: Bạn có khả năng đạt nhiều thành công hơn những gì bạn đang đạt được ngày hôm nay.

Thơ của các bạn không tránh khỏi ẩn chứa nỗi buồn vơi vơi như thể cất lên từ cõi bể trầm luân gom góp từ những đắng cay, nước mắt tự thân ném trải. Thế nhưng, những giá trị nghệ thuật mà các anh chị để lại cho nền thi ca Xứ Lạng nói riêng và lối sống nhân nghĩa, về cách đối nhân xử thế trong đời sống nói chung sẽ còn mãi mãi bởi tài năng lẫn đạo đức làm nghề sáng tác.

3. Kết luận

Đêm nay mặt trời đã lặn, ngày mai nó sẽ ra sao? Phải chăng chỉ có các thi sỹ mới có thể giải tỏa được nỗi âu lo này trong họ.

Tôi xin mượn mấy câu thơ của bạn tôi để kết thúc bài viết này.

Những điều tôi viết

đến hôm nay

tôi vẫn chưa hiểu nổi.

Trái đất quay

thời gian khác đi nhiều.

Đây là lần duy nhất

Tôi "tổng kết" về thơ

Bởi tuổi trẻ còn nhiều chân trời khác

Buồn bã thế cái đêm dài biếng nhác

Bàn thần trong tiếng vạc kêu xa!

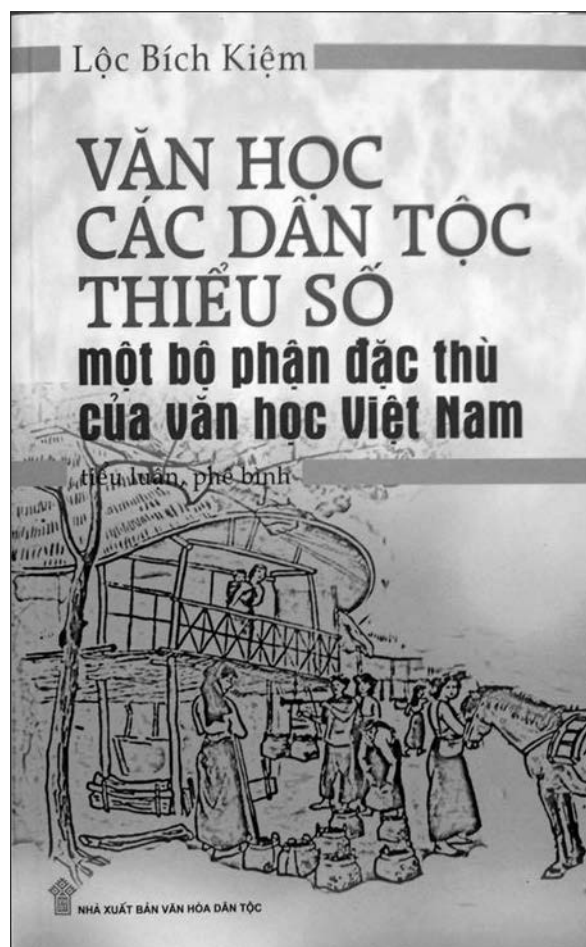
Tham luận tại hội thảo văn học Lạng Sơn 10 năm 2005 - 2015 do Hội VHNT Lạng Sơn tổ chức tháng 5/2017.

Một công trình nghiên cứu khoa học VỀ VĂN HỌC CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

ĐỖ LÂM HÀ

Là người đọc sách nơi quê lúa Thái Bình, tôi đặc biệt nâng niu, trân trọng tác phẩm tiểu luận, phê bình "Văn học các dân tộc thiểu số một bộ phận đặc thù của văn học Việt Nam" của cây bút nữ người dân tộc Tày Xứ Lạng, nhà giáo - thạc sĩ Lộc Bích Kiệm. Mạch nguồn, tầm vóc, bản sắc... nền văn học các dân tộc thiểu số cũng như tiến trình văn học sử các dân tộc thiểu số Việt Nam đã được tác giả nghiên cứu và giới thiệu có lớp lang, hệ thống, không gian, thời gian, phát hiện... với luận văn minh triết. Sách dày hơn 400 trang 13x20,5cm, được kết cấu thành ba phần: "Văn học các dân tộc thiểu số một bộ phận văn học đặc thù"; "Có một con đường hẹn nhau"; "Tác phẩm chọn lọc". Tư duy kết cấu một tác phẩm tiểu luận phê bình văn học như thế đã thể hiện tính khoa học lô-gích trong nghiên cứu văn học của tác giả. Thực chất đây là một luận văn cao học đương đại về văn học, mang tầm quốc gia và có tính đặc thù. Tác giả đã nung nấu đề tài này tới nay đã gần hai mươi năm, bởi tôi đã nhiều lần giới thiệu văn thơ của chị trên văn đàn và được đôi lần đàm đạo văn chương với nữ sĩ. Xin tóm lược đôi lời về nội dung các phần trong tác phẩm.

Phần thứ nhất: "Văn học các dân tộc thiểu số một bộ phận văn học đặc thù" (trang 7-133) gồm ba tiểu mục "Từ con đường lát đá đến ngôi nhà chung"; "Bản sắc dân tộc trong văn học các dân tộc thiểu số và miền núi"; "Sáng tác bằng tiếng dân tộc thiểu số là góp phần phong phú thêm cho nền văn học dân tộc". Đây là phần khái luận tổng quan của tác phẩm. Trong phạm vi văn phạm tác phẩm này ta cần hiểu: "Văn học các dân tộc thiểu số và miền núi được kể là bộ phận văn học viết về các dân tộc thiểu số và miền núi. Đó là sản phẩm tinh thần của những tác giả là người dân tộc thiểu số và những tác giả là người Kinh viết về dân tộc thiểu số và miền núi" (trang 9). Văn học các dân tộc thiểu số là bộ phận văn học đặc thù của nền văn học quốc gia Việt Nam.



Công trình nghiên cứu của tác giả Lộc Bích Kiệm

Ảnh: PV

Đó là điểm nhấn, là tư tưởng nghệ thuật của tác phẩm. Dân tộc đa số cũng như mỗi dân tộc thiểu số trên đất nước hình chữ S đều có một kho tàng văn học dân gian phong phú và bản sắc. Tiếp nối mạch nguồn từ văn học dân gian đến văn học viết, văn học mạng điện tử ra đời, văn học các dân tộc thiểu số đã góp phần tích cực vào thành quả chung của nền văn học nước nhà. Trước khi Hội Văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số ra

đời, đã xuất hiện những nhà văn chuyên tâm viết về đề tài các dân tộc thiểu số và miền núi, tiêu biểu như: Nông Quốc Chấn, Tô Hoài, Bàn Tài Đoàn, Mạc Phi, Mã Thế Vinh, Y Điêng, Vi Thị Kim Bình, Nông Việt Toại, Triều Ân, Ma Văn Kháng, Lò Ngân Sủn... Họ là những ngôi sao sáng trên bầu trời văn học các dân tộc thiểu số nói riêng và văn học Việt Nam nói chung. Từ khi Hội Văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam ra đời - Hội là một tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp hoạt động dưới ánh sáng cương lĩnh và nghị quyết của Đảng về văn hóa, văn học nghệ thuật Việt Nam. Cùng là hội viên Hội Văn học các dân tộc thiểu số nhưng tác phẩm văn học của mỗi tác giả mang dấu ấn vùng miền khác nhau: "Dấu ấn vùng Đông Bắc được phản ánh qua tác phẩm của các nhà văn Nông Quốc Chấn, Bàn Tài Đoàn, Nguyễn Trường Thanh, Mã Thế Vinh, Cao Duy Sơn, Y Phương, Mai Liễu, Vi Thị Kim Bình, Cao Xuân Thái, Trịnh Thanh Phong, Chu Thị Minh Huệ, Vi Thị Thu Đạm, Lê Tiến Thức, Nguyễn Mạnh Hải, Dương Khâu Luông... Dấu ấn Tây Bắc qua tác phẩm của các nhà văn Tô Hoài, Ma Văn Kháng, Lò Ngân Sủn, Mã A Lềnh, Pờ Sảo Mìn, Đoàn Hữu Nam, Tống Ngọc Hân, Hoàng Anh Tuấn... Dấu ấn Tây Nguyên qua tác phẩm của Nguyễn Ngọc, Y Điêng, Linh Nga Niê KĐam, Văn Công Hùng, Lê Công, Niê Thanh Mai, Hoàng Thị Thanh Hương, Thu Loan..."

Vì vậy, có thể nói, văn học các dân tộc thiểu số thực sự là bộ phận văn học đặc thù có sứ mệnh chức năng đặc thù nhưng lại gắn bó mật thiết với văn học dân tộc Việt Nam" (trang 34 - 35).

Các tác phẩm văn học các dân tộc thiểu số và miền núi thấm đậm chất miền núi từ không gian, cuộc sống, con người, văn hóa, nếp cảm, nếp nghĩ, cách diễn đạt... để rồi đưa ta về với cội nguồn thiêng liêng, ngọn nguồn đạo lý và giản dị, thanh cao: "Chính điều này chúng tôi gọi là **Bản sắc văn hóa dân tộc**" (trang 39). Tác giả đã có sự phát hiện, tinh tế, độc đáo "Người dân tộc thiểu số có thói quen tư duy trực cảm, diễn đạt trực tiếp, thái độ chân thành, cảm xúc hồn hậu" (trang 39). Điều rất thú vị ở chương mục này là tác giả đã dẫn chứng về không gian thơ, không gian văn xuôi của gần trăm nhà văn nhà thơ các dân tộc thiểu số. Thực sự tác giả đã ký họa chân dung văn học của từng cây bút tiêu

biểu của các dân tộc thiểu số Việt Nam đương đại. Kết lại tiểu mục này: "Văn học các dân tộc thiểu số là bộ phận văn học đặc thù: Đặc thù từ đối tượng cảm bút đến đối tượng phản ánh; Đặc thù từ đối tượng thẩm mỹ đến lý tưởng thẩm mỹ; Đặc thù trong cảm xúc đến bút pháp thể hiện... Tất cả làm nên một bộ phận văn học độc đáo với những giá trị nội dung và nghệ thuật độc đáo". (Trang 111).

Thạc sĩ Lộc Bích Kiệm, ngay từ lúc đứng trên bục giảng ngữ văn trường Trung cấp Sư phạm Lạng Sơn rồi bảo vệ luận văn thạc sĩ đến công tác quản lý Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn, chị đã nhất mực với lý tưởng "Sáng tác bằng tiếng dân tộc thiểu số là góp phần làm phong phú thêm cho nền văn học dân tộc" (trang 112). Qua những tác phẩm văn học của chị, tôi cảm thấy sự trăn trở của chị về sự lãng quên trên văn đàn về dùng tiếng mẹ đẻ của các dân tộc thiểu số, nhất là trong thế giới phẳng hội nhập và văn học điện tử hiện nay. Chị nhấn mạnh "Sáng tác văn học bằng chính tiếng nói, chữ viết của các dân tộc sẽ là sự cần thiết và ý nghĩa trong hoạt động văn học nghệ thuật của địa phương" (trang 113). Thực tiễn chị đã có nhiều tiểu luận và bài viết về vấn đề tâm huyết và nan giải này. Tôi biết từ khi chị làm quản lý Hội, chị đã rất quan tâm và khuyến khích những cây bút có tác phẩm viết bằng tiếng mẹ đẻ rồi tự dịch thành song ngữ tiếng dân tộc thiểu số và tiếng phổ thông Việt Nam. Các đợt xét giải thường văn học Hoàng Văn Thụ chị cũng rất đề tâm đến các tác phẩm song ngữ này. Với tư cách Phó Chủ tịch phụ trách Hội, chị đã trực tiếp sáng tác bằng tiếng dân tộc cho tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng và góp phần thực hiện những phương án thiết thực: 1/ Khuyến khích sáng tác bằng tiếng dân tộc thiểu số; 2/ Tổ chức thi sáng tác bằng tiếng dân tộc thiểu số; 3/ Mở hội thảo về sáng tác bằng tiếng dân tộc thiểu số; 4/ Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo để mở lớp bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số Tày, Nùng. Từ chủ trương trên, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn đã thu được những kết quả đáng ghi nhận và khởi sắc. Nhà thơ, nhà văn hóa lão thành Mã Thế Vinh, cố nhà văn Nguyễn Trường Thanh, tiến sỹ Hoàng Văn An, khi tâm sự với tôi, các ông cũng thừa nhận chủ ý này của thạc sỹ Lộc Bích Kiệm là đúng và tâm huyết.

VĂN NGHỆ

xứ Lạng-số 286-08/2017

Phần thứ hai: "Có một con đường hẹn nhau" (Trang 135 - 183) bao gồm 6 bài giới thiệu chân dung và tác phẩm của 7 tác giả tiêu biểu cho văn học các dân tộc thiểu số và miền núi để minh họa cho những luận điểm văn học của tác giả đã nêu ở phần thứ nhất. "Viết bằng lời quê hương" - Chân dung văn học nữ tác giả Hoàng Kim Dung qua những tác phẩm sáng tác thơ bằng tiếng dân tộc thiểu số - tiếng mẹ đẻ - tiếng Tày: "Với những thế mạnh như hồn hậu, trong sáng, nhạy cảm, sắc nét, thơ viết bằng tiếng mẹ đẻ của Hoàng Kim Dung khá thành công. Cũng vì thế mà thơ chị có một chỗ đứng khá ổn định, ấn tượng trong lòng bạn đọc" (Trang 142).

"Con đường hẹn nhau" - Chị giới thiệu sự nghiệp và chân dung văn học của tiến sĩ Hoàng Văn An, người dân tộc Tày: "... tên của thầy đã trở thành gần gũi, thân thiết với bao thế hệ sinh viên khoa Ngữ văn Đại học Sư phạm Việt Bắc (nay là Đại học Sư phạm Thái Nguyên), với nhiều lớp học sinh, sinh viên trường Trung học Sư phạm Lạng Sơn, với ngành Giáo dục và nhân dân Xứ Lạng. Nói đến thầy là nói tới một nhà giáo gương mẫu, tận tụy, tâm huyết với nghề. Nói đến thầy là nói tới tác giả của nhiều công trình khoa học thuộc ngành ngữ văn. Đặc biệt nói đến thầy là nói tới một tác giả thơ - một nhà thơ" (Trang 143). Tác giả đã đánh giá cao những bài thơ của tiến sĩ Hoàng Văn An viết bằng tiếng mẹ đẻ - tiếng Tày.

"Các nhà văn Xứ Lạng" - giới thiệu các tác giả văn học từ thời trung, cận, hiện đại đã có những tác phẩm nổi tiếng với mảnh đất biên cương Xứ Lạng từ Ngô Thị Sĩ đến Nguyễn Huy Tường, Tô Hoài, Hoàng Văn Thụ. Trọng tâm bài viết là chị giới thiệu chân dung và sự nghiệp văn chương lớn lao, tầm cỡ của ba nhà văn đương đại Lạng Sơn: Vi Thị Kim Bình dân tộc Tày, Mã Thế Vinh dân tộc Nùng, Nguyễn Trường Thanh dân tộc Kinh.

"Khi cái tài cái tâm của nhà văn hòa quyện" - Giới thiệu văn học nhà văn Cao Duy Sơn người dân tộc Tày "Giản dị sâu lắng, thấm đẫm tình người, đó là cảm nhận của tôi khi đọc tập truyện ngắn "Ngôi nhà xưa bên suối" của tác giả Cao Duy Sơn. Ngẫm thêm tôi thấy khi cái tài và cái tâm của nhà văn hòa quyện vào nhau thì sẽ có được những trang viết đánh thức trái tim người đọc" (Trang 156).

Từ "Thổ phỉ tiểu thuyết đậm nét đặc trưng thể loại" đến trường ca "Bão trở khúc tráng ca của người Dao" giới thiệu hai tác phẩm văn học của nhà văn Đoàn Hữu Nam, người dân tộc Kinh viết về dân tộc thiểu số và miền núi. Chị cảm nhận "Cảm xúc chủ đạo khi tôi đọc "Thổ phỉ" là cuốn hút, mới lạ, phong phú, đa diện, sâu sắc, bay bổng, giàu sức thuyết phục". (Trang 171). "Bão trở là một trường ca có tính chất bi hùng, khắc họa khá thành công chân dung, vóc dáng, hành trình, tư thế của cộng đồng người Dao trong tiến trình lịch sử văn hóa và trong chống Pháp, tiểu phỉ của họ" (Trang 183).

Phần thứ ba: "Tác phẩm chọn lọc" (Trang 184 - 407). Đây là phần chiếm hơn nửa số trang của tác phẩm "Văn học các dân tộc thiểu số một bộ phận đặc thù của văn học Việt Nam". Chú ý của tác giả muốn thông điệp về phía bạn đọc về tầm vóc tác phẩm, tác giả, bản sắc của nền văn học đặc thù, thực thụ của các dân tộc thiểu số trên mọi vùng, miền đất nước. Qua đó mà ta nâng niu, trân trọng, học hỏi, đoàn kết trong đại gia đình dân tộc Việt Nam. Tác giả đã rất công phu sưu tầm, đọc nhiều, rồi tuyển chọn những tác phẩm tiêu biểu. Bao gồm 19 bài thơ, 9 bài văn xuôi của các tác giả, chủ yếu là người dân tộc thiểu số như Tày, Dao, Nùng, Mường, Hà Nhì, Thái, Giáy, Pa Dí, Chăm, Mông, Ê Đê và có một tác giả người Kinh. Gần như các tác giả nêu trên đều là những văn sĩ có tên tuổi trên văn đàn đất nước và những tác phẩm của họ được chị chọn in ở phần này đều là các tác phẩm văn học có giá trị cao về nhiều phương diện. Tuy nhiên khi chọn, chị vẫn còn bỏ sót một số nhà văn, nhà thơ nổi tiếng, duy nhất của một số dân tộc thiểu số nước nhà.

Tác phẩm "Văn học các dân tộc thiểu số một bộ phận đặc thù của văn học Việt Nam" là một công trình nghiên cứu khoa học của thạc sĩ Lộc Bích Kiệm về văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam. Tác phẩm còn là một tư liệu quý, một sách tham khảo bổ ích cho giáo dục học đường, cho những nhà nghiên cứu văn học, văn học sử của đất nước hôm nay và mai sau. Tác phẩm là cây cầu ngôn từ văn học nối văn hóa giữa các dân tộc trong đại gia đình dân tộc Việt Nam.

Tham luận tại Hội thảo văn học Lạng Sơn 10 năm 2005 - 2015 do Hội VHNT Lạng Sơn tổ chức tháng 5/2017.

HOÀNG VĂN ĐIỂM

và "Huyền thoại chợ phiên"

NGỌC HÀNG

Tôi đến thăm nhà họa sĩ Hoàng Văn Điểm sau bữa cơm chiều. Căn phòng nhỏ nằm trên dãy tầng hai trong khu tập thể của trường Cao đẳng Sư phạm, những chậu hoa xinh xinh được làm từ vỏ chai nhựa treo khắp hành lang. Cả gia đình đang quây quần sau bữa cơm, phòng khách hẹp được bài trí khá gọn gàng, ấm cúng, và tất nhiên không thể thiếu những bức tranh do chính chủ thể hiện, đặc biệt bức chân dung tặng vợ được anh treo ở vị trí trang trọng nhất trong nhà, là kỉ niệm minh chứng cho tình yêu anh dành cho vợ được thể hiện qua hội họa.

Với người nghệ sĩ, họ coi trọng tình cảm và khi đã đam mê một thứ gì đó, không dễ gì từ bỏ, họ sống quyết liệt, sẵn sàng vượt qua những gian truân để khẳng định mình, Hoàng Văn Điểm là một người như thế. Là một họa sĩ trẻ, anh đã có trong tay khá nhiều giải thưởng về Mỹ thuật của địa phương và Trung ương, một số tác phẩm đạt giải như: "*Huyền thoại chợ phiên*" đạt hai giải thưởng, giải A tại triển lãm Mỹ thuật khu vực III Tây Bắc - Việt Bắc lần thứ XXI và giải Ba của Hội Mỹ thuật Việt Nam năm 2016; "*Chợ lợn*", giải Ba của Ủy ban Toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam năm 2013; "*Chợ quê*", giải Khuyến khích của Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn năm 2009 nhân dịp kỉ niệm 100 năm ngày sinh đồng chí Hoàng Văn Thụ; "*Tuổi thơ quê hương Lương Văn Tri*", đạt giải nhì (không có giải nhất) của Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn nhân kỉ niệm 100 năm ngày sinh đồng chí Lương Văn Tri ...

Hoàng Văn Điểm, người con của quê hương Xứ Lạng, sinh năm 1985, là giảng viên

VĂN NGHỆ

xứ Lạng - số 286-08/2017



Họa sĩ Hoàng Văn Điểm

Ảnh do tác giả bài viết cung cấp

trường Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn, hội viên chi hội Mỹ thuật Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn (2012), hội viên Hội Mỹ thuật Việt Nam (năm 2015). Điểm sinh ra tại xã Vân An (một xã vùng ba nghèo thuộc huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn), gia đình có truyền thống làm nghề nông, vốn không có điều kiện tiếp xúc nhiều với nghệ thuật. Ấn tượng với những hình vẽ trong cuốn nhật kí của bác, cùng tình yêu với vẻ đẹp phong cảnh quê hương khiến cậu bé Điểm say mê. Kể từ đó, những bức



Họa sĩ Hoàng Văn Điềm và tác phẩm *Huyền thoại chợ phiên* tại triển lãm mỹ thuật III Tây Bắc - Việt Bắc lần thứ XXI.
Ảnh do tác giả vài viết cung cấp

họa ghi lại cuộc sống đời thường, những con vật ngộ nghĩnh, các nhà bác học trong sách giáo khoa, hay cầu thủ bóng đá v.v... ra đời, chúng đã góp phần tô hồng tuổi thơ của cậu bé Hoàng Văn Điềm, để rồi ước mơ trở thành họa sĩ chuyên nghiệp lớn dần theo năm tháng, vươn xa khỏi lũy tre làng...

Nghiêm túc học vẽ từ năm lớp 11, với quyết tâm thi đỗ trường Mỹ thuật chuyên nghiệp, thế nhưng, con đường thi cử với anh lại vô cùng lận đận. Tốt nghiệp trung học phổ thông, Điềm đăng kí thi vào trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp Hà Nội, sau ba lần thi không đỗ, anh đánh mất hoàn toàn niềm tin của gia đình, vừa phải chịu đựng những ánh mắt coi thường, soi mói của hàng xóm. Mọi người cho rằng anh không có khả năng. Tuy vậy, mặc kệ tất cả sự phản đối, những lời xì xèo, chàng thanh niên ấy không nản lòng, quyết tâm thi đại học lần thứ tư. Và thế là, cậu học trò nghèo một lần nữa xách ba lô lên

thị xã trọ học với tất cả niềm đam mê đối với hội họa.

Đó là thời điểm khó khăn nhất đối với anh. Không có sự ủng hộ và chu cấp của gia đình, không có tiền thuê trọ, cậu học trò may mắn được ở nhờ nhà người quen, để có tiền học phí và chi tiêu, ngoài những lúc ôn bài, Điềm phải đi làm thêm để kiếm tiền. Nhà người quen ở tận xã Tân Liên, Cao Lộc, không có phương tiện đi lại, hàng ngày, Điềm phải dậy thật sớm vượt sông, cuốc bộ để đến lớp học, làm thêm, tính ra có những ngày đi vài chục cây số, cả lượt đi lẫn về. Vừa lo mưu sinh lại vừa lo ôn luyện để còn thi cử, ấy thế mà chưa lúc nào cậu học trò nghèo cảm thấy mệt mỏi hay nản chí. Cuộc gặp gỡ tình cờ với người thầy thứ tư đã khiến cuộc sống của Điềm bước sang một trang mới. Cho đến bây giờ, đó luôn là người anh vô cùng kính trọng, thầy Âu Việt Sơn, người thầy, người anh và cũng là một người đồng nghiệp. Tình cờ, được gặp

VĂN NGHỆ

Số 286-08/2017 - xứ lạ

thầy Âu Việt Sơn tại nhà thầy dạy vẽ, những lời nhận xét bổ ích của thầy về bài vở khiến cậu học trò Hoàng Văn Điềm cảm thấy ấn tượng. Biết được câu chuyện thi cử của thầy Sơn, cũng kiên trì thi đại học vài năm mới trúng tuyển, Điềm càng thêm quyết tâm tin tưởng lựa chọn của bản thân, và theo học thầy. Từ đó, một lớp học vẽ đặc biệt ra đời, có hai thầy trò, thầy là sinh viên năm thứ nhất, còn trò đã ba lần trượt đại học. Thời gian học là tranh thủ những ngày nghỉ cuối tuần, thầy Sơn sẽ từ Hà Nội về Lạng Sơn, sau đó, hai thầy trò sẽ cùng nhau thu hoạch và thảo luận về bài tập cũ, và đưa ra những bài tập cho cả tháng tới. Không phụ sự cố gắng, may mắn đã mỉm cười với cậu học trò nghèo sau bốn năm kiên trì, nỗ lực học tập, Hoàng Văn Điềm nhận được giấy báo trúng tuyển, và trở thành tân sinh viên trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp Hà Nội.

Với Hoàng Văn Điềm, ngoài thầy Âu Việt Sơn đã giúp đỡ anh có thể thực hiện thành công ước mơ thuở nhỏ, được theo đuổi Mỹ thuật chuyên nghiệp, thì người thầy dạy anh học vẽ và chữ nho luôn khiến anh nhớ và biết ơn sâu sắc. Anh tâm sự, có lẽ do tính kiên trì được tập luyện từ việc học vẽ và học chữ nho hồi bé mới có một cậu học trò ngang bướng, quyết tâm chinh phục đến cùng con đường mà mình đã chọn, thì mình mới có thể trở thành thầy giáo dạy Mỹ thuật như bây giờ. Học chữ nho đã giúp mình rèn luyện tư duy, tính kiên trì, còn học vẽ, rèn luyện tính tự lập, sức chịu đựng, sự dẻo dai và quyết tâm, nhiều khi phải chấp nhận đau đớn để thực hiện cho bằng được các động tác khó. Cho đến khi đã học đại học, Điềm vẫn duy trì đồng thời những thói quen cũ, ngoài giờ học Điềm tranh thủ đi làm thêm tại xưởng vẽ một phần để có thêm thu nhập, một phần nâng cao tay nghề, vừa tiếp tục học vẽ. Với Hoàng Văn Điềm, học tập và làm việc là cả một quá trình không ngừng nghỉ, bởi ngoài niềm đam mê với hội họa, những thói quen, sở thích khác đều được duy trì.

VĂN NGHỆ

xứ Lạng - số 286-08/2017

Tốt nghiệp đại học năm 2010, anh trở về quê hương Lạng Sơn nhận công tác giảng dạy bộ môn Mỹ thuật tại trường Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn, đồng thời thành lập võ đường Nhất Nam. Ngoài những lúc giảng dạy trên trường và lớp học vẽ, Điềm dành thời gian cho sáng tác. Anh có một xưởng vẽ riêng, để thỏa sức đam mê sáng tác, và phục vụ cho việc dạy ôn thi đại học cho các học trò.

Là người con của mảnh đất biên cương Xứ Lạng, quen thuộc với cuộc sống của người dân tộc miền núi và yêu mến vẻ đẹp quê hương, từ khi còn học đại học Hoàng Văn Điềm đã định hướng rõ ràng phong cách sáng tác, và "miền núi" là đề tài mà anh theo đuổi. Có lẽ vì vậy mà khi thường thức tác phẩm của anh, người xem như được chìm đắm trong thế giới vùng cao với những phác họa chân thực mang đậm màu sắc dân tộc, dấu ấn vùng quê. Tranh của anh luôn phẳng phát nét đẹp mộc mạc, gần gũi và giản dị, phản ánh rõ nét văn hóa, phong cảnh, cuộc sống sinh hoạt đặc trưng của con người vùng cao với đầy đủ hơi thở của cuộc sống hiện đại qua màu sắc hội họa.

Năm 2016, Hoàng Văn Điềm gây ấn tượng và được đánh giá cao với tác phẩm "*Huyền thoại chợ phiên*" chất liệu sơn dầu, tác phẩm được cùng lúc hai giải thưởng Mỹ thuật của khu vực và Trung ương. Tác phẩm đã được anh đầu tư kĩ lưỡng, tâm huyết từ việc lên ý tưởng và hoàn thiện trong suốt một năm. "*Huyền thoại chợ phiên*" gồm ba bức tranh, mỗi bức tranh đều có một ý nghĩa, nó phản ánh những góc khác nhau của một buổi phiên chợ vùng cao. Tác phẩm được lên ý tưởng từ chính những hồi ức của tác giả về những buổi chợ phiên của người dân tộc vùng biên giới. Chợ phiên không chỉ là nơi mua bán, trao đổi hàng hóa mà nó còn là nơi gửi gắm tình cảm, giao lưu hẹn hò, là sự háo hức của những đứa trẻ vùng biên khi được cùng mẹ đến chợ đông vui, nhộn nhịp... là chợ phiên đầy ngóng đợi trong kí ức của những đứa trẻ vào thập

niên tám mươi, chín mươi của thế kỷ trước. Chợ phiên của người miền núi vẫn được duy trì đến bây giờ, tuy nhiên theo dòng chảy của thời gian, cũng có ít nhiều những thay đổi, điều mà tác giả muốn gửi gắm trong bộ tranh "*Huyền thoại chợ phiên*" chính là sự tiếp nối của kí ức. Ta có thể thấy rõ sự tiếp nối giữa các thế hệ trong các bức tranh, có người già và trẻ em, dường như mỗi nhân vật trong tranh đều mang trong mình một tâm sự riêng khiến cho người xem phải suy ngẫm. Hình ảnh cây leo, những nét của cuộc sống hiện đại như kính, tôn, hàng rào, bình cứu hỏa, chai nước lavie được tác giả vẽ lại chi tiết, tỉ mỉ và chân thực... tất cả tạo nên một tổng thể hài hòa về một phiên chợ vùng cao dưới cây bút tài hoa của người nghệ sĩ. Phải là một người yêu mến sâu sắc và am hiểu cuộc sống vùng quê mới có thể phản ánh chi tiết và tỉ mỉ đến vậy trong bức vẽ, Hoàng Văn Diễm đã thực sự tạo nên bức tranh về phiên chợ huyền thoại khiến cho người xem phải suy ngẫm và thán phục.

Chia sẻ về tác phẩm được giải, họa sĩ Hoàng Văn Diễm cho biết, giải thưởng đó thực sự là may mắn đối với bản thân anh, bởi vì tất cả tác giả tham gia triển lãm, ai cũng xứng đáng được giải, chỉ có một điều khiến anh còn trăn trở bởi vì thực chất bộ tranh "*Huyền thoại chợ phiên*" đầy đủ có bốn bức, nhưng do quy định của Ban tổ chức hạn chế kích thước tranh, đành phải bỏ lại một bức, vì thế tác phẩm đạt giải chưa thể hiện được hết ý tưởng, khiến "huyền thoại" chưa thực sự trọn vẹn theo góc nhìn của chính người làm ra nó.

Mỗi tác phẩm nghệ thuật là đưa con tinh thần của người nghệ sĩ, và khi người nghệ sĩ dành tất cả tâm huyết của mình cho tác phẩm thì chắc chắn những "đứa con tinh thần" ấy sẽ được công chúng đón nhận. Và tôi tin rằng với tài năng và đam mê, người họa sĩ trẻ, thầy giáo Hoàng Văn Diễm sẽ còn vươn xa và cống hiến nhiều hơn nữa cho nghệ thuật, cho quê hương./.

Nhà tôi với nhà Sứ cách nhau một con sông. Gọi là sông nhưng nó chỉ lớn hơn con suối dưới chân núi Cùn một chút. Người trong bản gọi là "tà floông", bởi nó là nơi gặp nhau của ba con suối đổ về ở ba phía khác nhau. Từ bên này bờ sông nhìn sang bên kia tôi thấy nhà của Sứ lấp ló sau những đám cây cao thấp ken nhau, có đám loa kèn dại hoa vàng nở mùa hè, lại có đám lau trắng muốt phơ phất gió đông. Đã vài lần tôi liêu bì sang bên kia vào mùa nước lớn, bị mẹ bắt được trói tay vào cầu thang đánh đủ mười roi mới cho lên nhà. Tôi vừa khóc vừa nhìn sang sông thấy Sứ cười hình hích với tôi. Nụ cười ấy nhòe nhòe lẫn vào màu xanh ngun ngút của ngô non đương thì.

Những buổi chiều tan học, tôi cùng lũ bạn đuổi theo đám lồm flải, tặc tỉ trên những đám lá ngô đang trở râu tím biếc. Phấn ngô rắc lên tóc khiến chúng tôi thành người già. Chúng tôi ngồi lên những mòm đá cao nhất, tựa lưng vào nhau, mắt đưa nào cũng lấp loáng màu xanh của da trời, của cỏ, của ngô đôi bờ sông biêng biếc.

Lớn hơn một chút, Sứ cao hơn tôi một cái đầu. Bà tôi bảo "Con trai lớn rau cải, con gái lớn rau dền". Sứ ít gặp tôi hơn, người ta bảo mẹ Sứ bỏ đi theo người khác, chắc Sứ buồn lắm nhưng tôi chẳng hỏi thăm lần nào. Tôi nhớ những lần bắt gặp bố con Sứ bắt cá dọc bờ sông giữa trời nắng cháy. Người đàn ông da sạm đen, đôi mắt tròng tròng nhìn vào dòng nước cuộn chảy đợi chờ cá lên sau những rạn đá ngầm để thả lưới. Còn Sứ trộm nhìn tôi, đôi mắt trong veo và xanh đến kì lạ. Thứ ánh sáng tôi cho là màu xanh ấy bỗng làm tôi thấy ngại ngùng mãi đến sau này. Rồi Sứ cũng không cho tôi cơ hội nhìn vào mắt mình lần nào lâu đến mức cho chúng tôi nhận ra mình đang nhìn vào nhau nữa. Tôi ước được thấy lại một lần đôi mắt trong veo ấy nhìn tôi. Năm ấy chúng tôi bước qua tuổi mười lăm.

VĂN NGHỆ

Số 286-08/2017 - xứ lạ

Đôi mắt MÀU NGÔ NON

Tản văn của NGUYỄN LUÂN



Xóm núi bình yên.

Ảnh: PV

Hết cấp hai tôi rời quê lên thành phố theo học, ngày chia tay đám bạn chúng tôi còn hẹn nhau nhảy lên những cành cây cao rồi quăng mình xuống sông, mặc cho nắng tháng tám lấp lóa chạy dài trên những tấm lưng trần bỏng rát. Nhìn qua đám bạn tôi không thấy Sứ, tôi chạy dọc bờ sông kiếm tìm cánh đồng vắng trải dài đến chân núi chỉ

có tiếng bìm bịp kêu khe khẽ. Những mái nhà sắp ngửa sau những tán cây. Tôi không dám bơi sang bên kia sông, mẹ không còn đánh tôi nhưng tôi vẫn sợ. Một nỗi sợ làm tôi buồn đến nẫu ruột. Nhưng tôi sẽ quên ngay nếu có thằng bạn nào đó kéo tôi chạy lên bản người Tày xem đánh sảng. Những người đàn ông uống rượu say đánh sảng với

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 286-08/2017

nhau làm chúng tôi mê mẩn không biết đường về.

Khi chuyến xe khách duy nhất trong ngày dừng trên đỉnh dốc Pha Bồn, qua ô cửa kính, dưới những đám lá ngô đã ngả đốm vàng, có người đưa tay vẫy vẫy. Tôi nhận ra Sứ qua chiếc nón nghiêng vành. Sứ nhìn theo chiếc xe, đang lao xuống bên kia đường lớn. Nắng hồng trên đôi má người bạn gái ấy cùng nỗi nhớ quê, nhớ nhà ám ảnh tôi suốt cả một học kì không thôi.

Nghỉ hè năm cuối cấp chuẩn bị ôn thi lên đại học. Tôi mới về đến đầu ngõ mẹ đã bảo: "Mày về đúng dịp, qua sông ăn cưới con Sứ". Tôi tròn mắt ngó qua bên kia bờ sông. Ngõ vẫn xanh ngắt, tiếng người râm ran từ phía ngôi nhà cũ. Tôi ngó mấy bông loa kèn đại đã tàn, Sứ đã làm vợ người ta mà tôi còn chưa thấy mình lớn hơn cái ngày chúng tôi cùng nhau chạy rúc vào những đám cỏ ven sông hái những bông hoa bìm bìm tô lên mặt nhau là mấy. Giờ Sứ là người lớn, tôi vẫn chờ vợ nửa mùa đời người. Bên kia sông, tiếng nhạc dồn đống dâu chọt làm tôi như tỉnh giấc ngày cũ.

Tôi không nhớ đã bao lâu rồi mình không nằm nghe tiếng tắc kè gọi bạn tình trên vách đá phía sau nhà hằng đêm. Tôi rời quê bốn ba rồi lấy vợ lập nghiệp nơi xứ người. Bố mẹ tôi đã già đi trong căn nhà cũ. Đợi kì nghỉ hè tôi dẫn con bé lớn trở về vùng đất eo lưng núi đá. Một buổi chiều hai bố con tôi ra sông tắm. Nếu không có đứa con gái tôi đã trèo lên mỏm đá cao nhất rồi tung mình xuống vùng nước sâu nhất dưới sông cho thỏa nỗi khát thèm trong trí nhớ. Ngõ hai bên bờ sông vẫn xanh đến thế, tôi nhận ra rằng hình như ở đây trong trí nhớ tôi không có một màu sắc nào khác thay thế vào màu xanh đỏ được. Con bé trèo lên lưng tôi rồi lại nhào xuống nước. Mẹ tôi bảo nhìn nó y hệt tôi ngày còn bé. Tôi cố nhìn sang bên kia

sông, sang phía ngôi nhà của Sứ. Bỗng một đứa bé đầu trần cầm chiếc giỏ đánh cá hiện ra sau những đám cỏ rậm ven lối mòn. Hẳn nó đã nhìn bố con tôi nò đùa từ lâu lắm. Khi tôi bắt gặp nó nhìn tôi bằng đôi mắt trong veo và ánh lên sắc xanh. Ôi! Đôi mắt ấy làm tôi không thể quên mỗi lần nhớ đến Sứ. Đôi mắt mà tôi chưa thể gọi tên một lần. Con bé xấu hổ khi biết tôi phát hiện ra nó vội chạy lên bờ rồi lẩn vào vạt ngô đang rào rào trong gió. Mẹ tôi khẽ thờ dài bảo: "Đứa bé là con cái Sứ đấy, mà mày đi xa chắc không biết cái Sứ bị ung thư nhà chồng gửi trả về với bố mẹ đẻ, năm nó mất con bé mới lên hai. Mộ nó trên gò ấy, chỗ đấy cỏ tốt mà xanh lắm, người đâu mà khổ thế, lấy phải nhà chồng ác...". Có lẽ không có cách nói nào diễn tả được cảm xúc của tôi khi nghe tin ấy về Sứ. Tôi là người sống hoài niệm, những kỉ niệm cũ vẫn luôn óc ách chặt chội trong trí nhớ dù thời gian có đi qua. Tôi thấy thương và nhớ về Sứ nhiều đến thế. Tôi trách mình đã không dừng cảm bước xuống chuyến xe ngày ấy khi Sứ đưa tay lên vẫy. Giá như ngày ấy tôi bước xuống nắm lấy tay Sứ một lần thì có lẽ giờ đây thấy nhẹ lòng hơn với người bạn đã ở bên kia thế giới, bỏ mặc những bờ ngô xanh mươn mướt.

Mẹ tôi cùng con gái đã trở về. Mình tôi ở lại trên bến sông, tôi đợi cô bé có đôi mắt của Sứ quay lại nhìn tôi một lần nữa, nhưng sự đợi chờ của tôi không đến. Trời đổ về chiều, ráng mây đỏ au như máu. Tôi ngụp mình dưới sông một lần cuối trước khi ra về, chọt như có tiếng cười của lũ trẻ hôm nào khúc khích bên tai. Trong làn nước xối, phía bên kia bờ một đôi mắt trong veo đang nhìn tôi. Đưa tay lên dụi mắt, trong giây phút ấy tôi nhận ra một đôi mắt ấy có màu xanh của ngô non. Một bờ ngô, một rặng ngô đều mang màu đôi mắt của Sứ hôm nào.

Tôi nhìn lên phía gò, gió đã nổi lên. Một chiều nước sông cay./.

TIN VĂN HÓA VĂN NGHỆ

Ngày 10/7/2017, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Lạng Sơn tổ chức giao ban báo chí, văn hóa văn nghệ sáu tháng đầu năm 2017. Qua hoạt động sáu tháng đầu năm 2017 bình chũng báo chí, văn hóa văn nghệ đã có nhiều hoạt động tích cực trong công tác tuyên truyền, phản ánh các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước cũng như các hoạt động kinh tế - văn hóa xã hội đến đông đảo cán bộ đảng viên và nhân dân, kịp thời đáp ứng nhiệm vụ chính trị của tỉnh, nâng cao đời sống tinh thần trong nhân dân. Tuy nhiên các cơ quan báo chí, văn hóa văn nghệ cũng cần phải khắc phục những hạn chế còn tồn tại; Có những giải pháp khắc phục hiệu quả, chung sức cùng toàn bộ hệ thống chính trị ổn định và phát triển mọi mặt trên địa bàn tỉnh.

PV

Ngày 25/7/2017, Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp với Bộ VH,TT & DL, Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam và Tỉnh ủy Vĩnh Phúc đã tổ chức hội nghị giao ban văn hóa văn nghệ khu vực miền Bắc. Tham dự có lãnh đạo Trung ương và đại diện lãnh đạo Ban Tuyên giáo, Sở VH,TT & DL, Hội VHNT của 25 tỉnh thành phía Bắc. Qua sáu tháng đầu năm 2017 các hoạt động văn hóa - văn nghệ, TDTT các địa phương triển khai dưới nhiều hình thức sôi nổi, phong phú thiết thực phục vụ nhân dân, cho thấy việc thực hiện tốt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng trên lĩnh vực văn hóa - văn nghệ, qua đó thực sự góp phần nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân một cách văn minh, lành mạnh, tại các khu vực từ nông thôn đến thành thị, từ miền núi tới miền xuôi, đậm đà bản sắc.

PV

Tối 24/7/2017, chương trình giao lưu nghệ thuật với chủ đề "Màu hoa đỏ" đã diễn ra tại khuôn viên tượng đài đồng chí Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn do Sở



Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Lạng Sơn tổ chức nhân kỷ niệm 70 năm ngày Thương binh liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2017). Tại chương trình các nghệ sĩ Đoàn nghệ thuật ca múa kịch tỉnh và đoàn viên, thanh niên thuộc các cơ quan, đơn vị đã biểu diễn nhiều tiết mục nghệ thuật, bài hát đi cùng năm tháng ghi nhớ công lao to lớn của lớp lớp cha anh đi trước trong cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc. Nhân dịp này, Ban tổ chức chương trình đã tặng quà cho 20 cựu thanh niên xung phong có hoàn cảnh khó khăn.

Tối 25/7/2017, UBND thành phố Lạng Sơn đã tổ chức chương trình nghệ thuật kỷ niệm 70 năm ngày Thương binh liệt sĩ tại Trung tâm Hội chợ Thương mại tỉnh. Tham dự chương trình có các đồng chí Lãnh đạo tỉnh; đại diện lãnh đạo một số sở, ban ngành của tỉnh, lãnh đạo UBND thành phố,



VĂN NGHỆ

xứ Lạng-số 286-08/2017

đại diện người có công, gia đình chính sách và quần chúng nhân dân. Tại chương trình các diễn viên quần chúng thành phố Lạng Sơn đã thể hiện nhiều ca khúc hào hùng ghi nhớ, tôn vinh công lao to lớn của các Anh hùng liệt sĩ, thương binh người có công với nước trong cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc. Nhân dịp này, UBND thành phố Lạng Sơn đã tặng giấy khen và quà lưu niệm cho những người có công, đại diện gia đình chính sách tiêu biểu và các cá nhân, tập thể thực hiện tốt công tác “đền ơn đáp nghĩa” trên địa bàn thành phố.

PV

Ngày 27 tháng 7 năm 2017, Hội VHNT Lạng Sơn tổ chức chuyến thăm và dâng hương tại Nhà tưởng niệm Anh hùng Liệt sĩ Hoàng Văn Thụ (tại xã Hoàng Văn Thụ,



huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn). Tham gia đoàn công tác có các đồng chí lãnh đạo, cán bộ, hội viên Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn. Đây là một trong những hoạt động về nguồn, tưởng niệm, tri ân những anh hùng, liệt sĩ nhân kỷ niệm 70 năm ngày thương binh liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2017)./.

TÓ OANH

Tối 8/8 tại rạp chiếu phim Đông Kinh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh đã tổ chức chương trình biểu diễn nghệ thuật và khai mạc Tuần phim chào mừng 50 năm thành lập Hiệp hội các quốc gia Đông nam Á (ASEAN) (8/8/1967- 8/8/2017) và 22 năm Việt Nam gia

TIN BUỒN



Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn vô cùng thương tiếc báo tin: Ông Lê Xuân Hào, sinh năm 1945, quê quán: Thôn Gia Cốc, xã Quang Vinh, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. Thường trú tại thôn Hoàng Thanh, xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn là Hội viên chi hội Nhiếp ảnh Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn, đã từ trần lúc 15 giờ 50 ngày 15/7/2017 tức ngày 22 tháng 6 năm Đinh Dậu, hưởng thọ 73 tuổi.

Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn đã đến viếng và chia buồn cùng gia quyến. Ông Lê Xuân Hào được an táng tại nghĩa trang Nhà Trang khu B thành phố Lạng Sơn./.

nhập ASEAN. Trong chương trình khai mạc, các đại biểu đã được thưởng thức các tiết mục nghệ thuật do các nghệ sỹ, diễn viên Đoàn nghệ thuật ca múa kịch tỉnh biểu diễn và xem 2 bộ phim tài liệu tổng hợp về quá trình hình thành và phát triển của ASEAN, những đóng góp tích cực của Việt Nam vào quá trình xây dựng cộng đồng ASEAN. Tuần phim tiếp tục phục vụ nhân dân trên địa bàn toàn tỉnh diễn ra từ nay đến hết ngày 15/8/2017.

PV.

VĂN NGHỆ

Số 286-08/2017 - xứ Lạng

